

Ảnh: Thiện Thông

## Chịu trách nhiệm xuất bản

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

## Hội đồng biên tập

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt  
(Chủ tịch)

ThS Nguyễn Văn Hà  
(Thường trực)

ThS Dương Thị Kim Anh

TS Nguyễn Hoàng Tú Anh  
TS Nguyễn Khắc Cảnh

PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện

TS Nguyễn Kim Quang

ThS Võ Tấn Thông

## Tổng biên tập

Nguyễn Văn Hà

## Thư ký tòa soạn

Đoàn Thị Minh Châu

## Trị sự

Phạm Hữu Nghĩa

## Trình bày

Đặng Đức Lợi

## TRONG SỐ NÀY

### TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

4. Mô hình đại học phải phát triển theo tinh thần khai sáng
7. Giáo dục truyền thống đang biến con người thành máy móc?
9. ĐHQG-HCM sẽ thí điểm đào tạo tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp
12. PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện:  
Mong muốn thúc đẩy giao lưu học thuật giữa Việt Nam và Pháp

### KHOA HỌC - GIÁO DỤC

15. Nobel Y học 2018: Tương lai xán lạn cho cuộc chiến chống ung thư
16. Chúng ta không được phép lãng quên họ
18. Nguyễn Hiến Lê - Một đời để học và viết
21. Kim Dung và mối lương duyên báo chí - văn chương
27. Lấy bằng thạc sĩ ở tuổi 65
29. "Chợ điện tử" dành cho sinh viên

### VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

31. Những người thầy từ trong giấc mơ Hogwarts
34. Đưa tay Cố định một đám mây
36. Honey and Clover - Đời sinh viên xanh như nhánh cỏ bốn lá
38. Sài Gòn, nhạc Trịnh và Thư tình gửi một người
40. Chuyện chữ chuyện nghĩa: Ma túy không phải là một thứ ma
42. Người cha - người thầy của tôi
44. Người bạn "già" đầu tiên
46. Thầy giám thị của tôi
48. Kho báu mang tên kỷ niệm
50. Nó, bố, má và gia đình thứ hai thời hoa niên
52. Hãy gọi em là Bê-li-côp
54. Tôi từng là học trò cá biệt
55. Trang thơ: Mẹ - quê hương của tôi / Tình thôi...

### NHỊP SỐNG TRẺ

56. Đại học không giảng đường
58. Sẽ công hiến cho công việc nghiên cứu văn học
60. Giảng viên ngoại quốc nói gì về Ngày Nhà giáo Việt Nam?
62. Đừng ngại làm điều mình sợ
64. "3 chữ T" của sinh viên
65. Truyền ngắn: Bò



Các đại biểu chụp hình lưu niệm với sinh viên ĐHQG-HCM. *Ảnh: Đức Lộc*

## MÔ HÌNH ĐẠI HỌC PHẢI PHÁT TRIỂN THEO TINH THẦN KHAI SÁNG

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình đã khẳng định như vậy trong buổi nói chuyện với hơn 1.000 sinh viên, giảng viên ĐHQG-HCM tại Lễ Khai khóa 2018, do ĐHQG-HCM tổ chức ngày 10/10 với chủ đề: "Sứ mệnh và vai trò của đại học đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần IV". Đây là điểm kết chuỗi ngày hội chào năm học mới của các trường thành viên ĐHQG-HCM đã diễn ra trong tháng 9.

**Phiên An**

### Sứ mệnh của giáo dục đại học 4.0

Nhấn mạnh vai trò của giáo dục đại học trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình cho biết, giáo dục đại học phải được hiểu là một hệ sinh thái mà ở đó mọi người có thể cùng dạy học ở mọi nơi, mọi lúc với các thiết bị kết nối để tạo

ra việc học tập được cá thể hóa, kích thích sự khai phá đổi mới sáng tạo.

"Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ giúp cơ sở giáo dục - đào tạo, đặc biệt là các trường đại học thay đổi theo hướng tích cực, chuyển từ chỗ 'dạy những gì mà giới học thuật sẵn có' sang 'dạy những gì mà thị trường và doanh nghiệp cần', hoặc thậm chí xa hơn là 'dạy những gì mà thị trường và doanh nghiệp sẽ cần'" - Trưởng Ban



Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình trò chuyện tại Lễ Khai khóa 2018. Ảnh: Đức Lộc

**Mục tiêu của giáo dục đại học không nhằm tạo ra những người lao động làm một công việc cụ thể suốt đời, mà phải đạt tới trình độ có thể thích ứng để tồn tại khi nghề được đào tạo mất đi.**

Kinh tế Trung ương khẳng định.

Theo đó, người dạy phải chuyển từ vai trò truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, hướng dẫn người học; phải quan tâm đến từng học sinh về đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu, năng lực sở trường, hoàn cảnh riêng. Nhà giáo phải giúp người học điều chỉnh định hướng về chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin; phải là nhà giáo có tư duy độc lập, năng lực hợp tác tích cực và hỗ trợ có hiệu quả giữa người học với những gì họ muốn biết, là người cung cấp cách hiểu mới cho người học.

Đồng thời, việc học không chỉ hạn chế trong không gian lớp học, tài liệu dạy học truyền thống. Học trực tuyến phát triển sẽ tạo điều kiện cho cá nhân hóa quá trình học tập về nhu cầu và điều kiện học tập. Ý thức tự giác, tự quản lý, kỹ năng công nghệ - thông tin sẽ đóng vai trò quyết định thành công học tập của người học khi học với trường học, lớp học, giáo viên ảo.

Tiếp tục nhận định trên, Trưởng Ban Kinh

tế Trung ương cho rằng giáo dục đại học phải có sứ mệnh góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam sáng tạo, bao trùm và bền vững; thúc đẩy nhanh và mạnh mẽ sự chuyển dịch nền kinh tế từ vị thế gia công, lắp ráp là chủ yếu sang nền kinh tế đủ năng lực chế tạo sản phẩm; từ nền kinh tế tăng trưởng dựa chủ yếu vào lao động giá rẻ, tài nguyên không tái tạo và già tăng vốn đầu tư sang nền kinh tế dẫn dắt bởi đổi mới sáng tạo; từ nền sản xuất phụ thuộc vào bên ngoài sang cung cấp nền kinh tế trong nước; từ trọng tâm sản xuất hàng hóa thông thường sang sản xuất các sản phẩm sáng tạo; từ quốc gia khởi nghiệp sang quốc gia sáng tạo.

"Chúng ta đang sống trong thời đại mà tri thức phát triển không ngừng, vượt qua các khoảng cách về không gian và thời gian. Nhiều điều được dạy trong nhà trường hôm nay có thể sẽ nhanh chóng trở nên lạc hậu trong tương lai gần. Vì vậy, mục tiêu của giáo dục đại học không nhằm tạo ra những người lao động làm một công việc cụ thể suốt đời, mà phải đạt tới trình độ có thể thích ứng để tồn tại khi nghề được đào tạo mất đi" - ông Nguyễn Văn Bình nhấn mạnh.

### Mô hình ĐHQG: hệ thống giáo dục ĐH hàng đầu

Thuật lại lời của TS Marcus Storch - Chủ tịch Hội đồng Quỹ Nobel trong Lễ trao giải Nobel năm nay tại Thuỵ Điển, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình cho biết: "'Nền tảng của sự phát triển con người là tri thức và những đóng góp quan trọng nhất đến từ các đại học'. Do đó, mô hình đại học phải thực sự phát triển theo tinh thần khai sáng và lý tưởng tự do học thuật. Đại học không chỉ là trung tâm đào tạo nhân tài, mà còn là một trung tâm khoa học và văn hóa, trong đó, tự do học thuật được xem là đặc điểm quan trọng nhất" - Trưởng ban Kinh tế Trung ương khẳng định.

Đánh giá cao vai trò của ĐHQG-HCM đối với việc phát triển giáo dục đại học Việt Nam, ông Nguyễn Văn Bình cho biết: "Mô hình ĐHQG là hệ thống giáo dục đại học hàng đầu, vì chất lượng của giáo dục đại học có tác động trực tiếp và sâu sắc đến sự chuyển biến về kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, việc đầu tư cho hệ thống hai đại học lớn của Việt Nam thể hiện sự quan tâm, tin tưởng của Đảng, Chính phủ đối với ĐHQG, tạo tiền đề quan trọng để ĐHQG

Ông Nguyễn Văn Bình nói chuyện với sinh viên Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM. *Ảnh: Đức Lộc*



**“Việc đầu tư cho hệ thống hai đại học lớn của Việt Nam thể hiện sự quan tâm, tin tưởng của Đảng, Chính phủ đối với ĐHQG, tạo tiền đề quan trọng để ĐHQG thực hiện tốt vai trò tiên phong và sứ mệnh của mình.”**

thực hiện tốt vai trò tiên phong và sứ mệnh của mình. Trong đó, ĐHQG-HCM là một tổ hợp giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, một hệ thống các trường đại học thành viên, các viện nghiên cứu và đơn vị chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực”.

Theo ông Nguyễn Văn Bình, trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế, ĐHQG-HCM phải là một trong những đơn vị đi đầu triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

“Tôi tin tưởng và mong muốn các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học và sinh viên ĐHQG-HCM tiếp tục niềm đam mê khoa học, đổi mới - sáng tạo trong giảng dạy - học tập để làm tốt vai trò đầu tàu đại học, tiếp cận nhanh chóng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng tầm tri thức, giá trị của tuổi trẻ và đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng, phát triển đất

nước. Đồng thời, ĐHQG-HCM sẽ phải nỗ lực giữ vững vị trí trong top 1.000 đại học tốt nhất thế giới và phấn đấu lọt top 100 đại học tốt nhất châu Á như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ”

- Trưởng ban Kinh tế Trung ương nhấn nhủ.

Kết thúc buổi nói chuyện, Trưởng ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình đã trồng cây lưu niệm và có phiên làm việc với lãnh đạo của ĐHQG-HCM.

Cũng trong Lê Khai khóa, ĐHQG-HCM đã trao tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM cho 5 tập thể, 29 sinh viên, trong đó gồm 6 sinh viên thủ khoa tốt nghiệp các trường thành viên ĐHQG-HCM ■



Sinh viên ĐHQG-HCM nghiên cứu khoa học. *Ảnh: TL*

**LTS:** Bản tin ĐHQG-HCM trân trọng giới thiệu đến bạn đọc bài phát biểu đề dẫn của PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM tại Hội thảo: "Mô hình giáo dục 4.0: Áp dụng, triển khai trong điều kiện tại Việt Nam", do Ban Đại học ĐHQG-HCM tổ chức tại Trường ĐHKHXH&NV ĐHQG-HCM, ngày 5/11. Những phân tích, đánh giá mà PGS.TS Vũ Hải Quân nêu lên chính là những vấn đề cốt lõi về thực trạng và giải pháp căn cơ để tạo sự thay đổi cho hệ thống giáo dục đại Việt Nam hiện nay.

# GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG ĐANG BIẾN CON NGƯỜI THÀNH MÁY MÓC?\*

ĐHQG-HCM cần nhận diện những vấn đề của giáo dục đại học để thay đổi. Đó phải là những vấn đề cốt lõi và mang tính hệ thống, là những vấn đề liên quan mật thiết đến sự phát triển của đất nước.

**PGS.TS Vũ Hải Quân**

## Nan đề của giáo dục đại học

Phải chăng đó là vấn đề về đạo đức, về nhân cách con người?

Xã hội chúng ta hôm nay, dưới tác động của nền kinh tế thị trường và của khoa học công nghệ, đang có xu hướng vật chất hóa, máy móc hóa. Máy móc vô hồn và thực hiện những công việc được liệt kê trước, lập trình trước. Cách duy nhất để con người cạnh tranh với máy móc là không tự biến mình thành máy móc. Hay nói cách khác, con người phải học và phải có khả năng làm được những việc mà máy móc không làm được.

Vấn đề hiện nay là phải chăng cách giáo dục truyền thống đang biến con người trở thành máy móc? Tiêu chí tuyển sinh giống nhau, chương trình đào tạo chú trọng quá nhiều về nghề nghiệp, thiếu sự tương tác, gắn kết với cộng đồng, chưa chú trọng đến sự tự chủ của cá nhân người học.

Phải chăng đó là vấn đề chưa sẵn sàng của sinh viên trong bối cảnh của toàn cầu hóa, của sự thay đổi quá nhanh về công nghệ. Có nhiều ngành nghề đang dần biến mất - những thợ sơn, thợ hàn, và sắp tới là những thợ may, thợ xây sẽ do robot thực hiện. Có những nghề mới xuất hiện: kỹ sư dữ liệu, shipper. Chúng ta liệu có thể trang bị cho sinh viên những kỹ năng nghề nghiệp mà bản thân nghề đó chưa tồn tại như



cách mà chúng ta đang làm được không? Hay phải thay đổi? Phải dạy cho sinh viên khả năng thích nghi với nghề nghiệp mới, khả năng sáng tạo những nghề mới. Phải có một tâm thế mở: biến thách thức thành cơ hội, biến ý tưởng thành thực tiễn, luôn tìm tòi đổi mới, sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề.

Có thể còn rất nhiều vấn đề khác mà phân tích, trình bày ra sẽ cần nhiều thời gian hơn.

## Những gợi ý về giải pháp

Hơn 20 năm qua, ĐHQG-HCM đã làm được rất nhiều việc: từ việc đi đầu trong xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đến tham gia kiểm định cấp chương trình, cấp cơ sở đào tạo, tham gia xếp hạng quốc tế. Chúng ta đã không ngừng đổi mới phương pháp thiết kế chương trình đào tạo theo CDIO. Chúng ta đã xây dựng được một đội ngũ thầy cô giáo giỏi về chuyên môn và tâm huyết với nghề. Chúng ta cũng đã thu hút và đào tạo được nhiều thế hệ sinh viên tài năng. Và quan trọng hơn, chúng ta

là hệ thống đại học đa ngành, đa lĩnh vực, được nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển.

Thứ nhất là chương trình đào tạo. Nên chăng chúng ta phát triển chương trình giáo dục toàn diện xuyên suốt và thống nhất trong ĐHQG-HCM: nâng cao hiểu biết của sinh viên về đất nước, con người Việt Nam, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học cơ bản và khoa học liên ngành bên cạnh việc đào tạo định hướng nghề nghiệp. Hay nói cách khác, chúng ta nên khuyến khích chuyển đổi chương trình đào tạo từ I-shape sang T-shape và Comb-shape; khuyên khích sinh viên học nhiều hơn một chuyên ngành; trang bị thêm kỹ năng hội nhập quốc tế; gắn chặt với doanh nghiệp thông qua các hoạt động trải nghiệm; thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời; đề cao tinh thần đổi mới sáng tạo.

**Vấn đề hiện nay là phải  
cambio cách giáo dục truyền  
thống đang biến con người trở  
thành máy móc? Tiêu chí tuyển  
sinh giống nhau, chương trình đào  
tạo chú trọng quá nhiều về nghề  
nghiệp, thiếu sự tương tác, gắn kết  
với cộng đồng, chưa chú  
trọng đến sự tự chủ của cá  
nhân người học.**

Thứ hai là về phương pháp giảng dạy. Nên chăng chúng ta quyết liệt áp dụng các phương pháp, mô hình giảng dạy mới, lấy người học làm trung tâm. Thường xuyên tổ chức các hội thảo giới thiệu các phương pháp học bằng trải nghiệm, học bằng đồ án, học thích nghi, cá nhân hóa quá trình học tập, học pha trộn. Tận dụng tối đa sự trợ giúp của công nghệ trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Thứ ba là về chính sách đối với giảng viên. Nên chăng chúng ta có chính sách khen thưởng xứng đáng cho giảng viên có thành tích, kinh nghiệm giảng dạy tốt.

Thứ tư là về quản trị. Nên chăng cần mạnh mẽ đổi mới mô hình quản trị đại học hướng đến việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tự chủ về

chương trình đào tạo, hình thức đào tạo.

Mỗi năm có hàng ngàn sinh viên bỏ học, bị buộc thôi học vì nhiều lý do khác nhau, trong đó có việc chọn nhầm ngành nghề. Chúng ta đang tự trói tay mình vì những quy định để rồi bát lực nhìn các em bỏ học trong khi chúng ta hoàn toàn có thể nắm tay cùng các em bước tiếp. Chúng ta cũng đang tự trói tay mình bởi những quy định về việc phát triển, mở mới các ngành, nhóm ngành đào tạo trước nhu cầu phát triển của đất nước, của doanh nghiệp để rồi thay vì đồng hành, doanh nghiệp quay lưng lại với chúng ta.

Chúng ta đang tự trói tay mình về định mức học phí bất hợp lý để rồi phải đẻ ra nhiều hệ đào tạo khác nhau: chất lượng cao, đại trà, chương trình tiên tiến, cử nhân tài năng... Chúng ta tự trói tay mình trong khi một số trường đại học bên ngoài mạnh dạn cởi trói, thu mức học phí tính đúng, tính đủ; và khi có nguồn tài chính dồi dào, họ có thể làm nhiều việc hơn. Thậm chí một vài trường trong số đó trở thành hiện tượng, trở thành hình mẫu về giáo dục đại học của Việt Nam.

Tôi mong quý thầy cô cùng chia sẻ, đồng hành để đóng góp ý tưởng cho hội thảo hôm nay, cho ĐHQG-HCM và cho giáo dục nước nhà trong tương lai ■

.....

(\*) Tít và trung đề do *Bản tin ĐHQG-HCM* đặt.





PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM phát biểu tại hội thảo.

## ĐHQG-HCM SẼ THÍ ĐIỂM ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG NGHỀ NGHIỆP

Đó là khẳng định của PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM tại Hội thảo thí điểm đào tạo tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp do ĐHQG-HCM tổ chức vào sáng 22/9.

*Bài, ảnh: Đức Lộc*

T ham dự hội thảo có đại diện Bộ GD&ĐT, các trường thành viên ĐHQG-HCM cùng gần 100 đại biểu trong và ngoài nước. Hội thảo là dịp để các đại biểu trao đổi ý kiến đóng góp cho ĐHQG-HCM hoàn thiện đề án trước khi thí điểm chương trình đào tạo.

### Học vị cho người làm việc thực tế

Theo Hội đồng Giáo dục ĐH Anh, chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng là chương

trình học tập và nghiên cứu bậc cao, vừa đáp ứng các tiêu chuẩn của trường ĐH để nhận bằng tiến sĩ, vừa đáp ứng các nhu cầu cụ thể về nghề nghiệp, phát triển năng lực cá nhân để làm việc trong môi trường nghề nghiệp cụ thể.

Chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng đầu tiên được xây dựng tại ĐH Toronto, Canada, vào năm 1894 về lĩnh vực giáo dục. Hiện nay, có hơn 1.000 chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp tại các trường ĐH trên thế giới.

PGS.TS Vũ Phan Tú - Trưởng Ban Sau đại học ĐHQG-HCM, cho biết ĐHQG-HCM đang nghiên cứu để triển khai thí điểm chương trình đào tạo tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề



PGS.TS Vũ Phan Tú trình bày tham luận thí điểm đào tạo chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp.

nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của nguồn nhân lực phục vụ cho các doanh nghiệp, trường học, đơn vị quản lý. Bước đầu, ĐHQG-HCM sẽ nghiên cứu áp dụng cho hai ngành Quản trị kinh doanh và Quản lý giáo dục với thời gian đào tạo 3-5 năm toàn thời gian và 4-7 năm bán thời gian. "Các chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp nhằm phát triển năng lực người học để tạo ra những đóng góp quan trọng vào thực tế nghề nghiệp thông qua nghiên cứu khoa học" - PGS.TS Vũ Phan Tú chia sẻ.

Trưởng Ban Sau đại học ĐHQG-HCM cho hay chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp hướng vào đối tượng người học là những người làm việc thực tế, có kinh nghiệm chuyên môn, có nhu cầu phát triển nghề nghiệp. Đề tài nghiên cứu trong các chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng liên quan trực tiếp đến thực tế nghề nghiệp của người học, bắt nguồn từ lĩnh vực nghề nghiệp.

Vì thế, kết quả nghiên cứu của tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp không chỉ đóng góp mới cho tri thức mà còn tác động trực tiếp đến thực tế nghề nghiệp, chính sách. So với chương trình "tiến sĩ hàn lâm" chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng có thể bao gồm nhiều

môn học hơn, chủ yếu học tập qua kinh nghiệm và trải nghiệm.

### Chương trình mới, chấp nhận rủi ro

Chia sẻ tại buổi hội thảo nhiều chuyên gia đồng ý với đề án thí điểm đào tạo chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp của ĐHQG-HCM.

PGS.TS Nguyễn Minh Kiều - Trưởng khoa Tài chính Ngân hàng Trường ĐH Mở TP.HCM, cho biết ông vốn là một tiến sĩ ứng dụng tốt nghiệp tại Úc 20 năm trước và đến nay đã hướng dẫn không dưới 300 thạc sĩ, 5 tiến sĩ và chấm cõi 100 luận văn tiến sĩ. Khoảng thời gian làm việc với "danh phận" này, theo PGS Kiều "chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp không hề thua kém 'tiến sĩ hàn lâm'".

"Tôi rất mừng vì ĐHQG-HCM đã làm điều này, bởi thực tế nhu cầu học chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp là rất lớn. Tuy so với chương trình đào tạo tiến sĩ truyền thống thì chương trình này có sự khác nhau nhưng không nên hiểu tiến sĩ nghiên cứu có thời gian đào tạo dài hơn thì cấp độ cao hơn. Bởi tiến sĩ ứng dụng là những người có kinh nghiệm và giữ vị trí lãnh đạo, thời gian phải ngắn hơn so với chương trình truyền thống." - PGS.TS Nguyễn

### Cần có chương trình đào tạo phù hợp

TS Nguyễn Thị Kim Phụng - Vụ trưởng Vụ Giáo dục ĐH Bộ GD&ĐT cho biết theo khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện nay thì đào tạo tiến sĩ được đặt ở luồng định hướng nghiên cứu. Tuy nhiên, nếu đời sống kinh tế xã hội có yêu cầu lực lượng lao động trình độ cao trong lĩnh vực ứng dụng thì cần có chương trình đào tạo phù hợp.

TS Phụng rất hoan nghênh việc ĐHQG-HCM là đơn vị tiên phong trong việc thực hiện đề án này. Đồng thời TS Phụng nêu ra 10 vấn đề ĐHQG-HCM cần phải lưu ý giải quyết rõ khi thực hiện chương trình: Xác định lĩnh vực đào tạo, mục tiêu, đầu vào, phương thức đào tạo, phương pháp kiểm tra đánh giá, đội ngũ giảng dạy, khả năng liên thông, sự công nhận văn bằng với các nước khác...

"Nhà nước chỉ đặt ra nguyên tắc và khung pháp lý nhưng các trường phải giải quyết được 10 câu hỏi trên để thuyết minh với xã hội. Bên cạnh đó, thời gian đào tạo ngắn hay dài không quan trọng. Vấn đề là chất lượng đào tạo để một tiến sĩ ứng dụng phải tương đương với tiến sĩ khác" - TS Nguyễn Thị Kim Phụng nhấn mạnh.

Minh Kiều nhấn mạnh.

Đồng ý với quan điểm này, GS.TS Nguyễn Thị Cảnh - Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM, cho biết cần phải triển khai ngay và sẵn sàng chấp nhận rủi ro vì chương trình mới. Bà chia sẻ: "Nhắc đến đào tạo tiến sĩ sẽ có nhiều băn khoăn từ dư luận. Tuy nhiên, chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp là chọn những người đi học vì công việc không vì bằng cấp nên nếu thí điểm thành công sẽ được xã hội công nhận".

Trước lo ngại rằng có phải người học tiến sĩ ứng dụng thì nghiên cứu ít hơn hay không, TS Hoàng Mai Khanh - Trưởng Khoa Giáo dục Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM, phân tích người học tiến sĩ ứng dụng có nghiên cứu, nhưng so với chương trình "tiến sĩ hàn lâm" thì họ sẽ có định hướng lấn cách tiếp cận khác.

Theo TS Khanh, tiến sĩ ứng dụng nghiên cứu

trong chính môi trường làm việc của họ, hướng đến cải thiện làm thay đổi những khó khăn ngay tại nơi làm việc.

Chia sẻ về kinh nghiệm tại buổi hội thảo, GS.TS Chen-Sheng Yang - ĐH Quốc gia Chi Nan (Đài Loan), cho biết khóa học tiến sĩ ứng dụng nên có tỷ lệ thực hành cao hơn lý thuyết. Giảng viên tham gia giảng dạy phải có nhiều công trình nghiên cứu hơn để ứng dụng trong giảng dạy. Ngoài ra, nên có ý kiến của các chuyên gia trong thiết lập chương trình đào tạo và nên thực hiện trong thời gian 5 năm.

Còn GS John Vong - ĐH Quốc gia Singapore, đề nghị: với chương trình tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp thì ứng viên nên là những nhà quản lý cấp cao hoặc những nhà nghiên cứu mạnh. Bên cạnh đó cần tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp vì đây là một ngành nghề chiếm hơn 50% lao động ở Việt Nam ■



Gần 100 đại biểu trong và ngoài nước tham dự hội thảo thí điểm đào tạo tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp.



Ông Vincent Floreani - Tổng Lãnh sự Cộng hòa Pháp tại TP.HCM trao Huân chương Cành cọ Hàn lâm cho Viện sĩ PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện. Ảnh: UEL

Ngày 19/7, Tổng Lãnh sự Cộng hòa Pháp tại TP.HCM đã trao Huân chương Cành cọ Hàn lâm cho Viện sĩ PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM. Ông là người Việt Nam đầu tiên và là thành viên duy nhất ở châu Á trở thành viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại Pháp.

Bản tin ĐHQG-HCM đã có cuộc trò chuyện với Giáo sư Nguyễn Ngọc Điện nhân sự kiện này.

**\*Thưa Giáo sư, ông có thể giới thiệu đôi nét về "duyên nợ" giữa ông với nước Pháp?**

- Tôi bắt đầu sự nghiệp chuyên môn của mình từ cuối những năm 1980, bằng nghề công chứng. Đây là một nghề mang đậm dấu ấn của văn hóa pháp lý Pháp, thể hiện qua việc tổ chức và vận hành hệ thống công chứng theo kiểu Pháp tại Việt Nam trong thời kỳ thuộc địa. Trong quá trình hành nghề, tôi có dịp tiếp xúc

PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện:  
**MONG MUỐN  
THÚC ĐẨY  
GIAO LƯU  
HỌC THUẬT  
GIỮA VIỆT NAM  
VÀ PHÁP**

Minh Châu thực hiện

với di sản do công chứng Pháp để lại, đặc biệt là các chứng thư công chứng được giữ nguyên vẹn tại các kho lưu trữ. Qua các chứng thư đó, tôi biết ít nhiều về luật của Pháp, càng trở nên tò mò, muốn tìm hiểu kỹ. Vậy là tôi tìm cách đến Pháp để học tập, nghiên cứu... Tôi được học bổng của Chính phủ Pháp đi thực tập nghề công chứng tại Pháp vào năm 1993. Cuộc "phiêu lưu" đó đánh dấu sự dân thân của tôi vào hành trình chinh phục tri thức khoa học luật, sau đó là các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, dẫn đến các thành tựu ngày hôm nay.

**\*Ông có cảm xúc gì khi nhận được Huân chương Cành cọ Hàn lâm cao quý từ chính phủ Pháp?**

- Như đã nói tại buổi lễ trao huân chương, tôi đã có ba lần may mắn. Sự may mắn đó mang ý nghĩa quyết định đối với cuộc đời tôi, như là một phần trong chiếc cầu nối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp.

May mắn đầu tiên là tôi bắt đầu sự nghiệp của mình bằng nghề công chứng, một nghề chịu ảnh hưởng đậm nét văn hóa pháp lý của Pháp. Chính quá trình hành nghề công chứng đã dẫn dắt tôi đến đất nước Pháp.

May mắn thứ hai là tôi gặp gỡ ông Daniel Heck, một công chứng viên có uy tín lớn ở Pháp, Chủ tịch Hiệp hội Rencontres Notariat - Université. Tôi nhận được từ ông Heck sự giúp đỡ về mọi phương diện, theo cách của người cha đỡ đầu dành cho đứa con tinh thần, trong suốt quá trình học tập tại Pháp, cho đến khi nhận bằng tiến sĩ.

May mắn thứ ba là tôi gặp gỡ GS Michel Grimaldi - cây đại thụ của giới luật học Pháp. Chính giáo sư là người dẫn dắt tôi từng bước đi vào khoa học luật và đồng hành với tôi trong quá trình đóng góp vào việc xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác Pháp - Việt trong lĩnh vực luật.

Tất cả việc sau đó, suy cho cùng, chỉ là hệ quả logic của sự may mắn ấy. Có thể dẫn ra, chẳng hạn, việc tham gia các hoạt động của tổ chức AUF, triển khai các chương trình liên kết đào tạo, chương trình trao đổi sinh viên giữa Việt Nam và Pháp, triển khai các dự án hợp tác Pháp

- Việt trong xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là trong việc xây dựng bộ luật dân sự.

Tôi muốn nhân dịp này bày tỏ lòng tri ân đối với những người bạn Pháp đã giúp tôi có được sự thành công; tri ân các đồng nghiệp Việt Nam, nhất là các thầy cô Trường ĐH Kinh tế - Luật, đặc biệt là Hiệu trưởng Nguyễn Tiến Dũng, đã tạo điều kiện, cũng như chia sẻ công việc để tôi có thể dành thời gian, năng lượng cho sự nghiệp hợp tác Pháp - Việt.

Tất nhiên, cũng phải kể đến sự hỗ trợ và sự hy sinh của gia đình, mà nhân tố quan trọng nhất là "nhà" tôi, người luôn sát cánh với tôi trong

hành trình khoa học, xã hội - nghề nghiệp.

\* *Khi lần đầu đến nước Pháp, tiếp xúc trực tiếp nền văn hóa, giáo dục Pháp, ông ấn tượng về điều gì nhất?*

- Ấn tượng đầu tiên là tính cởi mở, thân thiện, hào hiệp và thanh lịch của người Pháp. Người ta hay nói về thói kỳ thị của người phương Tây đối với người da màu, bao gồm người châu Á, người Việt Nam. Tuy nhiên, tôi chỉ ghi nhận được điều đó như hiện tượng cá biệt. Suốt thời gian sinh sống, học tập ở Pháp và cả sau này, khi thường xuyên trở lại Pháp để giảng dạy, tôi luôn có được sự hỗ trợ và hợp tác nhiệt tình, không vụ lợi của những người bạn Pháp.

Cuộc sống của người Pháp vừa có chiều sâu, vừa được tổ chức tươm tất. Họ thích cái đẹp toàn diện, cả bên ngoài và bên trong. Có thể về tác phong công nghiệp, người Pháp không bằng người Mỹ, nhưng về tính chính xác, chặt chẽ, họ không thua kém.

Nền giáo dục của Pháp mang đậm dấu ấn di sản văn hóa của châu Âu, cả về phương pháp cũng như về nội dung. Họ chú trọng rèn luyện các phẩm chất của cá nhân, đặc biệt là tính tự chủ, độc lập của người học.

\* *Trong hoạt động hợp tác Pháp ngữ tại Việt Nam, theo ông đâu là những khó khăn và thuận lợi đáng chú ý hiện nay?*

- Khó khăn lớn nhất, và có lẽ cũng là duy nhất, đó là số người quan tâm đến tiếng Pháp và văn hóa Pháp ngày càng ít. Một trong những lý do chính có thể là do tiếng Pháp quá khó so với tiếng Anh.

### Một giáo sư đại học sáng chóe

PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện là nhà khoa học có nhiều hoạt động tích cực trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, đặc biệt là hợp tác Pháp ngữ tại Việt Nam. Ông là thành viên của Hội đồng Khoa học Cơ quan Đại học Pháp ngữ AUF, thành viên của Ủy ban định hướng chiến lược AUF và là Chủ tịch Hiệp hội các trường đại học sử dụng tiếng Pháp ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các đồng nghiệp trong nước và quốc tế đều dành cho ông những nhận xét đầy trân trọng.

**GS Jean du Bois de Gaudusson:** Ông Nguyễn Ngọc Điện là một giáo sư đại học mà tiếng tăm vượt ra khỏi phạm vi đất nước của ông. Một giáo sư đại học sáng chóe, ông đã và đang dùng cả sự nghiệp của mình để bảo vệ hai điều: Điều thứ nhất là luật học và điều thứ hai là mở ra một tầm nhìn mới: tầm nhìn ở góc độ Cộng đồng Pháp ngữ... để trong trường hợp nào đi nữa, tiếng Pháp không đánh mất linh hồn của mình. (Trích diễn văn tại lễ kết nạp GS Điện làm thành viên Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại Pháp).

**PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng (Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật):** Chúng tôi tự hào và cảm ơn những nỗ lực, cống hiến của GS Nguyễn Ngọc Điện cho sự phát triển quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Pháp. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng với sự tham gia của ông vào Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại Pháp, mối quan hệ hợp tác giữa các trường đại học và tinh hữu nghị giữa hai nước sẽ ngày càng lớn mạnh và phát triển.

Tuy nhiên, mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp rất tốt đẹp và điều đó tạo thuận lợi cho việc triển khai các chương trình hợp tác. Đặc biệt trong lĩnh vực luật học, giữa hai nước có nhiều điểm tương đồng. Riêng luật dân sự Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu đậm luật của Pháp, do đó, các đối tác về luật của hai nước có thể dễ dàng tìm được tiếng nói chung trong quá trình xác lập, thực hiện các hoạt động hợp tác nghiên cứu và đào tạo.

**\*Là viên sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại Pháp, Giáo sư mong muốn thực hiện điều gì ở vai trò này?**

- Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại Pháp là một tổ chức bác học có thiên hướng phát triển quan hệ hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật giữa Pháp và các nước có sử dụng tiếng Pháp, đặc biệt là những nước từng là thuộc địa của Pháp, như Việt Nam. Với vai trò thành viên của Viện, tôi mong muốn góp phần thúc đẩy hoạt động giao lưu học thuật giữa Việt Nam và Pháp cũng như các nước nói tiếng Pháp, đặc biệt là trong lĩnh vực luật học. Tôi cũng mong muốn có thể góp một phần nhỏ bé của mình, với tư cách là nhà luật học Việt Nam, vào việc phát huy các giá trị chung của nhân loại, thông qua việc tham gia các hoạt động chuyên môn của Viện.

**\*Với kiến thức và trải nghiệm của mình, ông có lời khuyên nào cho du học sinh Việt Nam tại Pháp?**

- Người ta thường kể các câu chuyện người Mỹ bắt bẻ người Việt về lỗi nói sai tiếng Anh với thái độ miệt thị. Người Pháp thường không có thói xấu đó. Họ sẵn sàng sửa sai cho người nước ngoài về lỗi phát âm hay ngữ pháp nhưng với thái độ lịch thiệp, theo kiểu Pháp.

Bởi vậy, muốn học giỏi ở Pháp, điều cần thiết là phải mạnh dạn giao tiếp với người bản địa. Khi sống ở Pháp, không nên tìm kiếm các cộng đồng người Việt để gia nhập theo kiểu sống trên ốc đảo. Trái lại, nên sống với người Pháp: ăn thức ăn của người bản địa, ở trong khu dân cư của người bản địa và kết bạn với họ.

**Xin cảm ơn Giáo sư về cuộc trò chuyện này! ■**

**Chống ung thư từ cơ chế miễn dịch**

Trước khám phá mới nhất của James P. Allison và Tasuku Honjo, phương pháp điều trị ung thư được thế giới biết đến gồm phẫu thuật, xạ trị, hóa trị và điều trị bằng hormone, là những phương pháp chỉ tập trung vào tế bào ung thư. Sau công trình đột phá này, Ủy ban Nobel phát biểu rằng phát kiến đó đã mở ra một nguyên lý mới cho cuộc chiến chống lại căn bệnh ung thư của nhân loại - liệu pháp miễn dịch.

Hệ miễn dịch của con người, đặc biệt là các tế bào bạch cầu T có khả năng phát hiện và tiêu diệt các tế bào ngoại lai và các tế bào ung thư. Nhưng những tế bào ung thư này ranh mảnh hơn, chúng đánh lừa hệ miễn dịch bằng cách kìm hãm thụ thể tế bào T, khiến tế bào T không nhận biết được sự có mặt của các tế bào ung thư trong cơ thể. Và điều này được ngụ ý rằng đã có những yếu tố nào đó ví như những chiếc "phanh" kìm hãm quá trình miễn dịch của con người.

Vào những năm 1990, tại Đại học Tokyo, nhà miễn dịch học người Nhật Tasuku Honjo (76 tuổi) phát hiện ra một loại protein mang tên PD-1 (programmed cell death protein 1) trên bề mặt của tế bào T. Những nghiên cứu tiếp theo đã cho thấy PD-1 có tác dụng như một chiếc phanh kìm hãm tế bào T. Vì vậy, tiềm năng cho phương pháp "thả phanh" và kích thích để tế bào T tấn công tiêu diệt tế bào ung thư là rất lớn.

Theo đó, các thí nghiệm trên động vật vào những năm 2000 của Honjo đã chứng tỏ khi PD-1 bị ức chế, các tế bào T phục hồi khả năng phát hiện và tiêu diệt tế bào ung thư. Phát hiện này đã mở ra một lối đi mới trong việc phát triển liệu pháp miễn dịch ức chế PD-1 để trị căn bệnh này, gồm hai loại thuốc nivolumab và pembrolizumab được chấp nhận dùng để điều trị các khối u ác tính và một số loại ung thư cụ thể.

Nhà miễn dịch học 70 tuổi người Mỹ James P. Allison cũng phát hiện ra một loại protein khác gọi là CTLA-4 có khả năng ức chế tế bào T tương tự PD-1 và phát triển loại thuốc ipilimumab.

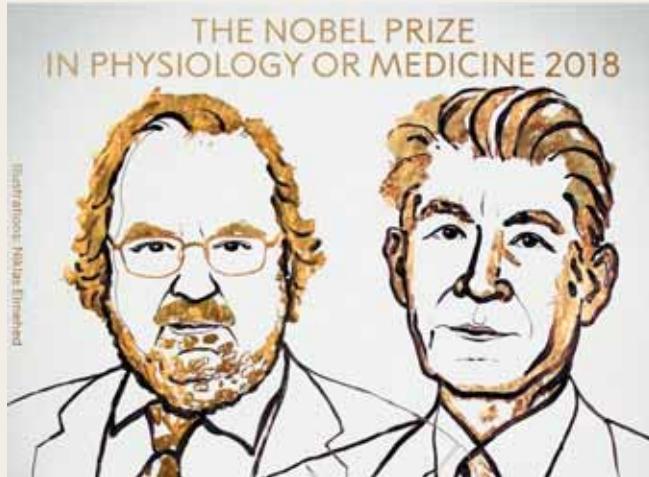
Phát biểu với các phóng viên tại Đại học Tokyo sau khi giải thưởng được công bố, ông Honjo bày tỏ nguyện vọng tiếp tục công trình nghiên cứu về liệu pháp miễn dịch này để tạo cơ hội cứu sống nhiều hơn những bệnh nhân của căn bệnh quái ác này.

## Nobel Y học 2018:

# TƯƠNG LAI XÁN LẠN CHO CUỘC CHIẾN CHỐNG UNG THƯ

Ủy ban Giải thưởng Nobel thuộc Viện Karolinska, Thụy Điển đã trao Giải thưởng Nobel Y sinh 2018 cho hai nhà khoa học James Allison (Mỹ) và Tasuku Honjo (Nhật Bản), vì những khám phá trong điều trị ung thư bằng cách ức chế điều hòa miễn dịch âm tính, mở ra một hy vọng mới cho nhiều bệnh nhân ung thư.

**Lê Chung**



Hai nhà khoa học thắng giải Nobel Y học 2018: James P. Allison (Mỹ) và Tasuku Honjo (Nhật Bản). *Ảnh: Twitter|Nobel Prize.*

### Người Việt chưa quan tâm đúng mức về ung thư

Trong những năm qua, số người Việt Nam mắc bệnh ung thư ngày càng tăng nhanh và đáng lo ngại là tỷ lệ tử vong do ung thư của người Việt khá cao. Theo thống kê của Viện nghiên cứu phòng chống ung thư, ước tính Việt Nam có khoảng 94.000 người chết vì ung thư mỗi năm, đứng thứ 78/172 quốc gia được tiến hành điều tra. Những loại ung thư phổ biến ở người Việt là ung thư phổi, ung thư dạ dày, ung thư gan, ung thư đại trực tràng và ung thư vú.

Việc phát hiện sớm và tầm soát ung thư của người Việt còn chưa được đánh giá đúng mức, vì vậy phần lớn các bệnh nhân khi phát hiện ung thư đều rơi vào giai đoạn cuối của bệnh khiến cho việc chữa trị vô cùng khó khăn, tốn kém, dẫn đến hiệu quả thấp và khả năng tử vong cao. Điều này khiến tỷ lệ chữa khỏi ung thư ở nước ta còn kém xa các nước khác trên thế giới.

Ngoài ra, tình trạng đáng báo động về ung thư ở nước ta còn bị ảnh hưởng bởi các tác nhân ngoại cảnh trong lối sống và môi trường sống. Các chuyên gia cho rằng sự gia tăng về số ca mắc ung thư tại Việt Nam trong những năm gần đây là do các nguyên nhân như thực phẩm bẩn, môi trường ô nhiễm và tuổi thọ dân số tăng, trong đó đứng đầu là thực phẩm bẩn. Sự lạm dụng chất hóa học độc hại và thuốc trừ sâu trong sản xuất lương thực, thực phẩm đã và đang để lại những hậu quả khôn lường đến sức khỏe của người tiêu dùng. Mặt khác, việc sử dụng thường xuyên thuốc lá, uống rượu bia, hay thức ăn cháy khét, hun khói và ít ăn rau quả... cũng là nguyên nhân dẫn đến ung thư.

Liệu pháp miễn dịch đã được đưa vào sử dụng tại Việt Nam từ cuối năm 2017 với loại thuốc miễn dịch được chỉ định áp dụng cho bệnh nhân ung thư phổi và một số bệnh khác. Cần nhấn mạnh rằng liệu pháp miễn dịch không thể áp dụng với tất cả loại ung thư cũng như không phải tất cả người bệnh đều có thể dùng. Thông thường, liệu pháp này được sử dụng cho các ca giai đoạn cuối, không thể chữa trị hay đã di căn, vì ở những giai đoạn sớm, các liệu pháp như phẫu thuật, hóa trị đã có hiệu quả cao.

Tuy vậy, những đột phá trong nghiên cứu y khoa của thế giới trong thời gian vừa qua đã mở ra một tương lai xán lạn trong cuộc chiến đẩy lùi bệnh ung thư và chắc chắn sẽ được nghiên cứu mở rộng.

Phương pháp điều trị ung thư mới này hứa hẹn có thể đẩy lùi căn bệnh của thế kỷ, nhưng trước hết chúng ta phải xây dựng lối sống khoa học, phát hiện sớm và tầm soát nó để các liệu pháp đặc trị giữ được tính hiệu quả của chúng ■



Diễn giả - nhà báo Pierre Daum chia sẻ tại tọa đàm.

## Chúng ta không được phép lãng quên họ

Đó là chia sẻ của nhà báo, diễn giả Pierre Daum tại buổi tọa đàm "Lính thợ Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh thế giới - Tiếp cận nghiên cứu và xuất bản sử phẩm", do Khoa Lịch Sử, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM tổ chức chiều 24/9.

Phan Yên

**M**ở đầu buổi nói chuyện, tác giả của *Lính thợ Đông Dương ở Pháp (1939-1952) - Một trang sử thuộc địa bị lãng quên* cho biết khi đang thực hiện phóng sự về một nhà máy đóng gói gạo tại vùng Camargue, miền Nam nước Pháp cho tờ báo *Le Monde*, ông đã tìm thấy tấm ảnh cũ về một người châu Á đang cấy lúa.

### Gần 20.000 người Việt bị đưa sang Pháp

"Bên dưới tấm ảnh có lời chú giải: Trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ 2, người Việt Nam đã đến trồng lúa tại Camargue. Tấm ảnh đã làm tôi tò mò về sự xuất hiện của người Việt Nam trong giai đoạn này. Tại sao họ lại đến đây để trồng lúa? Họ có bao nhiêu người? Ở lại trong bao lâu và cuộc sống ly hương của họ như thế nào? Bắt tay vào tìm tài liệu cho đề tài hấp dẫn này, tôi biết được một trang sử đen tối trong lịch

sử nước Pháp, sự cố tình lãng quên những hành động xấu xa trong quá khứ. Gần 20.000 người Việt đã bị đưa sang Pháp để làm việc tại các nhà máy chế tạo vũ khí từ năm 1939, phục vụ cho Thế chiến thứ hai" - diễn giả Pierre Daum chia sẻ.

Tuy nhiên, theo diễn giả Pierre Daum, công việc của những người thợ Việt Nam này kéo dài không lâu do Pháp thất bại trước các cuộc tấn công của phát xít Đức vào năm 1940. Họ được đưa về cố quốc thông qua đường biển. Con đường trở về đầy chông gai do những con tàu này liên tục chịu sự tấn công của hải quân Anh.

Ông nói: "Chỉ có 5.000 người Việt được đưa về nước. 15.000 người còn lại bị kẹt trong suốt Thế chiến. Họ được đưa về miền Nam nước Pháp, nhốt tại các trại tập trung và bị đối xử như những tù nhân. Những trại tập trung này không giống với các trại tập trung cùng thời của Đức Quốc xã. Trong suốt 10 năm tại đây, công việc chủ yếu của họ là làm lúa, sản xuất ra những hạt gạo Camargue lừng danh lúc bấy giờ. Dù phải sống trong điều kiện khó khăn và làm việc không lương, nhưng buổi tối họ vẫn được vài giờ tự do. Trong số họ còn kết hôn với phụ nữ Pháp".

Vào những năm 1950, lính thợ Việt Nam được thả tự do để trở về cố quốc. Khoảng 1.000 người trong số họ đã chọn định cư ở Pháp. Trang sử về những cựu lao động Việt Nam này được Pierre Daum lật dở vì nhu ông bộc bạch: "Họ đã

ở quá lâu trong phòng chờ của lịch sử. Chúng ta không được phép lãng quên họ". Ông bắt đầu hành trình của mình khi sang Việt Nam vào năm 2007 để tìm gặp những nhân chứng cuối cùng để khơi dậy quá khứ của họ sau hơn 70 năm chôn chặt trong ký ức. Tuy nhiên, không phải chuyến đi nào Pierre Daum cũng gặp may mắn vì những người lính thợ năm xưa có người đã không còn nhớ nổi tên mình.

"Từ 7 giờ sáng, tôi rời bến xe Hà Nội cùng với Lan, người phiên dịch. Sau 5 tiếng đồng hồ ngồi ô tô, chúng tôi xuống xe đầu đó giữa quốc lộ 1 chạy từ Bắc vào Nam. Mất thêm nửa tiếng đồng hồ nữa chúng tôi mới đến được nhà riêng của ông Chu Văn Ngàn ở Nghệ An. Ông Ngàn sống trong một ngôi làng nhỏ hẻo lánh giữa những ruộng lúa, cách Hà Nội 300 cây số về phía Nam. Hôm ấy là Chủ nhật, tất cả con cháu ông Ngàn đều tụ tập về nhà ông. Sự có mặt của tôi đã gây phản ứng cho họ. Mọi người đều muốn xen vào câu chuyện, đặc biệt là con trai cả của ông. Bị cản trở bởi người con cứ không ngừng ngắt lời, lại thêm trí nhớ suy giảm, nên ông Ngàn chỉ cung cấp cho tôi câu chuyện hết sức lê mề. Cuối cùng, tôi rất ít sử dụng câu chuyện của ông" - Pierre Daum kể.

### Ghi chép những lịch sử bị phủ bụi thời gian

Khi được hỏi về vấn đề kiểm chứng lời kể của các nhân vật lịch sử này, Pierre Daum cho biết, là một phóng viên nên ông hiểu rất rõ tầm quan trọng của việc đối chiếu các nguồn tin, hơn nữa, ông lại đang làm một



Điển giả Pierre Daum là cựu thông tín viên tờ *Libération* ở Áo. Ông đồng thời cộng tác với nhiều tờ báo lớn ở châu Âu: *Le Monde*, *L'Express*, *La Libre*, *Belgique*, *La Tribune de Genève*... Sau khi trở về Pháp năm 2003, ông là phóng viên tờ *Libération* ở vùng Languedoc-Roussillon.

Ngoài các công trình về chủ nghĩa thuộc địa Pháp, Pierre Daum còn thường xuyên thực hiện nhiều phóng sự lớn về thế giới cho *Le Monde Diplomatique* - tạp chí phát hành hàng tháng ở Pháp.

Từ 2005, ông bắt đầu nghiên cứu đề tài những người Việt Nam bị chính quyền thuộc địa bắt sang Pháp năm 1939 để lao động trong các nhà máy sản xuất vũ khí và thuốc súng (lính thợ) hay trực tiếp tham chiến chống Đức Quốc xã (lính tập). Sau thời gian sưu tầm tài liệu và đi gặp nhân chứng, năm 2009, ông xuất bản sách *Immigrés de force, les travailleurs indochinois en France (1939-1952)* và được đồng đảo độc giả ở Pháp và Việt Nam đón nhận. 5 năm sau, bản dịch của cuốn sách trên được NXB Tri Thức ấn hành tại Việt Nam với tiêu đề *Lính thợ Đông Dương ở Pháp (1939-1953) một trang sử thuộc địa bị lãng quên*.

Do những tranh đấu của ông, chính phủ Pháp phải chính thức công nhận những đóng góp của những người Việt Nam này. Pierre Daum đã tổ chức nhiều cuộc diễn thuyết và triển lãm tại các trường đại học ở Pháp. Ông nhiều lần sang Việt Nam để nói chuyện về đề tài này (ở các trường đại học và trên các kênh truyền hình như: VTV1, HVT4...).

việc hệ trọng hơn - ghi chép những lịch sử bị phủ bụi thời gian.

Ông nói: "Gặp gỡ những người lớn tuổi, nghe họ kể chuyện, tôi luôn tự hỏi liệu họ có nói thật không? Nhưng tôi nghĩ, họ có rất ít lý do để nói dối. Vấn đề mà tôi gặp khó khăn hơn là do tuổi đã cao và thường mắc chứng đơ trí, những sự kiện về tháng ngày cụ thể đều bị họ lẩn lướt. Do đó, tôi phải đối chiếu dựa trên các tài liệu tại kho lưu trữ của Pháp và Việt Nam. Tuy nhiên tài liệu giấy vẫn chưa chắc chắn cung cấp cho chúng ta sự thật sau cùng. Đa phần tài liệu mà tôi sử dụng để nghiên cứu đều do chính quyền thuộc địa Pháp lưu trữ. Chẳng hạn, khi hỏi về đời sống của những nhân chứng trong thời gian lao động tại Pháp, họ đều cho rằng mình được ăn rất ít và chịu nhiều khổ cực. Trong khi đó, tài liệu lưu trữ của nhà chức trách lại cho thấy họ đã nuôi những người lính thợ này rất tốt. Do vậy, dù bao giờ tôi ra ngày thơ trước bất cứ tài liệu nào và nhà nghiên cứu phải giữ khoảng cách nhất định trước chúng".

Những lời bộc bạch của điển giả Pierre Daum không khỏi khiến người nghe liên tưởng đến lời thơ dung dị của một trong *Bát đại gia Đường - Tống* của Trung Quốc: "Bát thức Lư Sơn chân diện mục/ Chỉ duyên thân tại thử sơn trung". Tô Đông Pha nhận ra ông không thấy được chân diện thực sự của ngọn Lư Sơn là bởi chính ông đang đứng ngay trong núi ấy. Có lẽ, không riêng các nhà nghiên cứu, ai trong chúng ta đều có gắng nhận diện, tìm kiếm "một ngọn núi" nào đó nhưng lại quên mất thân mình đang vướng giữa chính ngọn núi này ■



## NGUYỄN HIẾN LÊ - Một đời để học và viết

Nguyễn Hiến Lê là một trong những học giả có uy tín bậc nhất ở miền Nam trước năm 1975. Ông không chỉ được người đời trọng vọng vì học vấn thông tuệ mà còn kính nể vì nhân cách thanh cao.

**Yêu Yêu**

**C**uộc đời sáng tác của ông bắt đầu khá muộn, khi ở độ tứ tuần. Nhưng với tinh thần tự học và lao động miệt mài, ông đã để lại 120 tác phẩm thuộc nhiều thể tài và lĩnh vực khác nhau. Con đường tự học cùng tinh thần cần mẫn của bậc thúc giả nòi Nguyễn Hiến Lê đã để lại những kinh nghiệm trân quý cho lớp hậu sinh hôm nay.

### **“Trò Lê đi giật lùi”**

Nguyễn Hiến Lê sinh ngày 8/1/1912, tại làng Phương Khê, phủ Quảng Oai, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội). Thân phụ ông tên Nguyễn Văn Bí, hiệu Đặc Như, là con trai út của một nhà Nho. Thân mẫu ông tên Sâm, làng Hạ Đình (nay thuộc Hà Đông).

Sớm mất cha từ khi mới lên 9, nhưng qua cách Nguyễn Hiến Lê viết về cha, sự học của ông chịu ảnh hưởng khá lớn từ người thân phụ vẫn số ấy. Cha ông thuở sinh tiền vốn không ham học nhưng khi có con lại không tiếc thì giờ và tiền bạc chăm lo việc học của con. Mẹ của ông mặc dù không biết chữ nhưng rất quan tâm tới việc học của con mình. Bà được Nguyễn Hiến Lê ví không kém gì bà Tú trong bài thơ *Thương vợ* của Tú Xương.

Năm ông học lớp tư (tức lớp hai hiện nay), thiếu đi sự kèm cặp từ cha, ông bắt đầu lêu lổng và trượt dài trong những trò vui của đám trẻ cùng tuổi. Bị thầy giáo phê khi chấm bài: “Lê marche à reculons” (Trò Lê đi giật lùi) cùng những lời cười cợt, chế giễu từ bạn bè, Nguyễn Hiến Lê quyết tâm sửa đổi bản tính. Ông lao vào sách vở, thức khuya dậy sớm để học bài. Cuối năm đó, Nguyễn Hiến Lê vươn lên hạng Nhất trong lớp.

“Học tài thi phận” câu nói này của cổ nhân đã vận vào cậu học trò luôn đạt thứ hạng cao nhất trong lớp - Nguyễn Hiến Lê. Ông thi rớt Trường Bưởi - ngôi trường danh tiếng nhất đương thời. Mẹ ông buồn, nhưng bà không nói gì cả. Có người bên họ hàng khuyên mẹ ông cho ông thôi học, kiềm một việc gì đó để làm, nhưng bà không nói gì và mỗi tháng vẫn lo liệu cho ông học ở trường tư. Ông quyết định theo học trường Trí Đức, ngôi trường chuyên luyện Pháp văn và toán. Ở trường, ông đều đạt thành tích xuất sắc cả hai môn học này. Do đó, ông được thầy hiệu trưởng yêu mến và giao một số công việc sổ sách cho ông làm vào ngày Chủ nhật.

Năm 1927, Nguyễn Hiến Lê thi lại vào Trường Bưởi và đậu thứ hạng 12 trên 160 thí

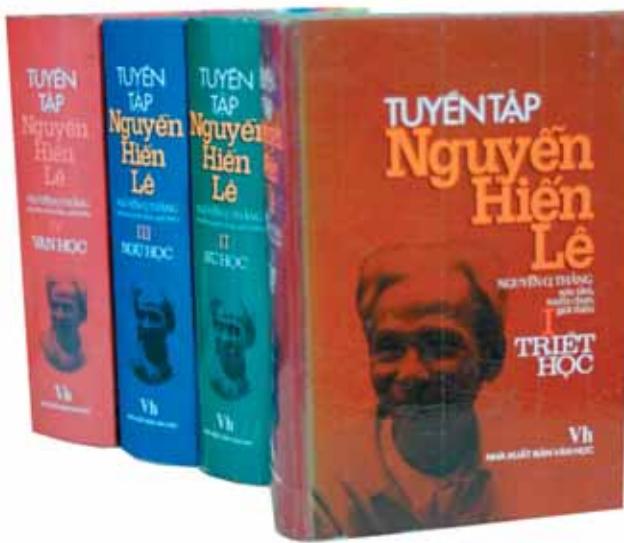
sinh trúng tuyển. Hai năm đầu ông không thích lối dạy của một số thầy và thêm vào đó là sức khỏe yếu nên lực học của ông chỉ dừng ở mức khá. Vào cuối hè lớp đệ tam, mẹ ông đã quyết định xin một người họ hàng cho ông về Phương Khê để học chữ Hán. Mỗi ngày, người họ hàng này bỏ ra một giờ để dạy chữ Hán cho ông nhưng không hà khắc, ông nhớ được chữ nào thì nhớ. Trong những tháng ngày ở Phương Khê, Nguyễn Hiến Lê bắt đầu đọc tiểu thuyết viết bằng Pháp văn.

### **Thành danh nhờ vài năm học Hán ngữ**

Sau khi tốt nghiệp đại học, Nguyễn Hiến Lê phải đợi hơn ba tháng mới được bổ nhiệm làm nghề công chánh. Thời gian đợi bổ nhiệm ấy không có việc gì làm nên ông dành đọc sách và ôn lại chữ Hán cho qua ngày. Nhưng đó lại là bước chuẩn bị để ông rẽ sang nghiệp viết mà rồi đây sẽ theo ông tới cuối đời. “Ba năm học nghề công chánh tôi chỉ dùng được hơn mười năm để mưu sinh, mà vài năm học chữ Hán (tính số giờ thì vài năm đó chỉ bằng 6 tháng liên tiếp chuyên học) lại dùng được suốt đời; nhờ đó một phần lớn mà tôi đã sống trong sạch và phong lưu, lại hiểu biết thêm nhiều, làm quen được một số bạn văn và khá nhiều độc giả, gây được một chút thanh danh cho nhà, đền đáp được phần nào công của tổ tiên mấy đời”.

Nguyễn Hiến Lê cho biết trước năm 1945, ông không hề chủ định viết sách, bởi “tổ tiên bên nội lẩn bên ngoại cũng không có ai viết sách cả”. Nhưng cái duyên số với nghề nghiệp thì cũng không ai lường trước được, âu cũng là nghề chọn mình. Sau khi ra trường ông được bổ nhiệm làm ở Sở Thủy lợi miền Nam Đông Dương. Nhờ vậy, ông có dịp đi nhiều nơi như thác Khône ở Lào, Đồng Tháp Mười, Long Hải, thác Trị... Đi tới đâu, ông viết tới đó. Ngòi bút của ông lúc này phần lớn ngả lòng vì những cảnh sắc đây đó. Viết xong ông thường đưa cho người bác của mình đọc góp ý. Những bài viết ấy sau này được in trong các tập *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười, Đề Thiên Đề Thích*.

Từ năm 1938, ông về Sài Gòn làm việc. Việc nhà cũng không bận bịu, nên ông dành mỗi buổi tối trong ngày và trọn ngày Chủ nhật để đọc sách. Thú vui của ông không có gì hơn ngoài đọc sách, vì thế ông lại tự học. Đầu Thế chiến, con ông đã được vài tuổi và ông bắt đầu quan tâm tới giáo dục hơn. Từ đây ông bắt đầu dịch sách với



**Cả đời ông được gói gọn  
trong hai chữ *học* và *viết*.  
Thú tiêu khiển duy nhất của ông là  
sách vở chứ không ham  
đàn nhạc, đánh cờ...**

án phẩm dịch đầu tiên *L'Éducation des sentiment* (Giáo dục cảm xúc) của P. Félix Thomas.

Từ 1937 đến 1945, các tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê đã lén đến hơn ngàn trang sách. Nhưng ông cho rằng: “Viết là môn tiêu khiển rẻ tiền nhất nên chưa có ý định xuất bản để kiếm tiền hay lợi danh”. Mùa thu năm 1945, ông bỏ luôn nghề công chánh mà về sống với nghề cầm bút. Sau hơn 30 năm miệt mài viết lách, số tác phẩm gấp mươi lần số ông dự tính. Những năm đầu khi bước vào nghề, dù hiểu biết còn hạn hẹp và lý luận còn chưa vững nhưng ông đã định hình sẵn được bút pháp cho mình: “Văn cần sáng sửa, bình dị, nếu hơi hoa mỹ thì càng quý, cần nhất là xúc cảm phải chân thành”.

Sau năm 1954, ngoài viết sách, Nguyễn Hiến Lê còn cộng tác cho một số tờ báo lớn lúc bấy giờ như *Bách Khoa*, *Tin Sách*, *Mai*, *Tin Văn*... Ông vốn quan tâm đến chính sách giáo dục trong nước nên đã viết nhiều bài đả kích Bộ Giáo dục. Bài nào ông cũng cẩn trọng khi đưa ra những lý luận xác đáng, chứng cứ minh bạch và kèm theo những góp ý xây dựng, cải tiến. Vì thế, ông được những độc giả trong giới, nhất là phụ huynh học sinh hưởng ứng nồng nhiệt.

Gần 40 năm miệt mài đọc và viết, ông đã để lại 120 tác phẩm sáng tác, biên soạn và dịch thuật thuộc nhiều lĩnh vực như giáo dục, văn học, ngữ học, triết học, lịch sử, chính trị, kinh tế, du ký,

gương danh nhân... Trong số đó, ông ghi dấu ấn với độc giả bằng loạt sách làm người, giáo dục thanh niên, hướng dẫn họ trong việc bồi trí dưỡng đức. Có thể kể đến một số cuốn như: *Kim chí nam của học sinh*, *Tự học để thành công*, *Tương lai trong tay ta*, *Rèn nghị lực*, bộ sách *Gương danh nhân*... Với ông, sự học là chuyện cả đời chứ không phải mấy năm trên ghế nhà trường, vậy nên những cuốn sách của ông tập trung vào việc giáo dục lối sống, tinh thần tự học để mình tự làm chủ tri thức mà không phải đợi ai rao giảng.

### Nhờ đâu Nguyễn Hiến Lê viết được nhiều?

Nói về việc nhờ đâu mà ông viết được nhiều dù bệnh tật liên miên, ông cho rằng được hoàn cảnh thuận lợi và thời cuộc thúc đẩy, được trời phú cho mình cái tính giản dị, rất ít nhu cầu, mà cũng không có một đam mê gì ngoài sách vở. Ông cũng nhận rằng mình may mắn khi có một lượng độc giả trung thành. Nhưng đó chỉ là cái lẽ dẽ dặt của một người khiêm tốn. Nhìn lại cả quãng đời đọc và viết của ông chúng ta dễ thấy sự nghiệp của ông thành công đến từ những nỗ lực chọn là vận may rủi của thời cuộc. Một phần do ông nhẹ gánh việc nhà, chỉ có một đứa con và hai người vợ thì tháo vát đảm đang để ông chú tâm vào công việc. Còn phần lớn là ông biết tổ chức công việc và tiết kiệm thì giờ, làm việc nghiêm túc và cần mẫn, biết định hướng bằng những mục đích rõ ràng và tập trung tất cả năng lực cho công trình của mình. Nghiệp viết của ông cũng vì thế mà đi lên và thành danh ở cả chất lượng lẫn số lượng tác phẩm. Về sau, dù tuổi cao sức yếu, ông đã nghĩ đến chuyện nghỉ hưu, nhưng không đành vì cho rằng: “Độc giả còn tin mình, thì mình viết được bao nhiêu cứ viết, càng nhiều càng tốt, miễn là cuốn nào cũng phải có ích không cho giới này, tuổi này thì cho giới khác, tuổi khác”.

Cả đời ông được gói gọn trong hai chữ *học* và *viết*. Thú tiêu khiển duy nhất của ông là sách vở chứ không ham đàn nhạc, đánh cờ, nhảy đầm như mọi người. Vì thế, nhiều người nói ông sống như một nhà tu khổ hạnh, nhưng ông nói chẳng tu hành gì cả và cũng không thấy lối sống của mình với sách vở là khổ.

Phải rồi, sống nhiệt thành với cái nghiệp chữ nghĩa, giữ cho mình cốt cách thanh cao và lặng lẽ dâng tri thức cho người đời thì có gì là khổ hạnh ■



# KIM DUNG VÀ MỐI LUƠNG DUYÊN BÁO CHÍ - VĂN CHƯƠNG

Trưởng bối võ hiệp tiểu thuyết Kim Dung vừa tạ thế vào ngày 30/10/2018, đại thọ 94 tuổi. Ông là một trong những nhà văn Hoa ngữ có ảnh hưởng lớn nhất đối với văn chương thế giới giai đoạn hậu bán thế kỷ XX. Tác phẩm của ông là kết quả diệu kỳ của mối lương duyên giữa báo chí và văn chương hay chính ông là người đã tác hợp uyên ương nồng thắm cho báo chí và văn chương một thời.

Trần Huỳnh Phủ

N gười yêu thích Kim Dung ít khi gọi tác phẩm của ông bằng cái tên chính thống là “tân trào võ hiệp tiểu thuyết” mà thường gọi nôm na là “truyện chưởng”: đọc truyện chưởng Kim Dung, xem phim chưởng Kim Dung...

## Truyện chưởng: định của tiểu thuyết võ hiệp

Tiểu thuyết võ hiệp là một khuynh hướng nổi bật của tiểu thuyết Hoa ngữ nói chung và tiểu thuyết Trung Quốc nói riêng. Cốt truyện xoay quanh những nhân vật có võ nghệ cao cường, hành tung bí ẩn, chuyên trù gian diệt bạo, cứu độ kẻ thế cô, gọi chung là hiệp nhân, hiệp khách. Về đại thể, giới nghiên cứu văn học Trung Quốc chia tiểu thuyết võ hiệp làm hai loại lớn: tiểu thuyết võ hiệp cổ điển, xuất hiện vào cuối thời nhà Minh (thế kỷ XVII) tiêu biểu như *Tam quốc chí*, *Thủy hử...*; và tiểu thuyết võ hiệp hiện đại, ra đời vào đầu thế kỷ XX, sau phong trào Ngũ Tứ (1919), tiêu biểu như *Giang hồ kỷ*

*hiệp truyện, Thục Sơn kiêm hiệp truyện, Ưng trào vương...*

Vào giữa thập niên 1950, các nhà xuất bản ở Hồng Kông lấy thời điểm kết thúc Thế chiến thứ hai làm mốc phân chia tiểu thuyết võ hiệp hiện đại thành hai loại “cựu trào” và “tân trào”. Theo đó, “tân trào võ hiệp tiểu thuyết” gồm những sáng tác sau 1945, và lại được tiếp tục phân thành ba thể.

Thể thứ nhất, các nhân vật sử dụng thập bát ban võ nghệ, đủ mọi loại quyền cước, chủ yếu đánh nhau bằng tay chân, gọi là “truyện võ thuật”. Từ thể truyện võ thuật này, người ta viết thành những kịch bản phim quyền cước, làm nên tên tuổi nhiều tài tử một thời như Trần Tinh, Vương Vũ, Khương Đại Vệ, Lý Tiểu Long...

Thể thứ hai, các nhân vật khi xung trận



**Tôi vốn có niềm say mê đặc biệt đối với nghiệp làm tin tức.**

**Kim Dung**

thường sử dụng các loại khí giới sát thương như kiếm, đao, côn, trọng; người đọc gọi nôm na là “truyện kiếm hiệp”. Cũng từ thể truyện này, giới làm điện ảnh Hồng Kông, Đài Loan cho ra đời hàng loạt phim kiếm hiệp vô cùng ăn khách.

Thể thứ ba, các nhân vật không chỉ dùng quyền cước, kiếm đao mà còn dùng sức mạnh từ bàn tay xòe ra (chuồng) để đánh nhau với đối phương. Chuồng phong mạnh yếu tùy vào nội lực của nhân vật. Theo lý giải của các tác giả, nội lực là nguyên khí tản mác ngoài thiên nhiên, được thâu nạp vào cơ thể theo những cách thức đặc biệt để tạo ra một sức mạnh vô hình. Với sự huyền bí nội lực, các nhân vật có những cách ra chiêu kỳ lạ: một ánh mắt, một điệu đà, một tiếng cười... cũng có thể làm đối phương kinh hồn bạt vía. Thể này gọi là “truyện chuồng”. Người viết truyện chuồng không chỉ phô diễn kiến thức quyền pháp, cước pháp, kiếm pháp, đao pháp mà còn sáng tạo thêm bao nhiêu loại chuồng pháp tùy thích, giúp trí tưởng tượng của họ bay xa hơn, phong phú hơn. Truyện chuồng cũng tạo nên một dòng phim tương ứng, làm mưa làm gió khắp các rạp và màn hình ti vi ở châu Á.

Truyện chuồng ra đời đầu tiên và sớm giữ地位 vi thống tri chuyên mục “Võ hiệp tiểu thuyết liên tài” (Tiểu thuyết võ hiệp đăng liên tục nhiều kỳ - feuilleton) trên các báo ở Hồng Kông, Đài Loan, thu hút đông đảo độc giả; sau đó tiếp tục bành trướng sang Trung Quốc, Singapore, Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Anh, Pháp, Mỹ, Canada...

Các tác giả truyện chuồng được nhiều người biết đến khá đông đảo, gồm Ngọa Long Sinh, Lương Vũ Sinh, Nghê Khuông, Cổ Long, Mộ Dung Mỹ, Gia Cát Thanh Vân, Độc Cô Hông... đặc biệt là Kim Dung.

Sau khi Kim Dung “rửa tay gác kiếm” (1972) thì dòng chảy của thể tiểu thuyết độc đáo này trở nên yếu ớt, cạn kiệt. Mặc dù không ít tác giả xuất hiện sau những năm 1980 với ý định mở ra thời kỳ “hậu võ hiệp” trong tiểu thuyết Hoa ngữ nhưng hầu hết đều bất thành.

### Kim Dung “minh chủ”

Kim Dung sinh năm 1924, tên thật là Trà Lương Dung, con thứ hai trong gia đình 9 anh chị em, thuộc dòng tộc khoa bảng danh giá bậc nhất ở Triết Giang, Trung Quốc: “Một nhà bảy

*tiên sĩ/ Chú cháu năm hàn lâm”!*

Thuở nhỏ Kim Dung học hành chăm chỉ, thông minh, hiếu động. Năm 8 tuổi, ông đã rất mê đọc sách. Lãnh Hạ, trong cuốn *Kim Dung truyện*, kể lại: “Tan học về, cậu bé Tra Lương Dung thường ôm sách vào một góc riêng để đọc, chẳng nói nũng gì, say sưa trong thế giới của mình. Tuy cả mấy anh chị em đều thích đọc sách nhưng không ai sỉ mê như cậu. Hơn nữa Tra Lương Dung lại có trí nhớ kỳ lạ, chỉ cần đọc qua một lần là có thể kể lại vanh vách, kể theo sách xong rồi cậu còn kể theo ý mình mà rất hấp dẫn; kể đến chỗ đắc ý lại khoa tay múa chân khiến cả mấy anh chị em nghe cậu kể đều mê mẩn. Người ta cảm thấy kỳ lạ là Tra Lương Dung kể chuyện cho em gái em trai nghe không bao giờ biết mỏi, cũng không bao giờ hết chuyện. Người ta ngạc nhiên không hiểu vì sao trong cái đầu bé nhỏ của cậu lại có nhiều chuyện đến thế, kể mãi không hết, thật là vô cùng vô tận. Kỳ thực đó là do Tra Lương Dung thích đọc sách, do cậu có tài sáng tạo. Từ điều ấy có thể thấy Tra Lương Dung ngay từ khi còn rất nhỏ đã hiển lộ trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo phi thường”.

Con đường học vấn của Kim Dung không mấy suôn sẻ nhưng cũng đạt thành tựu rất đáng nể: Cử nhân luật Đại học Tô Châu, Tiến sĩ triết học Đại học Cambridge. Tuy nhiên, do thời cuộc và do sở thích cá nhân, ông không theo đuổi sự nghiệp bằng con đường khoa bảng mà bằng một hướng rẽ khác.

Năm 1946, Kim Dung nhờ một người bạn giới thiệu vào *Đông Nam Nhật Báo*, một tờ báo hạng trung thời đó, và ông được toại nguyện. Ngoài săn tin, viết bài như một ký giả thực thụ, ông còn kiêm luôn việc nghe bản tin quốc tế bằng tiếng Anh rồi phiên dịch ra Trung văn để đăng. Lý giải vì sao chọn nghề ký giả làm nghề nghiệp chính thức đầu tiên của mình, Kim Dung cho biết: “Tôi vốn có niềm say mê đặc biệt đối với nghiệp làm tin tức”. Sau đó, ông còn “phiêu lưu” qua nhiều tờ báo khác như *Thời Đại Triều* (1946), *Đại Công Báo* (1948), *Tân Văn Báo* (1952)...

Với một con người tài ba, giàu năng lượng sáng tạo như Kim Dung, công việc làm báo quả có phần nhẹ nhàng và đơn điệu. Theo Bành Hoa và Triệu Kính Lập, trong *Kim Dung, cuộc đời và tác phẩm*, lúc làm ký giả cho *Đông Nam Nhật Báo*, “Công việc của một ngày Kim Dung chỉ làm một buổi tối là xong. Tổng cộng thời gian

không qua 30 phút”! Có lẽ vì thế vào cuối những năm 1950, ông xin thôi việc ở *Tân Văn Báo*, gia nhập Công ty điện ảnh Trường Thành, bắt đầu viết kịch bản và đạo diễn phim. Với bút danh Lâm Hoan, Kim Dung đã viết các kịch bản như *Tuyệt đại giai nhân*, *Lan hoa hoa*, *Bát yêu ly khai ngã*... Ông cũng là đồng đạo diễn các phim: *Hữu nữ hoài xuân*, *Vương lão Hổ thương nhân*.

Gần 10 năm lăn lộn trong môi trường báo chí và ít nhiều thử sức ở địa hạt điện ảnh cũng chính là thời gian Kim Dung chuẩn bị công phu và nội lực cho sự nghiệp văn chương lừng lẫy của mình, trở thành “minh chủ” trong giới võ hiệp tiểu thuyết tân trào, chưa ai sánh nổi.

Cơ duyên thực đến với Kim Dung vào năm 1955. Lúc ấy, Lương Vũ Sinh “đã nhu tiếng pháo giòn giã, một tiếng kinh người” sau khi đăng ròng rã hai năm cuốn *Long hổ đầu kinh hoa* rất ăn khách trên *Tân Văn Báo*. Các báo khác bắt đầu đua tranh đăng truyện võ hiệp nhiều kỳ. Tổng biên tập *Hương Cảng Thương Báo* La Phù rất muôn mời Lương Vũ Sinh cộng tác nhưng ông này, phần vì “ngập đầu” trong “đơn đặt hàng”, phần vì đề tài cũng sắp khô hạn nên ông tiến cử Kim Dung với La Phù. Do quen biết cả hai, Kim Dung khẳng khái đáp: “Điếc mà Lương huynh làm được, Tra Lương Dung tôi cũng làm được”. Nhưng viết gì? Viết như thế nào? Kim Dung phải suy nghĩ, tính toán sao cho không phụ tình tri âm với Lương Vũ Sinh và La Phù. Ông nhớ đến quê hương Triết Giang, nhớ lại Càn Long hoàng đế dốc sức đánh con đê biển Hải Ninh. Rồi ông bắt tay viết *Thư kiêm ân cừu lục*, kể về xuất thân ly kỳ của Càn Long hoàng đế. Bút danh Kim Dung lần đầu tiên ra mắt “quần hùng võ lâm”.

Tác phẩm này đã định hình phong cách sáng tác tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung: không gian câu chuyện rộng lớn; nhân vật đông đảo, đa dạng; xung đột dữ dội giữa “thư” và “kiêm”, giữa “tình” và “cừu”; đối kháng khốc liệt giữa “chính phái” và “tà bang”, giữa “giang hồ” và “giang sơn”; hội ngộ lý thú giữa “lịch sử và nghệ thuật”, giữa “võ hiệp và kỳ tình”. Cho nên không có gì lạ, chỉ hơn một tháng sau, độc giả và giới phê bình đổ xô mua *Hương Cảng Thương Báo* để đọc từng hồi *Thư kiêm ân cừu lục*. Họ háo hức tìm hiểu: Kim Dung là ai? Đó là “cao thủ” từ phuơng nào tới? Anh ta thuộc “môn phái” nào?...

Trong khi dư luận còn chưa hết xôn xao về *Thư kiêm ân cừu lục* thì Kim Dung tiếp tục đăng

*Bích huyết kiêm* (1956), rồi *Xạ điêu anh hùng truyện* (1957), làm cho các tác giả khác trở nên lu mờ, kể cả bậc đàn anh là Lương Vũ Sinh. Phí Dũng và Chung Hiểu Nghi trong cuốn *Kim Dung truyền kỳ* nói rằng: “*Xạ điêu anh hùng truyện* là một trong những tác phẩm được hoan nghênh nhất của Kim Dung, cũng là cách thể hiện hay nhất ‘Trung Quốc chi hồn’ trong con mắt của độc giả Trung Quốc; cho nên, nó vừa xuất hiện đã xác định địa vị ‘Võ lâm chí tôn’ của Kim Dung”.

**Từ vị giáo sư được giải thưởng Nobel đến anh phu xe, từ cao nguyên hoàng thổ đến chốn thị thành, các giai tầng, các địa phương, đâu đâu cũng có người mê Kim Dung.**

Lãnh Hà

Từ kinh nghiệm nhiều năm làm ký giả, Kim Dung khá tường tận kỹ thuật làm báo, hiểu rõ công việc quản lý kinh doanh báo chí. Đồng thời ông cũng viết ba tác phẩm gây tiếng vang với vô số độc giả, đó là vốn liếng vô hình nhưng rất đáng quý. Kim Dung nghĩ rằng đã đến lúc phải tự lập một tờ báo, đăng tiểu thuyết võ hiệp của mình, độc giả chắc chắn sẽ hoan nghênh, việc phát hành báo chắc chắn sẽ thuận lợi. Ngày 20/5/1959, ông cùng bạn học cũ là Trầm Bảo Tân quyết định “tự lập môn hộ”, ra tờ *Minh Báo* do ông làm tổng biên tập để thỏa chí bình sinh. Giờ đây, mỗi ngày Kim Dung vừa trống coi tờ *Minh Báo*, vừa viết xã luận, vừa sáng tác tiểu thuyết võ hiệp “liên tài”. Ngay số đầu tiên, *Minh Báo* đăng ở trang 3 bộ *Thần điêu hiệp lữ* của Kim Dung, mỗi ngày một hồi, khoảng 2.000 chữ, kéo dài suốt ba năm. *Thần điêu hiệp lữ* được coi là phần tiếp theo của *Xạ điêu anh hùng truyện* vốn đã hấp dẫn, nay lại càng thêm hấp dẫn. *Minh Báo* và hơn một chục tác phẩm võ hiệp khác lần lượt đăng trên báo này trong quãng thời gian từ 1959 đến 1972 như *Ỷ thiên đồ long ký*, *Thiên long bát bộ*, *Tiêu ngạo giang hồ*, *Lộc đỉnh ký*... đã giúp Kim Dung thành “tác giả đầu tiên trở nên giàu có bằng ngòi bút, là một trong những nhà giàu đầu bảng của Hồng Kông”. Ngược lại, chính bút danh Kim Dung đã biến *Minh Báo* thành tờ báo

nổi tiếng nhất trong cộng đồng Hoa ngữ; và từ đó, tác phẩm của ông viễn du khắp thế giới.

### “Không hỏi thu hoạch, chỉ hỏi cày bừa”

Ở Hồng Kông làm báo và làm điện ảnh được xem là hai nghề mạo hiểm, rất dễ thất bại, thể hiện qua câu nói: “Nếu anh căm thù hắn, tốt nhất là khuyên hắn làm phim; nếu anh với hắn có thù sâu ba đời, tốt nhất là khuyên hắn làm báo!”. Đã dốc hết vốn liếng tích cóp được 80.000 đô la đầu tư vào *Minh Báo*, Kim Dung coi như đánh cược tương lai của mình. Hiểu điều đó nên ông càng thận trọng và quyết tâm. Ông đề ra “cương lĩnh” cho bản thân và đồng sự trong tòa soạn: “Đóng trại vững, đánh chắc thắng, không hỏi thu hoạch, chỉ hỏi cày bừa”.

Trưởng phu nói được là làm được. Kim Dung “cày bừa” miệt mài, trung bình 20 giờ mỗi ngày để tìm chỗ đứng vững chắc cho *Minh Báo* và cho bản thân: từ 8 giờ đến 16 giờ vừa viết xã luận, điểm phim vừa lo việc quản trị cho tờ báo và tham gia các hoạt động xã hội; từ 18 giờ đến 20 giờ đọc tài liệu, soạn đề cương cho tác phẩm đang viết và sẽ viết; từ 24 giờ đến sáng hôm sau sáng tác một hoặc hai hồi tiểu thuyết để kịp báo lên khuôn. Thực ra tiếng tăm và lợi nhuận mà *Minh Báo* có được chủ yếu là nhờ vào sức hút mãnh liệt của các truyện võ hiệp do Kim Dung chấp bút. Thời viết *Thư kiếm ân cừu lục*, *Bích huyết kiêm*, *Xạ điêu anh hùng truyện* cho *Hương Cảng Thương Báo*, Kim Dung tương đối “thong dong”, mỗi đêm chỉ “lai rai” độ 1.000 đến 2.000 chữ nhưng đến khi viết cho báo của mình thì ông bắt đầu “tăng tốc” lên đến 4.000 chữ mỗi kỳ. Đặc biệt trong hai năm 1960-1961, khi viết *Phi hổ ngoại truyện* cho tạp chí *Võ hiệp và lịch sử* (đồng thời cũng đang viết *Thần điêu hiệp lữ* cho *Minh Báo*), ông phải “viết suốt đêm, từ 12 giờ khuya đến 7, 8 giờ sáng thì xong... 8.000 chữ!” (tương đương 20 trang đánh máy trên giấy A4, tức gần 40 trang sách in). Quả là một sức lao động kinh khủng, một khả năng sáng tạo phi thường!

Viết truyện feuilleton theo cách nói của phương Tây hay viết tiểu thuyết liên tài theo cách nói của Trung Quốc là chọn lựa khắc nghiệt của giới cầm bút mà không phải ai cũng dám “thử lửa”. Nó đòi hỏi người viết phải có thực tài văn chương để xây dựng được cốt truyện dài hơi và hấp dẫn; lại phải có tư chất và tác



Một số tác phẩm của Kim Dung được Phương Nam ấn hành. *Ảnh: Tuổi trẻ*

phong nhanh nhạy, xông xáo của người làm báo để đảm bảo deadline - hạn kỳ ra báo. Cả hai phương diện này, Kim Dung đều lưỡng toàn, xứng đáng là bậc thầy của các cây bút feuilleton.

Về cốt truyện, thế giới nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, bút pháp tả cảnh, tả tình của Kim Dung, giới phê bình và độc giả gần như đã dùng hết mọi mĩ từ để ngợi khen. Vinh quang ấy không hề là “vô cầu nhi đắc” hoặc “bát chiến tự nhiên thành” đối với Kim Dung mà đó là kết quả của quá trình lao động cật lực, công phu và tỉ mỉ được thăng hoa bởi một tài năng thiên phú. Ông dành nhiều thời gian và công sức để xây dựng “đè cương chi tiết” cho các truyện. Đầu tiên là bối cảnh lịch sử xã hội, kế đến là sự kiện trung tâm, hệ thống nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật (hai tuyến chính và năm, bảy tuyến phụ với hàng chục nhân vật, mỗi nhân vật một tính cách khác nhau), rồi xung đột, cao trào, mở nút... Nói chung cốt truyện tác phẩm của Kim Dung thường đa tuyến, đa tầng, là “truyện trong truyện”, mỗi nhân vật đều có “chuyện riêng” của mình, mỗi hình ảnh, chi tiết nổi bật đều có “tích riêng” của nó; cứ thế, chuyện nối chuyện mà thành tác phẩm đăng liên tục suốt hai, ba năm trên nhật báo và khi in thành sách dài đến 2.000 - 3.000 trang. Kim Dung không chỉ chăm chút kỹ lưỡng việc đặt họ tên, hiệu, biệt danh cho các

nhân vật mà còn làm dàn ý cho từng hồi của truyện. Nhờ thế, dù viết nhiều trang, nhiều truyện và viết thâu đêm nhưng “truyện liên tải” của Kim Dung vẫn giữ được sự chặt chẽ, mạch lạc, nhất quán và tính hấp dẫn.

Đầu năm 1964, Kim Dung cho khởi đăng *Thiên long bát bộ* đồng thời trên *Minh Báo* và *Nam Dương Thương Báo* của Singapore, kéo dài 4 năm. Tháng 5 năm ấy, ông sang Anh quốc tham gia Hội nghị Liên hiệp tân văn quốc tế kết hợp du lịch châu Âu mất khoảng hơn một tháng. Mà *Thiên long bát bộ* vẫn phải “chạy” tiếp, không thể gián đoạn. Trước tình thế đó, Kim Dung phải nhờ bạn tâm giao của mình là Nghê Khuông viết thay cho 40 ngày, chừng 40.000 chữ. Nghê Khuông dù có đôi chút dè dặt nhưng vì quá mến mộ Kim Dung nên không nỡ chối từ. Vốn “thuộc” tính cách và văn chương của bạn, Nghê Khuông chấp bút suôn sẻ và hứng khởi đến 60.000 chữ. Khi Kim Dung từ châu Âu trở về, chưa kịp mở lời cảm ơn bạn vàng thì Nghê Khuông nói với vẻ hối lỗi: “Tôi làm A Tử mù mắt mất rồi!”, và giải thích: “Tại con A Tử ác quá, tôi rất ghét nó”. Kim Dung đành cười cay đắng vì đây là một trong những nhân vật nữ yêu thích nhất của ông, nhưng ông không dám trách bạn. Ông an ủi Nghê Khuông: “Tôi sẽ có cách làm cho A Tử sáng mắt lại”. Có thể thấy đôi điều

thú vị về tâm lý sáng tạo nghệ thuật trong trường hợp này. Một mặt, khi đã nhập tâm, logic tính cách nhân vật có thể dẫn dắt ngòi bút của nhà văn như “ma đưa lối, quỷ đưa đường”; mặt khác, nhà văn vẫn có thể chủ động đảo lộn cuộc đời và số phận nhân vật nếu việc ấy làm cho tác phẩm hay hơn. Đè cương dù chi tiết mấy cũng chỉ là điểm tựa ban đầu, người viết luôn cần sự linh hoạt, biến hóa trong quá trình sáng tạo.

Do sức ép deadline của báo chí, truyện feuilleton thường khó tránh khỏi sai sót. Tác phẩm của Kim Dung cũng không là ngoại lệ. Giới phê bình đương thời từng chỉ ra rằng Kim Dung đặt các câu đối ở đầu mỗi chương của *Thư kiêm ân cừu lực* “đến cả bằng trắc cũng không đúng”; nhầm lẫn giữa các thời kỳ lịch sử như trong *Xạ điêu anh hùng truyện* “Người đời Tống (Hoàng Dung) không thể hát khúc ca đời Nguyên”; sắp xếp tình tiết thiếu logic trong *Tuyệt sơn phi hồ và Phi hồ ngoại truyện...* “Ai biết và dám xóa bỏ cái của mình, người đó sẽ tiến xa”

(F.M. Dostoevski). Thiên tài của Kim Dung một phần thể hiện qua sự cầu thị lắng nghe góp ý của bạn đọc và chỉnh chu tu bổ tác phẩm của mình. Khi xuất bản thành sách, Kim Dung không chỉ “sửa chữa từng câu từng chữ với thái độ rất cẩn thận” cho từng tác phẩm như ở *Thư kiêm ân cừu lực* mà còn “bổ sung gần một phần trăm” như ở *Bích huyết kiêm*, hoặc “bỏ hẳn vài chương chưa hợp lý” như ở *Thiên long bát bộ...*

Và có lẽ nhờ đến với bạn đọc qua cửa ngõ báo chí trước khi hành trình qua con đường truyền thống bằng sách in cũng là tác nhân khiến cho tác phẩm của Kim Dung có được lượng công chúng vô cùng rộng lớn. “Từ vi giáo sư được giải thưởng Nobel đến anh phu xe, từ cao nguyên hoang thổ đến chốn thị thành, các giai tầng, các địa phương, đâu đâu cũng có người mê Kim Dung. Ngoài Kim Dung ra, hiếm có tác phẩm của tác giả nào được mọi người hoan nghênh đến như thế”. Lãnh HẠ, trong cuốn *Kim Dung truyện*, đã viết như thế.

“*Phi Tuyệt Liên Xạ Bạch Lộc/ Tiêu Thủ Thành Hiệp Ý Bích Uyên*” là hai câu thơ do Kim Dung “sắp đặt” mà mỗi chữ là chữ đầu tiên của 14 trong 15 truyện chưởng nổi tiếng của ông, chỉ thiếu “đoản thiên tiểu thuyết” *Việt nữ kiêm*. Tất cả đã làm nên một tượng đài kỳ vĩ của văn chương nhân loại trong thế kỷ XX. Tất cả là kết quả của mối duyên kỳ ngộ giữa báo chí và văn chương “nhất khú bất phục phản” mà ngày nay rất nhiều người ngẩn ngơ, tiếc nuối ■

(Kỳ sau: *Truyện chưởng Kim Dung trên báo chí miền Nam trước 1975*).



### Quan niệm văn chương của Kim Dung

“Một tác phẩm hay (không chỉ tiểu thuyết võ hiệp), cần phải biểu hiện tinh cảm của con người và biểu hiện mâu thuẫn của nhân tính khi con người ở vào những hoàn cảnh xã hội phức tạp, chứ không phải thuộc về cái gọi là “chủ đề”. Nếu như tác phẩm văn học lại thuyết minh ‘đạo lý’, tuyên truyền ‘chủ nghĩa’, thì hoàn toàn có thể dùng ‘xã luận’ để thay thế, loại văn ấy là loại giảng đạo lý, chứ không phải là tác phẩm văn học”.

“Không nhất thiết cái toàn thế giới cho là tốt thì chắc chắn là tốt; cũng không nhất thiết cái toàn thế giới cho là xấu thì chắc chắn là xấu. Đồng thời một con người do hoàn cảnh, có thể vốn là tốt dần dần biến thành xấu, chẳng hạn như Chu Chỉ Nhược. Ngược lại, Triệu Mân vốn là xấu, do hoàn cảnh lại biến thành tốt. Nhân sinh không nhất thiết là ‘ở hiền gặp lành’, ‘ác giả ác báo’; không nhất thiết tốt xấu rõ ràng. Nhân sinh thực ra rất phức tạp, vận mệnh cũng thiên biến vạn hóa. Nếu như cứ miêu tả theo một mô thức nhất định, thì quả là đã đơn giản hóa nhân sinh”.

“Có mấy bộ tiểu thuyết, xuất phát điểm của tôi lúc ấy là phủ định cách nghĩ giáo điều chủ nghĩa. Tôi tin phục lý tính. Sự tư duy lại đối với truyền thống có lẽ là rất phổ biến trong tri thức. Tôi nghĩ bản thân chân lý cũng có tính tương đối của nó. Xã hội biến thiên, chân lý cũng có thay đổi. Đạo lý ngàn vạn năm bất biến, đó là điều mà tôi không tin. Sự thực, những kẻ cuồng tín rất nhiều, thậm chí trong lĩnh vực khoa học cũng có, những lý thuyết khoa học đã từng được người ta cho là chân lý nhưng rồi lại hóa ra không hoàn toàn đúng”.

(Dẫn lại theo Bành Hoa và Triệu Kính Lập (2002): *Kim Dung, cuộc đời và tác phẩm*, NXB Trẻ).



Cô Hoàng Mai (thứ tư, từ trái qua) trong ngày bảo vệ luận văn thạc sĩ. *Ảnh: NVCC*

## LẤY BẰNG THẠC SĨ Ở TUỔI 65

Sau 4 năm học tập và nghiên cứu, cô Nguyễn Hoàng Mai (sinh năm 1954) trở thành tân thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM khi bước sang tuổi 65.

### Huỳnh Nhi

#### Trở lại trường sau 30 năm mưu sinh

Trước năm 1975, cô Hoàng Mai là sinh viên Trường ĐH Văn Khoa và Trường ĐH Luật Khoa Sài Gòn, học được một năm thì đất nước giải phóng. Khi đó hoàn cảnh thay đổi, kinh tế khó khăn nên cô gác lại việc học để lo sinh kế phụ mẹ, vì ba cô mất từ lúc cô 5 tuổi.

Cô Hoàng Mai tâm sự, ngoài thời gian dạy học, cô mua dầu ở chợ Quang Trung về bán lại cho những người quen, họ mua ủng hộ để cô có tiền lo cho gia đình. "Vì cô là chị gái lớn, em cô còn nhỏ, mà cô thì già cả nên cô phải làm nhiều việc song song như vậy, chứ sức khỏe của cô cũng kém. Đến năm 1985, cô bắt đầu học Trường ĐH Tổng Hợp, năm 1986 thì mẹ cô

qua đời. Lúc đó cô chối với, may là có một số tiền dành dụm để cô tiếp tục việc học và tốt nghiệp đại học" - cô Hoàng Mai kể.

Khi kinh tế gia đình đã ổn định, cô Mai bắt đầu học thêm tiếng Anh tại các trung tâm, thời gian sau cô nảy ra ý định muốn học cao học. "Cô bỏ học khoảng 30 năm, những kiến thức cơ bản thời đại học cũng quên nhiều. Cô phải xem lại từ đầu để làm luận văn thạc sĩ, ví dụ như coi lại kết cấu là gì, giọng điệu là sao... Tất cả những gì liên quan đến luận văn cô đều phải coi lại trước khi viết bài. Hơn nữa, giao thiệp của cô rất rộng, nhiều lúc cô đang viết thì khách hàng đến nên cũng phải trò chuyện với họ. Cũng có chuyện này chuyện nọ, đám này đám kia nên mình phải ngưng dòng suy nghĩ, không viết tiếp được" - cô Hoàng Mai tâm tình.

Tuy cuộc sống vất vả, phải lo toan nhiều thứ nhưng cô không từ bỏ việc học và luôn cố gắng

hết mình. Cô chịu khó đi các thư viện khác nhau ở TP.HCM để tìm tài liệu làm luận văn dù nó khá tốn kém về tiền bạc và sức lực.

### Học thạc sĩ vì lời khuyên từ mẹ

Ở tuổi "ngoại lục tuần", không ít người chọn cách nghỉ ngơi hay đi du lịch để tận hưởng cuộc sống, còn cô Hoàng Mai lại chuyên tâm theo đuổi chuyện học hành. Cô nói cô học thạc sĩ là do lời khuyên của mẹ và mong ước của bản thân muốn làm tấm gương cho con cháu.

"Cuộc đời con người là hữu hạn nhưng học vấn là vô hạn" - lời răn dạy này của người mẹ đã giúp cô Hoàng Mai có gắng học tập. Cô tâm sự: "Sư tự học không thể ngừng lại, muốn tiến bộ thì phải có kiến thức, và kiến thức có được khi ta nghiên cứu".

Đề tài luận văn thạc sĩ của cô Hoàng Mai là *Tìm hiểu về tiểu thuyết của Bà Tùng Long*. Đề tài này do PGS.TS Võ Văn Nhơn (Khoa Văn học Ngôn ngữ, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM) hướng dẫn. Cô Hoàng Mai cho biết khi được thầy gợi ý đề tài, cô bắt đầu tìm đọc những tác phẩm của Bà Tùng Long. Trong đó có quyển *Bóng người xưa và Hồi ký của bà*.

Cô Hoàng Mai chia sẻ: "Cô chưa biết những tiểu thuyết khác của Bà Tùng Long viết như thế nào, nhưng sau khi đọc hai quyển sách của bà thì cô rất xúc động và thấy mình có duyên với bà nên quyết định thực hiện đề tài này. Thật sự cô không thích tiểu thuyết cho lắm, vì chuyên môn

của cô là về thơ ca".

Theo cô, những mẫu chuyện của Bà Tùng Long gần gũi với tâm lý quần chúng, có tính bình dân. Nói về đạo đức, bà luôn hướng đến nhân quả, hễ gieo nhân nào thì gặt quả đó, gieo gió thì gặt bão. Bà tin vào sự tiến bộ của con người nếu có những điều kiện tốt, có những tác động tốt để con người noi theo hoặc nhờ có tình cảm mà con người sửa đổi.

### Luôn nhớ ơn thầy cô

Tâm sự về kỷ niệm trong những ngày học cao học, cô Hoàng Mai bộc bạch: "Thầy hướng dẫn của cô luôn chê cô viết văn lục cục lòn hòn. Một đoạn văn có khi cô sửa lại ba bốn lần. Cô viết mà thầy không chịu là cô sửa lại rồi gửi thầy xem ngay. Vì thầy là người cầu toàn nên cô nhất định không chịu thua, thầy càng chê, cô càng cố gắng".

Cô Mai bảo cô rất quý trọng thầy cô đã từng dạy mình vì một bài thơ cô được học từ thuở nhỏ:

*"Thầy ơi thầy khô đã bao lần  
Mái tóc sương pha đã mây phèn  
Có những chiều tà mưa phủ trắng  
Thầy cười tha thứ kẻ vong ân"*

Cô lấy bài thơ này làm bài học cho mình, phải luôn kính trọng và nhớ ơn thầy cô. Đặc biệt vào dịp 20/11 hàng năm, cô đều tặng quà cho thầy cô từng dạy mình, giản dị chỉ là quyển sách, cuốn sổ tay thôi, nhưng với cô tình nghĩa thầy trò vẫn là lớn hơn cả ■





LangF nhận giải Nhất cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC 2018. *Ảnh: CiC*

## "CHỢ ĐIỆN TỬ" DÀNH CHO SINH VIÊN

LangF ([langf.vn](http://langf.vn)) là một dự án website thương mại điện tử của nhóm sinh viên Trường ĐH Bách Khoa ĐHQG-HCM xây dựng để đáp ứng mọi nhu cầu ăn uống, mua sắm, học tập, việc làm... cho sinh viên an toàn nhất với chi phí rẻ nhất.

### Đức Lộc

**D**ự án này vừa giành giải Nhất tại cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC 2018 tổ chức ngày 10/9.

#### Tiện lợi, giá rẻ và chất lượng

Bạn Nguyễn Danh Thành - Trưởng dự án LangF cho biết ý tưởng về "chợ điện tử" dành cho sinh viên xuất phát từ chính nhu cầu của các thành viên trong nhóm. "Vào đại học, sinh viên ai cũng lo lắng nhiều thứ. Từ chuyện ăn uống ở đâu để tránh thực phẩm bẩn đến chuyện mua sách, dụng cụ học tập như thế nào cho chất lượng, hay đi làm thêm nơi nào lương ổn, an

tòan mà không vướng vào vòng xoáy đa cấp? Thực tế này cho thấy sinh viên đang thiếu một nguồn thông tin sát sườn, mang đặc điểm khu vực và dễ tiếp cận cũng như nguồn cung cấp sản phẩm/dịch vụ đảm bảo chất lượng nhưng giá cả hợp lý, chi phí ở mức chấp nhận được. LangF bắt đầu hình thành từ những trăn trở đó" - Danh Thành chia sẻ.

Bạn Phạm Ngọc Ngân - thành viên của nhóm cho hay để ra mắt thị trường, nhóm phải thực hiện liên tục trong năm tuần lễ để lên kế hoạch chi tiết cùng sản phẩm là sàn giao dịch điện tử tại website <https://langf.vn>. Tháng 4/2018, LangF ra mắt, bắt đầu bằng mô hình về dịch vụ ăn uống, cụ thể là giao nhận, đồ ăn thức uống trong khu vực Khu Đô thị ĐHQG-HCM".

Vì hướng đến đối tượng chính là sinh viên nên phí dịch vụ ở LangF rất rẻ. Ngọc Ngân phân tích: "Phí thu thêm trung bình hiện tại là 2.000 đồng/phần cơm, trong khi quãng đường giao trong Khu Đô thị ĐHQG-HCM từ 1-4km. Nếu so sánh với các dịch vụ khác như Grab là 3.800 ngàn đồng/km, Foody là 5.000 đồng/km



Giao diện của sàn thương mại điện tử LangF. *Ảnh: Chụp màn hình*

thì LangF quá rẻ".

Ngọc Ngân chia sẻ thêm, thời gian đầu LangF gặp khá nhiều khó khăn do không đủ nhân lực, phát sinh nhiều lỗi về công nghệ, thiếu kinh nghiệm vận hành. Tuy nhiên, đổi lại LangF nhận được rất nhiều sự ủng hộ từ người dùng (đa số là sinh viên và các nhà cung cấp, chủ cửa hàng) nên nhóm vẫn "tự tin duy trì, phát triển và mở rộng".

Sau gần một năm "trình làng", đến nay LangF đã trở thành một website thương mại điện tử dành riêng cho đối tượng sinh viên với chi phí rẻ nhất. Hiện tại, đã có hơn 10.000 đơn hàng được đặt trên LangF với riêng dịch vụ ăn uống, trung bình mỗi ngày LangF nhận được 100 - 200 đơn hàng cho dịch vụ này.

Bạn Nguyễn Châu (sinh viên Trường ĐH KHXH&NV) chia sẻ LangF là một ứng dụng thú vị và rất hữu ích với đời sống sinh viên: "Ví dụ đơn giản thôi, trời mưa thì mình rất lười đi mua cơm hay trà sữa, lúc này chỉ cần liên hệ LangF sẽ được giao tận tay. Bên cạnh đó, đặt trên LangF giá cả phải chăng, chất lượng cũng tốt hơn".

### Mở rộng quy mô ra toàn thành phố

Phân tích về ưu điểm của dự án, Danh Thành cho biết mô hình thương mại điện tử của LangF định hướng kết nối người mua, người bán và nguồn lao động nhàn rỗi tại khu vực. Do đó LangF tận dụng tối đa đặc điểm, nguồn tài nguyên có sẵn từ cộng đồng người sử dụng (chủ yếu là sinh viên) cũng như loại bỏ các công đoạn không cần thiết để có thể đưa sản phẩm/dịch vụ đến tay khách hàng với chi phí và giá cả thấp nhất có thể.

"Hiện tại, nhóm đã liên kết với nhiều cửa hàng và người cung cấp dịch vụ cá nhân để đưa sản phẩm lên 'chợ điện tử'. Mỗi đơn hàng ở sàn thương mại điện tử khác mức chiết khấu có thể lên tới 20%; trong khi dịch vụ của LangF chỉ có mức chiết khấu từ 5% đến 10%" - Thành nói.

Bạn Vũ Nguyên - một thành viên của nhóm cho biết thêm, LangF còn tạo điều kiện để mọi người tham gia mô hình đều có cơ hội kiếm

thêm thu nhập. Bên cạnh đó LangF đang xây dựng một hệ thống xác minh người sử dụng riêng biệt, bằng cách liên kết với các trường, đơn vị giáo dục để có những chính sách bảo vệ quyền lợi người sử dụng.

Thời gian tới, nhóm cho biết LangF sẽ tái cấu, bổ sung đội ngũ nhân sự để hoàn thiện sản phẩm công nghệ, xây dựng hoàn chỉnh mô hình kinh doanh. Cùng với đó nhóm sẽ tận dụng tối đa sự hỗ trợ từ các nhà đầu tư để nhanh chóng mở rộng quy mô ra các khu vực trong thành phố.

"LangF hy vọng sẽ xây dựng được một cộng đồng sinh viên mà ở đó các thành viên có thể tự do tham gia các hoạt động học tập, mua bán, vui chơi, giải trí, kiếm thêm thu nhập mà không phải lo sợ về các vấn đề tiêu cực sẽ xảy ra. Và xa hơn, sẽ hình thành nên mạng xã hội LangF" - Danh Thành tâm sự.

Nhận xét về dự án LangF, ông Nguyễn Xuân Bằng (COO startup Gcalls) - Giám khảo cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC 2018 khẳng định đây là một dự án dựa vào tính cộng đồng của sinh viên, rất thiết thực, đầy tiềm năng không những đối với sinh viên mà còn đối với các công ty ở địa bàn ■

### Hơn 130 dự án khởi nghiệp tham gia

Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC 2018 do Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (IEC) thuộc Khu Công nghệ Phần mềm ĐHQG-HCM (ITP) phối hợp với Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM tổ chức với mục đích tìm kiếm và hỗ trợ cho những ý tưởng khởi nghiệp "thực chất".

ThS Lê Nhật Quang - Phó Giám đốc IEC cho biết, CIC 2018 đã tiếp cận hơn 300.000 sinh viên khu vực phía Nam, thu hút 130 nhóm dự án khởi nghiệp với hơn 300 sinh viên tham dự.

Với việc giành giải Nhất cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC, các thành viên dự án LangF nhận được 50 triệu đồng tiền mặt và các khóa ươm tạo tại ITP cùng khóa học khởi nghiệp iStartX. Đặc biệt nhóm còn có chuyến tham quan, học tập tại Singapore trị giá 100 triệu đồng.

Ngoài giải Nhất là dự án LangF, Ban tổ chức cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC 2018 còn trao một giải Nhì trị giá 30 triệu đồng, hai giải Ba trị giá 10 triệu đồng, ba giải Khuyến khích trị giá 5 triệu đồng và nhiều suất học bổng.



# Những người thầy từ trong giấc mơ Hogwarts

Bộ truyện giả tưởng *Harry Potter* đã gieo vào tâm hồn bạn đọc khắp thế giới một vùng đất phép thuật diệu kỳ. Bên cạnh câu chuyện về cậu bé Harry Potter - người mang sứ mệnh cứu lấy thế giới phù thủy, đội ngũ thầy cô của trường phù thủy Hogwarts mà nhà văn người Anh J. K. Rowling khắc họa đã khiến bao cô cậu học trò ấp úng hy vọng được thụ đắc tri kiến với những vị giáo sư phù thủy tài ba này.

**Tâm Phan**



## Giáo sư Albus Dumbledore - người thầy của sự thấu cảm

Vị giáo sư luôn xuất hiện trong bộ áo choàng thung màu tím, cặp kính nửa vàng trăng trê xuống sống mũi cùng bộ râu tóc dài tối mức có thể mắc kẹt trong thắt lưng lại là hiệu trưởng của Trường Phù thủy Hogwarts và là vị pháp sư vĩ đại nhất mọi thời đại. Trong một cuộc bình chọn giáo viên giả tưởng được yêu thích nhất nước

Anh, thầy đã trở thành người thắng cuộc với số phiếu tối đa mặc dù xuyên suốt bộ truyện thầy chưa thực sự dạy trong một lớp học nào, ít nhất là trong thời gian Harry còn theo học. Tại sao người đọc lại yêu thích thầy đến vậy? Có lẽ bởi thầy gợi nhớ cho họ về những giáo viên đã gây ảnh hưởng lớn đến bản thân trong suốt quãng đời đi học. Giáo sư Albus Dumbledore được khắc họa là một người thầy luôn thấu hiểu và tin tưởng học trò của mình. Thầy luôn tìm ra tài năng đặc biệt ẩn giấu của mỗi người và khuyến khích phát triển tài năng đó. Thầy hiểu rõ con

người của mỗi học trò để từ đó giúp đỡ, chỉ đường cho chúng.

Giáo sư Dumbledore đã phát hiện và luôn tin tưởng vào tiềm năng của các "phù thủy sinh" ngay cả lúc những tiềm năng ấy còn chưa bộc lộ. Tính cách gây ấn tượng nhất của thầy chính là sự hòa nhã, lịch sự không chỉ với học trò mà với mọi người, kể cả những nhân vật thô lỗ và đáng ghét như dượng Vernon. Lúc Harry gần như trở nên phát điên và ném phá đồ đạc trong văn phòng sau khi người cha đố đầu Sirius của cậu bị giết, thầy không hề lớn tiếng quát nạt bắt Harry phải ngừng lại. Thầy không tức giận, không hề phản ứng. Thầy chỉ đơn giản để cậu mặc sức bộc phát những cảm xúc mà thầy cho rằng Harry cần có, cho thầy rằng thầy đang lắng nghe cậu. Đó không phải điều mà mỗi học sinh mong muốn từ thầy cô mình hay sao? Được lắng nghe, thấu hiểu, hướng dẫn, dạy dỗ một cách nhẹ nhàng và đầy bình tĩnh? Chắc hẳn mẫu giáo viên như giáo sư Dumbledore chính là những người thầy luôn được các thế hệ học trò yêu kính.

### Giáo sư Minerva McGonagall - nghiêm khắc và tận tụy



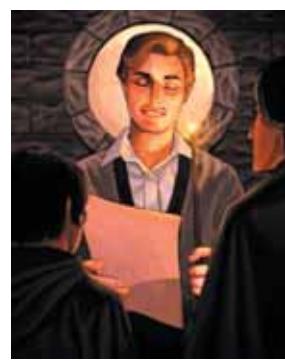
Ngay từ cái nhìn đầu tiên, cô McGonagall - chủ nhiệm Nhà Gryffindor với hình dáng cao lêu nghêu, tóc đen mướt, mặc áo dài màu xanh ngọc lục bảo và gương mặt nghiêm nghị đèn nỗi "ý tưởng đầu tiên

nảy ra trong đầu Harry là chó có mà lôi thôi với bà". Cô có vầng hào quang của một con người kỷ luật, tài năng và thông minh mà rất ít người có thể làm cô vừa lòng. Giáo sư McGonagall không thuộc về kiểu giáo viên thân thiện, dễ mến, ưa làm bạn với học sinh. Nhưng chính sự nghiêm khắc, khó tính của cô đã giúp học sinh trưởng thành và tiến bộ rất nhanh trong học tập lẫn cuộc sống. Có thể nói rằng mẫu giáo viên như cô McGonagall chính là người thầy sẽ giao cho học sinh một núi bài tập văn dù biết rằng chúng sẽ kêu la than thở nhưng rồi sau đó sẽ biết ơn cô vô cùng vì đã cải thiện khả năng viết của mình. Cô McGonagall cũng là người làm học sinh sợ hãi trong các buổi học nhưng sẽ ở bên

học trò của mình mỗi khi chúng cần. Cô có khả năng khơi dậy tiềm lực của những học trò nhút nhát trong lớp học trở thành những con người thành công và tài giỏi. Trong Harry Potter, cô McGonagall còn nổi tiếng với sự công bằng trong phán xét. Cô không thiên vị cho học trò của nhà mình hay bắt lỗi học trò nhà khác. Cô luôn sẵn lòng hy sinh, bảo vệ học trò của mình và âm thầm tự hào về chúng. Mọi người thường chỉ nghĩ đến cụ Dumbledore khi nhắc về những người thầy ảnh hưởng đến cuộc đời Harry nhưng giáo sư McGonagall cũng là một con người vô cùng quan trọng đối với Harry. Cô giúp Harry trở thành một Harry Potter mà mọi người yêu quý. Chắc chắn rằng nhiều người trong chúng ta sẽ rất may mắn khi có người cô nghiêm minh mà tận tụy như giáo sư McGonagall.

### Giáo sư Remus Lupin - thân thiện và kiên nhẫn

Giáo sư Remus Lupin được các học trò bầu chọn là vị giáo sư dạy môn Phòng chống Nghệ thuật Hắc ám số một trong nhiều vị giáo sư giảng dạy môn học "bị nguyên rủa" này. Vốn kiến thức đáng ngưỡng mộ, sự nhẫn nại và quan tâm cùng với khả năng kết nối đã giúp thầy trở thành một trong những giáo sư tuyệt vời nhất được toàn thể học sinh yêu thích. Thầy luôn cổ vũ, hỗ trợ học trò không chỉ trong môn học mà còn cả những bài học cuộc sống về sự cảm thông, biết chấp nhận và lòng dung cảm. Nhưng điểm đặc biệt nhất khiến thầy trở thành người bạn, người thầy đáng tin cậy chính là sự chân thành và tôn trọng đối với học trò của mình. Thầy không giữ khuôn mặt nghiêm nghị hay khoảng cách thầy trò như giáo sư McGonagall. Thầy không ngại làm người bạn thân thiết với học trò của mình, đối xử với chúng đầy trân trọng như một người bạn thực thụ. Hơn nữa, giáo sư Lupin, giống như



giáo sư Snape, không ngại cho học trò biết sự xấu xa, độc ác của thế giới như bài học về Ông Kẹ. Tuy nhiên, thầy biết rõ học trò cần đến mức nào là đủ và không bao giờ đẩy chúng ra khỏi giới hạn an toàn. Giáo sư Remus

Lupin đại diện cho những người thầy với năng lực giảng dạy bẩm sinh luôn sẵn sàng ở bên cạnh học trò, giúp đỡ họ vươn tới sự thành công.

### Giáo sư Severus Snape - người thầy của sự hy sinh thầm lặng

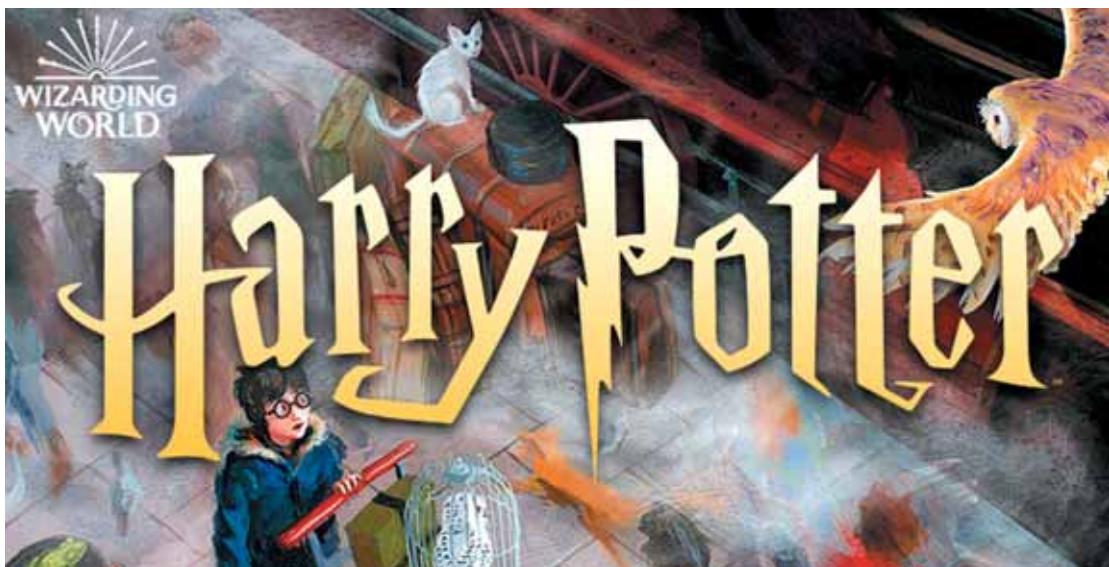


Giáo sư Severus Snape - thầy chủ nhiệm nhà Slytherin là vị giáo sư duy nhất sau giáo sư McGonagall khiến học sinh tự động nín thính khi cánh cửa hầm phòng học Độc dược đóng lại. Có lẽ đối với nhiều người, thầy là một nhân vật phản diện độc ác, lòng ngập tràn nỗi căm thù với Harry, luôn chúc chờ có cơ hội để hành hạ cậu và tìm mọi cách trừ điểm nhà Griffindor cũng như dành mọi sự ưu ái cho học sinh nhà mình. Nhưng như giáo sư Dumbledore đã nói về thầy Snape, chúng ta đã "phân loại quá sớm" bởi thầy là một nhân vật phức tạp với nội tâm sâu sắc. Tất cả sự hy sinh và lòng dũng cảm của thầy chỉ được nhà văn J. K. Rowling bộc lộ ở những tập cuối của truyện. Dù giữa Harry và giáo sư Snape không tồn tại quan hệ thầy-trò đúng nghĩa trong suốt bộ truyện nhưng người thầy mà Harry học hỏi được nhiều nhất lại chính là giáo sư Snape. Thầy đã truyền thụ tất cả kiến thức sâu rộng và xuất sắc của thầy về phép thuật trong quyển sách do chính thầy ký tên Hoàng tử lai, đã dạy cho Harry câu thần chú phòng vệ đầy sức mạnh Expelliarmus - "thương hiệu" của Harry sau này. Và trên hết, thầy luôn bảo vệ Harry, cứu mạng cậu trong những khoảnh khắc sinh tử. Harry sẽ

không bao giờ quên được ấn tượng về người thầy đáng kính mà cậu từng rất căm ghét này, qua cái cách cậu đặt tên và kể về giáo sư Snape cho con mình như "người đàn ông dũng cảm nhất mà cha từng biết".

Con đường mà thầy Snape đặt Harry vào là con đường chứa đựng đầy đau đớn, khổ ải nhưng những thử thách và câu hỏi đúng đắn thầy đặt ra đã giúp Harry học hỏi rất nhiều điều từ đó. Hơn nữa, từ thầy Snape, Harry đã học được cách hy sinh cho những gì mình yêu quý mà không cần nhận lại một sự công nhận hay mang ơn, như cách thầy bảo vệ Harry - cậu con trai của người tình mà suốt đời thầy theo đuổi. Dù nhiều người cho rằng Harry không học được chút gì từ môn Độc dược của thầy nhưng có lẽ những bài học mà thầy dành cho Harry trong cuộc đời còn đáng quý và quan trọng hơn cách pha chế những thứ dung dịch khó nhằn đó. Chắc rằng sau này khi ngẫm lại, những thầy cô mà chúng ta nghĩ là cứng nhắc, khô khan, khắc nghiệt biết đâu lại chính là những người đã cho ta những bài học sâu sắc nhất trong cuộc đời.

Mỗi vị giáo sư trong trường Hogwarts đều có đặc trưng tính cách riêng biệt như cô Sprout nhiệt thành, thầy Binns "tiến sĩ gây mê", thầy Flitwick tận tụy... Cũng giống như những người thầy trong đời thực của chúng ta, họ đều mong truyền tải không chỉ những kiến thức hàn lâm mà còn là những giá trị cốt lõi về đạo đức, về cuộc sống cho học trò của mình. Và hơn ai hết, thầy cô luôn mong muốn những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với tất cả học trò của mình ■





*Cố định một đám mây* - tập truyện ngắn mới nhất của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư do Phan Book ấn hành vào tháng 10/2018.

## Đưa tay *Cố định một đám mây*

Bích Văn

Sau buổi sáng loay hoay trên đường sách, *Cố định một đám mây* đã nằm trong tay tôi. Người ta nói đây là tập truyện ngắn mới nhất của Tư, tôi lướt Facebook và đọc một vài bình luận về sách,

đủ để lắng nghe phản hồi của độc giả cung yêu mến Tư, như tôi.

Tôi đưa mắt dõi theo từng câu chuyện, dù rằng chúng rời rạc nhau, nhưng suy cho cùng lại ẩn chứa nỗi đau chung của những kiếp người nào đó, ở một vùng xa xôi nào đó.

Trước khi bắt đầu, tôi sợ chẳng hiểu nổi ý truyện mà Tư muốn truyền tải. Tôi sợ sự trải đời của mình quá hạn hẹp để có thể cảm nghiệm những câu chuyện mà Tư viết ra. Nhưng sau cùng, tôi vẫn muốn gõ vài dòng về quyển sách này, dưới góc nhìn của một người trẻ yêu truyện của Tư.

Đọc truyện, tôi thấy rõ hiện thực khắc nghiệt của cuộc sống, những lát cắt chua xót về phận đời. Khi con người ta ném trải quá nhiều thăng trầm, người ta trở nên lầm lì, sống cùng nó, bấu nghiền nó mỗi ngày.

Trong 10 truyện của *Cố định một đám mây*, *Những biển* được Tư chọn làm truyện mở đầu. Tại đây, ta bắt gặp hình ảnh Nhị qua những phác họa đầy mâu thuẫn nơi tâm trạng một người đàn bà “mất chồng”. Nhị chối với trong mơ suy nghĩ của chính mình về sự biến mất không dấu vết của chồng. “Chồng, vẫn chưa ngoi lên thở”, chồng Nhị đã bị sóng biển cuốn trôi chăng? Chắc là vậy. Nhị đưa tai lắng nghe, cố để tìm kiếm một vài manh mối về chồng, dường như chị không

tin đó là một sự trốn chạy. Chị lại gần hơn với biển, cố giết đi khoảng cách ngăn chị xa rời nó, không ngừng hỏi han ngư phủ về một xác người nào đó mà chị tin rằng nó vẫn còn trên biển. Cuộc tìm kiếm cứ thế tiếp diễn mỗi ngày trong từng hơi thở của Nhị...

Và những trái sầu riêng sau vườn vẫn rụng khi chưa đầy múi, nó rụng miệt mài bất kể ngày đêm. Có một mối lương duyên nào đó cố tình trói buộc Nhị và chồng vào một sợi dây vô hình. Thế nhưng, ngay sau đó, vì nhận thấy chẳng còn đủ sức, sợi dây giãn ra, đứt đoạn, một đầu sợi dây phạt thẳng vào Nhị, cứ như vậy, Nhị lẩn quẩn bên trong nó, Nhị sống cùng nó bất chấp lời mẹ hả hê: “Thấy chưa, đã nói rồi mà”.

Nhị cũng chỉ là một trong hàng loạt các nhân vật xuất hiện trong tập truyện. Mỗi người có một câu chuyện riêng nhưng rất đời. Như trong *Thám mệt*, khi cả hai nhân vật chính: Tâm và Ngà đều đã “thám mệt” vì một vài vướng bận thì một cô gái lạ bước vào. Chẳng đủ bằng cớ để buộc tội cô gái kia là kẻ chen ngang bởi Tâm và Ngà đều đã trở thành người cũ của nhau, hay theo cách mà Ngà vẫn nói với Tâm: “Tui mình là bạn mà”. Rõ ràng, Ngà đã mất khá nhiều công sức để chỉnh lại câu nói và cả giọng điệu kia sao cho âm thanh phát ra tự nhiên nhất. Dường như Ngà cũng chẳng hiểu nổi mình. Ngà muốn thét lên với Tâm để Tâm tuôn ra vài lời giải thích về cô gái lạ kia, nhưng không, Ngà đã ra vẻ như chẳng hề quan tâm.

Những nhân vật của Tư hiện lên trong tôi gương mặt của những người quen ẩn hiện đâu đó. Đó có thể là anh bạn của tôi, một người đồng tính luôn phải chịu sự miệt thị từ chính những

người xung quanh, đó có thể là bà chị trong xóm, một người vừa ly hôn chồng, là một người xa lạ nào đó cố trói buộc người yêu bằng những báu víu mạnh mẽ về thể xác nhưng đành bất lực bỏ cuộc vì vài ngăn cách vô hình. Cảm giác như họ chẳng mang một cái tên cụ thể nào. Vậy mà nỗi đau của họ lại ám ảnh người ta đến mức... khó quên. Họ ném nỗi buồn vào lòng ngực, họ cố vứt mối bận tâm vào sọt rác, kê bên hông phòng tro, nhưng những ám ảnh về xúc cảm thì vẫn ở đấy, chạm khẽ thôi đã thấy rỉ máu nơi đầu ngón tay.

Ước gì Tư rót vào cuộc đời Nhị vài ba nụ cười đúng nghĩa. Đằng này, Tư đứng đó, đứng dựng, lạnh lùng. Tôi cũng đã mong, trong khi lần theo các trang viết, mong Tư để chồng Nhị trở về, bằng một cái cớ nào đó chẳng biết. Tôi mong ở đoạn kết, Tư “cố định” những con người ấy, lại gần và sát nhau hơn. Hoặc không, tôi vẫn hy vọng Tư “cố định” họ lại vào một miền đất nào đó, nơi họ sống hạnh phúc, không phải vật vờ trong mơ cảm xúc không lời. Nhưng dường như, điều đó chí đơn thuần là mong ước của tôi, vì làm sao Tư có thể, khi đã có quá nhiều sự đổi thay trong tâm thức mỗi người. Giống như *Cánh đồng bất tận*, Tư buộc người đọc gấp lại trang sách trong ngắn ngang biêt bao cảm xúc về cuộc đời.

Cố định một đám mây hay cố định chính thân phận của những người nào đó, ở một nơi xa xôi nào đó? Và liệu rằng, có dễ dàng không trong việc cố gắng để cố định những phận đời ấy? ■

# Honey and Clover - Đời sinh viên xanh như nhánh cỏ bốn lá

Nhẹ nhàng trong từng khung hình, từng đoạn nhạc, từng câu chuyện đời thường với những thông điệp ẩn sau đó, *Honey and Clover* là một bộ phim đậm chất điện ảnh Nhật Bản. Dù đã, đang hay sắp trải qua những tháng ngày sinh viên, bạn chắc chắn sẽ mỉm cười khi xem *Honey and Clover* vì bạn sẽ tìm thấy chính mình đâu đó qua các nhân vật trong câu chuyện thanh xuân vô cùng xanh mát và trong trẻo của họ.

**Mi Do Ri**

**K**hung cảnh đầu tiên mà *Honey and Clover* mở ra là buổi họp mặt các thế hệ sinh viên trong căn nhà nhỏ của thày Hanamoto, dưới những cánh hoa anh đào nhẹ nhàng thả mình theo con gió mùa xuân.

## Bức tranh cuộc sống sinh viên đầy màu sắc

Chỉ trong vài phút đầu tiên, tất cả năm nhân vật chính xuất hiện một cách thật tự nhiên với những nét tính cách và câu chuyện của riêng họ. Đó là chàng sinh viên năm ba ngây ngô Takemoto đã "say nắng" từ cái nhìn đầu tiên cô sinh viên năm nhất luôn chìm đắm vào việc vẽ tranh Hagumi. Đó là nữ sinh khoa gốm sứ tài năng Yamada với mối tình đơn phương dành cho chàng kiến trúc sư tương lai Mayama. Và đó còn là Morita thiên tài điêu khắc luôn khát khao sự tự do.

Năm người trẻ tại một trường đại học nghệ thuật với những cá tính, ước mơ riêng biệt tạo nên bức tranh cuộc sống sinh viên đầy màu sắc

mà bất cứ khán giả nào từng trải qua khoảng thời gian này cũng sẽ mỉm cười khi ngắm nhìn. Những hình ảnh đậm chất sinh viên xuyên suốt 120 phút sẽ trở nên vô cùng đẹp đẽ và đáng quý nếu được thưởng thức cùng những trải nghiệm cá nhân của khán giả.

Ta có thể thấy thật thân quen với những buổi tiệc tùng cùng bạn bè ở khu nhà trọ chỉ toàn sinh viên của ba chàng trai Takemoto, Mayama và Morita. Ta có thể cười ra nước mắt khi thấy bóng dáng mình trong những ngày "deadline" bài tập, hay những ngày rong ruổi khắp thành phố để phỏng vấn việc sau khi tốt nghiệp. Ta sẽ cảm thấy hoang mang cùng Takemoto với rất nhiều câu hỏi bao vây từ lúc mới bước chân vào đại học đến khi trở thành chàng sinh viên năm cuối: Tôi là ai? Tôi muốn làm gì sau khi tốt nghiệp? Điều tôi thực sự yêu thích là gì? Ta cũng sẽ "bỗng dưng muốn khóc" khi nhìn thấy những giọt nước mắt của Yamada rơi xuống vì mối tình đơn phương sáu năm đại học. Hay ta sẽ đồng cảm với Morita và Hagumi - những sinh viên tài năng luôn chạy theo đam mê của bản thân dẫu cho con đường ấy có đơn độc và "khác người" đến đâu.

Đời sinh viên ngắn ngủi, 120 phút của bộ phim còn ngắn ngủi hơn nhưng *Honey and*



Poster  
phim  
*Honey  
and  
Clover.*

*Clover* gần như đã phác họa nên được bức tranh chung về quãng thời gian tươi trẻ này. Chuyện nhà trọ, tình yêu, tình bạn, tốt nghiệp, đi tìm việc, đi tìm bản thân, theo đuổi đam mê... dấu cho có ngọt ngào hay khắc nghiệt đến đâu, vẫn được truyền tải trong một nhịp điệu thật nhẹ nhàng và từ tốn của mạch phim. Vì vậy nên khi xem phim, tôi không cảm thấy "đứt hơi" cũng như khi nghĩ về những tháng ngày sinh viên đã qua, tôi bình thản đón nhận tất cả ngọt - bùi - đắng - cay mà mình đã trải.

Điều gì đã làm cho những nốt trầm nặng nề nhất trong cuộc đời các chàng trai cô gái tuổi đôi mươi của *Honey and Clover* cũng hóa thành những thanh âm êm đềm và dịu nhẹ? Tôi nghĩ rằng đó là tình bạn. Bộ phim dường như không có nhân vật chính vì sự gắn kết giữa năm người trẻ ấy vô cùng chặt chẽ. Họ hiện diện trong cuộc sống lẫn nhau, rõ nhất là những lúc bạn bè gặp khó khăn. Tình bạn giữa họ đẹp như một bông hoa anh đào, năm người như năm cánh hoa, gắn kết để giúp nhau cùng tỏa ngát hương thơm và khoe sắc thắm.

### Khát khao đi tìm sự tự do

Trong bức tranh màu sắc trên, nổi bật nhất có lẽ là hai nhân vật Hagumi và Morita. Bởi họ là những chiến binh dũng cảm sẵn sàng đứng lên để đấu tranh giành lấy một khát khao mà hầu hết những người trẻ nói chung và sinh viên nói riêng đều thầm ước: Được tự do làm điều mình thích. Biết được điều mình thích đã là một nỗ lực, và để được tự do thực hiện điều đó là một hành trình đấu tranh không ngừng với định kiến xã hội và với chính bản thân mình.

Hagumi rời miền quê Nagano yên bình để đến Tokyo săm uất học đại học đơn thuần chỉ vì

muốn được vẽ tranh. Mỗi bức vẽ của Hagumi là hình ảnh thế giới mà chỉ cô nhìn thấy và cảm nhận, thế nên nó rất trừu tượng và kén người xem. Vì lý do đó, dấu cho Hagumi là một thiên tài hội họa nhưng cô luôn gánh chịu áp lực phải thay đổi phong cách vẽ để được mọi người công nhận, để đạt giải thưởng trong các cuộc thi. Trong khi đó, điều mà cô sinh viên này mong muốn chỉ đơn giản là được cầm cọ vẽ những điều mình yêu thích.

Giống như Hagumi, Morita cũng là một thiên tài nhưng trong lĩnh vực điêu khắc. Tài năng của Morita có thể nói là vô cùng xuất chúng, bất cứ tác phẩm nào do cậu sáng tác đều được bán ra với giá tiền khổng lồ. Nhưng chính những cái giá được gán vào các tác phẩm của Morita lại khiến chúng mất đi giá trị nghệ thuật vô giá mà cậu đã dày công sáng tạo. Tất nhiên, Morita - một con ngựa hoang đầy kiêu hãnh và tự do, sẽ không chấp nhận điều đó. Khi thấy Hagumi mất dần đi cảm hứng vẽ tranh, một Morita tự do, không ai có thể trói buộc đã "hiện hình" rõ nét hơn bao giờ hết. Morita đã tự tay đốt đi tác phẩm điêu khắc được bán với giá năm triệu yên của mình và nói với Hagumi: "Cảm giác khi tự tay đốt tác phẩm của mình giống như đang đốt một đồng tiền".

Đối với tôi, đây là một trong những cảnh đáng giá nhất của *Honey and Clover*: Khi những người trẻ khẳng định sự lựa chọn của mình, được tự do theo đuổi điều mình thích hơn là được thế giới công nhận tài năng.

Ra đời từ năm 2007 nhưng dường như *Honey and Clover* đã dự đoán được xu hướng cuộc sống của giới trẻ ngày nay: Theo đuổi điều mình thích mặc cho nhiều người không ủng hộ và chấp nhận hành trình đơn độc để tìm hạnh phúc vì được là chính mình?

*Honey and Clover* làm tôi cảm thấy thời sinh viên của mình như một nhánh cỏ bốn lá. Một nhánh cỏ bốn lá không dễ tìm thấy chút nào, nên phải trân trọng. Một nhánh cỏ bốn lá mang đến sự may mắn, nên phải kiên cường vượt qua những khó khăn. Một nhánh cỏ bốn lá xanh màu hy vọng, nên phải có niềm tin vào bản thân để thực hiện khát vọng.

Với những ai mới bước vào giảng đường đại học, bộ phim sẽ càng thích hợp để xem. Vì có thể sau khi xem xong, bạn sẽ không muốn để nhánh cỏ bốn lá của mình trôi tuột khỏi tay mà chưa kịp nhìn ngắm? ■

Cảnh phim  
Morita đã tự  
tay đốt đi tác  
phẩm điêu  
khắc được  
bán với giá  
năm triệu yên.





*Thư tình gửi một người* đã thuật lại mối tình đầy bí ẩn của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Nguồn: Thuần

## Sài Gòn, nhạc Trịnh và *Thư tình gửi một người*

Có đôi lần ta đi ngang qua con đường Võ Thị Sáu thân thương, đường Hiền Vương năm nào. Dừng chân dưới một tòa nhà cao tầng, nhẩm một khúc *Thanh Quan ca* giữa dòng Sài Gòn tấp nập, bỗng ta tự hỏi lòng: “Em còn nhớ hay em đã quên?”

### Nguyễn Nhung

T rong những sáng tác của người nhạc sĩ tài hoa, người ta hay nhớ đến người tình xứ Huế Ngô Vũ Bích Diêm trong *Diêm xưa*, hay nàng thơ Hà Nội Diva Hồng Nhung trong *Thuở Bóng một thời*. Thế nhưng, phải đến 10 năm sau khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rời xa chúng ta, tuyển tập *Thư tình gửi một người* mới được công bố. Khi ấy, người tình Gia Định - Sài Gòn của Trịnh Công

Sơn, chủ nhân của 300 bức thư tình trong suốt 37 năm cuộc đời ông mới lộ diện.

Ít ai có thể ngờ, người em gái của nàng Diêm xưa, bà Ngô Vũ Dao Ánh, lại gắn bó với nhạc sĩ trong suốt bốn năm. Sau khi mối tình với Bích Diêm tan vỡ, Dao Ánh vì ngưỡng mộ người nhạc sĩ phong trần nên bắt đầu viết thư cho ông. Thuở đó, người nhạc sĩ tài hoa ở tuổi 24, còn Dao Ánh mới vừa qua tuổi 15. Năm 1964, Trịnh Công Sơn chuyển lên B'Lao (Bảo Lộc) làm việc và sáng tác, mở đầu cho một chuỗi gồm hơn 300 lá thư tình gửi đến Dao Ánh, cũng là

nguồn cảm hứng dồi dào để nhạc sĩ sáng tác những khúc tình ca đi vào lòng người qua hàng thập kỷ.

Những lá thư này bắt đầu từ khi Dao Ánh còn ở Huế, cho đến ngày bà vào Sài Gòn học tại Văn Khoa từ năm 1966, ngụ ở cư xá Thanh Quan, số 232Bis/C đường Hiền Vương, hay đường Võ Thi Sáu ngày hôm nay. Những người khi xưa cùng ở cư xá Thanh Quan với Ánh kể lại về bài hát *Thanh Quan Ca*: “Chị em mình đã nhờ Diêm và Dao Ánh kêu anh Sơn viết cho Cư Xá một bài, chỉ mấy ngày sau là ảnh đem lại cho bài hát thiệt hay.” Cũng từ đó, *Thanh Quan Ca* ra đời. Trong những lá thư gửi cho Dao Ánh cùng thời điểm đó, Trịnh Công Sơn có viết: “Thầy nhớ Ánh kỳ lạ. Nhớ đến nản lòng”. Vậy nên, người nhạc sĩ tài hoa ấy chỉ biết gửi nỗi nhớ nhung vào gót chân hồng - “gót chân đi về vang trên sỏi ám”, vào tóc mây bồng - “tóc ru đêm dài rót mộng vào tương lai”.



Cuộc tái ngộ của Trịnh Công Sơn và Dao Ánh sau nhiều năm xa cách. Nguồn: [dantri.com.vn](http://dantri.com.vn)

Bút tích của nhạc sĩ gửi cho bà Dao Ánh vào ngày 19/9/1965.

Nguồn:  
[nhactrinhbilog.wordpress.com](http://nhactrinhbilog.wordpress.com)



Thế nhưng, mối tình của họ lại không thể kéo dài hơn sau ”bốn năm ròng rã nồng nàn”, với “những buổi đợi chờ thật dịu dàng không bao giờ còn có được”. Chuyện tình đẹp kết thúc bằng một bức thư cuối tháng 3 nắng nhạt buồn tênh năm 1967. Cuối cùng, khi “loài chim thân yêu sắp bay vút ra khỏi bầu trời của anh”, chỉ còn gã si tình ở lại với bản *Tình xa* đầy cay đắng. “Anh đã bất lực không cứu vãn được gì nữa cho tình yêu của mình. Thêm một lần đánh mất và thất lạc những vàng son”, Trịnh viết.

Sài Gòn vẫn còn mưa. Những nơi chốn quen thuộc Ánh đã từng đi qua vẫn còn đó nhưng đang sống một đời sống khác”. Đọc những lời Trịnh Công Sơn viết cho Dao Ánh, ta có thể cảm nhận được một tình yêu thật mãnh liệt, nhưng cũng thật buồn. Nhiều năm sau đó, với nỗi nhớ vẫn nguyên vẹn như ngày cũ, khi người xưa đã cùng chồng xây dựng gia đình trên đất Mỹ xa xôi, và ông đã viết *Em còn nhớ hay em đã quên* để nhớ về một Sài Gòn vẫn đi qua hai mùa mưa nắng như khi tình yêu vẫn còn hiện hữu. Sài Gòn vẫn ở đây sau bao thăng trầm lịch sử, một Sài Gòn “mưa rồi chợt nắng,” Sài Gòn có “mặt đường vàng hoa nhu gấm” và “không gian màu áo bay lên”. Nhưng tình yêu nơi Sài Gòn của Trịnh Công Sơn, của bà Dao Ánh, đã mất đi không biết tự khi nào, chỉ còn những câu hát sống mãi.

Bao nhiêu năm đi qua tình yêu ấy, vậy mà “những dòng chữ không thể dài bằng nỗi nhớ được, nỗi nhớ đã đi qua hết quãng đời dài hơn hai mươi năm. Đi từ Huế lên Đà Lạt về Sài Gòn và âm ỉ như một dòng nước ngầm không quên lãng”. Sau ngàn áy thời gian, gặp lại người con gái năm xưa, ông thức trắng đêm để ngồi viết *Xin trả nợ người*, trả nợ cho một thời bé dại, cho một đời người đã phụ ai, cho một thời mộng madder trong vòng môi trong suốt “hai mươi năm với cạn lại đầy”.

Tình yêu vẫn luôn là chất xúc tác tuyệt vời để nghệ thuật được thăng hoa cùng tài năng của những người nghệ sĩ. Không thể phủ nhận, Dao Ánh góp phần khiến Sài Gòn vừa nồng nàn, vừa day dứt lại mĩ miều trong những ca khúc của Trịnh Công Sơn. Nhạc sĩ cho rằng, nàng thơ Dao Ánh của ông là “người yêu lạ lùng nhất” mà ông vẫn chưa hiểu được. Thế nhưng, bà có lẽ cũng là người ông da diết nhất, “sợ mất tình mà giữ mãi một lòng nhớ nhung” ■

**An Chi**

Vì nhiều lý do, một số từ ngữ khá quen thuộc trong tiếng Việt bị hiểu nhầm và giảng nghĩa sai. Ma túy, công tử bột, nhà thổ... là những từ ngữ như thế.

### **Ma túy không liên quan gì với ma quỷ**

Ma trong *ma men*, *ma đê* thì đúng là *ma* chửi trong *ma túy* thì không. Trong *ma men*, *ma đê* thì *ma* được hiểu theo nghĩa bóng của *ma* trong *ma quỷ* để chỉ những kẻ bị một thói quen xấu ám ảnh và sai khiến mà họ không thể tự bỏ. Ở đây, *ma* là một từ Hán Việt, chử Hán là 魔 và là một cách rút gọn của hai tiếng *ma la* 魔羅, phiên âm từ tiếng Sanskrit *māra*. Đây là một khái niệm Phật giáo mà *Từ điển Phật học Hán Việt* của Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Kim Cương Tử chủ biên giảng là: “Phiên âm theo tiếng Phạn là *ma-la*. Chỉ lú ác quỷ làm hại nhân mạng, có khả năng cuống đoạt nhân mạng, gây chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại các thiện sự của loài người”. Đi vào tiếng Việt thì *ma* có nghĩa thông dụng là “sự hiện hình của người đã chết, theo mè tín” (*Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển học (Vietlex) do Hoàng Phê chủ biên, nghĩa 2). Nhưng ngay trong tiếng Hán thì *quỷ* 鬼 mới có nghĩa là “ma”, chử *ma* 魔 thì, như đã nói, lại chủ yếu là một thuật ngữ Phật giáo.

Còn *ma* trong *ma túy* 麻醉 thì tuyệt nhiên chẳng có dây mơ rẽ má gì với *ma* trong *ma quỷ* cả. Trong *Hán Việt tân từ điển*,

### **Ma túy không phải là một thứ ma**

Nguyễn Quốc Hùng đã rất sai khi ghi *ma túy* bằng chữ *ma* [魔] bộ *quỷ* [鬼] thành [魔醉]. Thực ra, trong *ma túy* thì *ma* là một hình vị Hán Việt mà chử Hán là [麻], có nghĩa là “tê, tê dại; làm cho tê dại”, như: *ma mộc* [麻木] là tê liệt; *ma dược* [麻藥] là thuốc mê/tê; *phát ma* [發麻] là cảm thấy tê; *cục ma* [局麻] là (nói về thuốc) gây tê (bộ phận) (local anesthetic); *toàn ma* [全麻] là (nói về thuốc) gây mê (general anesthetic)... Hình vị *ma* này có một điệp thức tảo kỵ là *mà* trong *mà mắt*, còn tồn tại trong phương ngữ Nam bộ. *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức giảng mà là “dùng tà-thuật che mắt người”. Ban tu thư Khai Trí còn đi xa hơn nữa trong *Tự điển Việt-Nam* mà ghi chú rằng mà là “lược âm tiếng magie”. *Magie* là danh từ tiếng Pháp, có nghĩa là “ma thuật”. Nhưng ngày xưa thì dân Việt Nam làm gì đã biết đến tiếng Tây mà “lược âm tiếng magie”. Bằng chứng là trong *Dictionarium Anamitico Latinum* (1772-1773), Pierre Pigneaux de Béhaine đã ghi nhận mục từ “*mà con mắt*” rồi. Vả chăng, vị từ *mà* cũng chẳng có liên quan gì đến ma thuật, tà thuật cả. Nghĩa của nó cũng xuất phát từ nghĩa của chử *ma* [麻]. *Mà* [con] mắt chăng qua là “làm ‘tê liệt’ thần kinh thị giác”, nghĩa là làm cho con mắt của khách thê chỉ nhìn được hiện tượng theo sự mô tả, sự vẽ vời của mình mà thôi.

Tóm lại *ma* trong *ma túy* không phải là *ma* trong *ma quỷ*. Có điều là trong tiếng Hán thì *ma túy* chỉ chung các chất gây tê, gây mê, gây nghiện, kể cả các vật phẩm dùng trong y học nhưng đi vào tiếng

Viết thì nó lại chủ yếu dùng để chỉ cái mà tiếng Hoa ngày nay gọi là *độc phẩm* [毒品] (âm Bắc Kinh: *duipin*), tức cái mà tiếng Anh gọi là *drug*, tiếng Pháp là *drogue* (theo nghĩa xấu).

### **Công tử Bột và Bột công tử**

Ta vẫn thường nghe nói tới ba tiếng *công tử Bột* và đây là một ẩn dụ dùng để chỉ con nhà quyền thế không làm nên trò trống gì. Về nhân vật này, trong *Việt-Hán thông thoại tự-vi*, Đỗ Văn Đáp đã ghi: “公子勃 CÔNG TỬ BỘT. Con quan, đẹp bè ngoài, bè trong không có. Tên bột (sic) con chư hầu đời Xuân-Thu không làm được sự-nghiệp gì”.

Tuy chưa có nhiều cứ liệu thực sự cần thiết cho công việc tầm nguyên nhưng ta cũng biết được rằng thư tịch của Trung Quốc từng nói đến nhân vật này, chẳng hạn trong chương thứ tư [第四章], có tên là “Mạnh Thường Quân nhập Tần” [孟嘗君入秦] của sách *Khổ nhục kế* [苦肉計] mà tác giả là Trương Anh Tuệ [張英慧], do NXB Viễn Lưu [遠流] ấn hành năm 2005 (trang 187). Cũng cái anh công tử Bột này về sau đã bị Tống Vương (vốn tên là Yển) dùng cung bắn chết cùng với Cảnh Thành và Đái Ô trong cùng một ngày, như có thể thấy tại hồi 94 của *Đông Chu liệt quốc chí* [東周列國志].

Còn *Bột công tử* [勃公子] là tên của một con gà trống. Chuyện rằng vào đời Đường, có ba chàng bạn thân là Hàn Uyển, Trương Xương Tông và Vương Bổn Lập cùng theo học ở Thái học. Tại đây, Thái học bác sĩ họ Trương là chú họ của Xương Tông, tinh thông ngũ kinh mà lơ mơ thể sự.

Ông ta có nuôi một con gà trống, quý nó như vàng và gọi nó là *Bột công tử*. Mỗi lần giảng kinh sứ, ông ta đều ẵm nó theo rồi thả giữa đám thái học sinh. Tất nhiên là *Bột công tử* nhà ta đâu có đứng yên một chỗ, hết buoi (bối) chỗ này, lại mổ chỗ khác, còn làm rách cả sách của đám học trò. Nhưng hễ cứ đuổi hoặc bắt gà đi thì liền bị Trương bác sĩ quở trách: Gà có năm đức (Kê hưu ngũ đức: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín), sao lại coi thường nó. Xương Tông từng vì *Bột công tử* mà bị chú họ đánh đòn. Bổn Lập và Hán Uyển bát bình nêu tìm cớ giết gà. Hàng ngày Trương bác sĩ thường lấy cơm thừa của học sinh cho gà ăn, có khi trò còn đang ăn ông ta cũng lấy. Thấy Vương Bổn Lập là người học giỏi nhất, Trương bác sĩ hỏi thử Bổn Lập xem có thể lấy cơm thừa của học trò cho *Bột công tử* ăn hay không. Lập đáp: Được chứ ạ! Nhưng mỗi lần công tử ăn cái gì thì xin thày ghi chép lại cho rõ. Được lời như cởi tấm lòng, thê là mỗi lần *Bột công tử* ăn thứ gì, Trương bác sĩ đều ghi vào giấy. Bấy giờ tại kinh đô Trường An, đã có lệ xử án theo biên bản nên một hôm, nhân Trương bác sĩ vắng mặt, Vương Bổn Lập mới đem “biên bản” ra xử tội để làm thịt *Bột công tử*. Khi trở lại, không thấy gà cưng, Trương bác sĩ liền lớn tiếng hỏi: *Bột công tử* của ta đâu? Bổn Lập đáp: Thưa, con đã giết công tử rồi. Bác sĩ cả giận quát: Giết gà, ngươi có chứng cứ gì? Bổn Lập đưa “biên bản” ra. Thái học bác sĩ đành chịu nhưng còn gượng hỏi: Mà có đáng xử tội chết hay không? Bổn Lập đáp: Thưa chỉ đáng phạt trượng chử không đáng tội chết. Nhưng gà khác người, chỉ mới đánh một trượng đã toi!

Cứ như trên thì Trung Quốc

có một nhân vật người là *công tử Bột* đời Xuân Thu và một nhân vật gà là *Bột công tử* đời Đường, như đã được ghi nhận cụ thể trong sử sách.

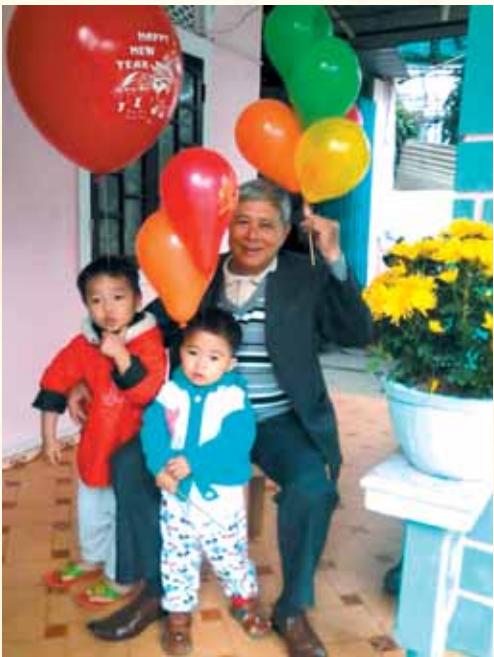
### *Thổ vốn không phải là “diếm”*

*Thổ* có nghĩa gốc là “đất”, như có lẽ ai nấy cũng đều biết, rồi từ nghĩa gốc này, nó mới có nghĩa phái sinh khá thông dụng là “thuộc về một địa phương lớn nhỏ nào đó”, như: *thổ âm, thổ cẩm, thổ công, thổ dân, thổ bào, thổ ngữ*... Nhưng có một cách hiểu khá thông dụng cho rằng *thổ* còn có nghĩa là “đi” nữa. *Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển học do Hoàng Phê chủ biên có ghi nhận *thổ* như là một từ cũ và giảng là “gái mại dâm trong xã hội cũ [hàm ý khinh]”. Trước đó, *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức đã ghi nhận *nha thổ* và giảng là “nhà đi”, rồi ở phần chữ cái “T” thì cũng ghi nhận *thổ* với lời giảng theo nghĩa “đi diếm”. Nhưng *thổ* [土] tuyệt nhiên không có cái nghĩa nào trực tiếp liên quan đến khái niệm “đi diếm” cả. Đó chỉ là một thao tác “gá nghĩa” mà thôi. *Thổ* trong *nha thổ* chỉ liên quan đến danh ngữ *thổ xướng gia* [土娼家] của tiếng Hán mà thôi.

Vậy *xướng* [娼] là gì? Đây là một đồng nguyên tự (chữ cùng gốc) với hai chữ [唱] và [倡], đều đọc là *xướng* và có nghĩa gốc là “ca, hát” (nên mới đi với bộ *khẩu* [口] thành [唱]), rồi “người ca hát” (nên mới đi với bộ nhân [人] thành 倡) và vì người ca hát trong các kỹ viện, túu lâu thời xưa, nói chung đều là nữ nên khái niệm này mới được cụ thể hóa bằng chữ *xướng* [娼] bộ nữ [女]. Cuối cùng thì vì ca nữ nhiều khi cũng “kiêm nhiệm” chức năng của kỹ nữ nên chữ *xướng* [娼] đã mang

cái nghĩa chính thức là “gái điếm”. Ở đây, *thổ* có nghĩa gốc là “thuộc về địa phương”, như đã nói ở trên, nên tại một số nguồn trên mạng, *thổ xướng* đã được dịch theo từng từ sang tiếng Anh thành “local prostitute[s]” (diếm “sở tại”). Còn cái nghĩa chính xác của danh ngữ này là “unlicensed prostitute” (diếm không có giấy phép), “unregistered prostitute” (diếm không đăng ký). Vì vậy nên những cô gái điếm này còn được gọi là *tư xướng* [私娼], tức “diếm chui”, “diếm lén” - trước đây ngôn ngữ bình dân trong Nam gọi là *đĩ lậu*, hành nghề không có phép, không đóng thuế và không đi lục-xì, để phân biệt với *công xướng* [公娼], là những gái điếm có đăng ký và được nhà cầm quyền cho phép. Cứ như trên thì *thổ xướng* đồng nghĩa với *tư xướng* và có nghĩa là “gái mại dâm chui”, “gái mại dâm lén”. Nói hành nghề của gái mại dâm chui, tức của *thổ xướng*, là *thổ xướng gia* [土娼家] và đây chính là cái ngữ đoạn danh từ được chuyển ngữ sang tiếng Việt thành *nha thổ*. Tai hồi thứ 19 của truyện *Lão Tân du ký* [老殘遊記], nói về hành động của nhân vật Hứa Lượng, tác giả Lưu Ngạc có kể rằng y “tự đáo giá *thổ xướng gia*” [就到這土娼家], nghĩa là y “bèn đến *thổ xướng gia* này”. Ở đây, *thổ xướng gia* cũng đã được chuyển sang tiếng Việt thành “nhà thổ” (Xin xem *Lão Tân du ký*, Trần Văn Chánh dịch, NXB Văn Nghệ TPHCM, 1989, trang 258).

Vậy *nha thổ* là “dịch phẩm” từ *thổ xướng gia* của tiếng Hán nên *thổ vốn không hề có nghĩa là “diếm”* ■



Người Cha -  
người Thầy  
tôi kính trọng  
nhất trên đời.  
Ảnh: MC

## Người cha - người thầy của tôi

Minh Châu

**M**ỗi năm, cứ đến Ngày Nhà giáo Việt Nam, tôi lại nhớ về ba của mình và muốn bay ngay ra Huế ôm ba một cái, nói cảm ơn ba - một người Cha, người Thầy đặc biệt của cả 5 anh em chúng tôi.

Ba tôi học Đại học Luật, ra trường, có nhiều hướng đi nhưng ba học thêm ngành sư phạm rồi chọn nghề giáo và gắn bó cho đến lúc nghỉ hưu. Ba không thích và không bao giờ nhận quà biếu của học trò nên suốt hơn 30 năm ba làm nghề này, tôi chỉ chứng kiến một lần phu huynh mang quà đến tặng ba. Hôm đó ba tôi đi vắng, mẹ tôi từ chối không được nhận quà. Ba về biết được liền lật đật mang quà đi trả.

Ba là một người cực kỳ nghiêm khắc, đặc biệt là trong việc dạy bảo chúng tôi. Tôi còn nhớ, đó là một buổi trưa khi tôi còn học lớp hai, sau khi ăn cơm xong, ba mang bức thư anh hai tôi đi học xa gửi về ra cho cả nhà đọc. Ba đưa nguyên bao thư và bảo đọc xem có lỗi nào trong thư không. Hồi đó còn nhỏ tôi chẳng nghĩ gì, liền giành lấy

bức thư đọc và mong phát hiện ra lỗi chính tả nào đó của anh hai để được ba khen. Nhưng tiếc là 4 cặp mắt của 4 anh em tìm hoài mà không thấy. Thì ra, lúc đó, ba mới chỉ vào bao thư và nói: "Đây nè, anh Nô (tên anh hai tôi) gửi cho ba thì phải nên bỏ chữ 'from - to' này đi, mà phải sửa thành 'Con... và Kính gửi ba...', như rửa mới được". Chỉ cần được chỉ dạy một lần như vậy, lần sau, mỗi lần đóng học phí cho thầy cô giáo, anh em chúng tôi không quên bỏ bao thư đảng hoàng và đề chữ "kính gửi" bên ngoài.

Còn nhớ, có lần anh ba tôi cắt kiểu tóc trụi lơ trụi lốc. Biết ba không thích cái kiểu "giang hồ" này, về nhà, anh cúi đầu phóng thật nhanh vào cửa sau, chẳng may ba kịp nhìn thấy rồi nghiêm giọng nói lớn: "Út! (tên tôi) xem người nào vô nhà mình rửa? Có phải anh Nô Em không mà thấy răng không giống ai hết?". Không đợi ba tôi lớn tiếng la mắng, chỉ cần đánh động một câu nhẹ nhàng vậy thôi là uy lực của ba đủ làm anh tôi khắc cốt ghi tâm mà "say no" với kiểu đầu định thời thượng đó.

Đó là chuyện của các anh, tôi cũng từng bị ba "chỉnh" một lần mà nhớ tới giờ. Năm đó, tôi học đại học ở Sài Gòn, để tiện liên lạc, anh hai tặng tôi một cái điện thoại. Bình thường anh tôi đi làm, tôi đi học, anh em tôi ít gặp nhau. Nhưng vào dịp đi chơi cùng anh, thấy tôi hay cầm điện thoại, anh bảo tôi có người yêu rồi hay sao mà thấy nhăn tin hoài, dùng điện thoại miết vậy thời gian đâu mà học hành. Tôi thì lúc đó chưa có người yêu mà nghe vậy thấy oan ức lắm nên đòi trả điện thoại cho anh ngay, không dùng nữa. Anh tôi thương em mà nhún nhường xin lỗi tôi trước và bảo cứ giữ mà xài. Lúc đó tôi 18 tuổi, thấy anh trai xin lỗi nên tưởng mình đúng và đắc thắng lắm. Vậy là, hai tháng sau, khi về quê ăn tết, sau bữa cơm trưa, ba tôi nói: "Anh Nô có kể ba nghe chuyện con đòi trả điện thoại. Ba nói với anh Nô là em con đang tuổi mới lớn nên hiểu chưa thấu đáo, con cứ nhường em trước đi rồi ba trị em sau". Ba tôi là vậy, nói "trị" mà không "trị", không "trị" mà "trị", chỉ mấy câu vây thôi mà ba làm tôi lạnh cả sống lưng. Ba vừa lấy lại cái thẻ "anh hai" cho anh tôi, vừa cho tôi biết mình sai ở đâu và có cả ý rằng phải biết nhận lỗi với anh cả "ba trị". Lúc đó, tôi chỉ biết "câm nín" trách chị gái tôi đã để lộ chuyện này, chứ biết tính anh hai tôi thì chẳng nói với ba

những chuyện vậy đâu.

Nhờ ba nghiêm khắc mà anh em tôi khôn lớn nên người. Ba mẹ tôi với đồng lương nhà nước ít ỏi đã chắt chiu, chịu khó chịu khổ suốt một đời. Để lo cho chúng tôi, ngoài giờ dạy ba lại chạy xe ôm, mẹ thì đan, may, thêu kiêm thêm thu nhập. Tôi còn nhớ như in những đêm cùng mẹ chờ ba chạy xe về mới ngủ. Mùa đông ở Huế thì lạnh buốt mà giữa khuynh ba mới về. Cái áo lông xù ấm nhất và duy nhất của ba ướt nhẹp vì sương. Mẹ trách sao ba về muộn. "Tại có khách đi Truồi, ráng chạy xa mới có tiền", ba trả lời mà người còn run cầm cập.

Được nhiều người thương và giúp đỡ, ba tôi vay được tiền không chỉ một ngân hàng mà của nhiều ngân hàng cùng lúc mới đủ xoay sở cho anh em tôi ăn học. Có lúc cả nhà quây quần, anh tôi đứa, "Út, Út mà đi lạc thì khỏi tìm đến công an, cứ đến ngân hàng đọc tên ba là biết địa chỉ ngay". Lúc đó ba tôi chỉ nhìn anh tôi cười hiền rồi lại ra hiên ngồi châm thuốc và ngắm mây trời...

Tôi biết ba tôi lạc quan lắm nhưng cái nghèo có lúc cũng làm ba thốn thức. Đó là ngày ba vào Sài Gòn để thăm anh tôi. Tối đó, ở một góc nhỏ trong quán cà phê giữa thành phố hoa lệ, có một người đàn ông lảng lẽ ngồi quan sát con trai mình "chạy bàn" để kiếm tiền đóng học phí mà không cầm được nước mắt.

Nghèo là thế nhưng ba luôn sẵn lòng giúp đỡ mọi người. Tôi nhớ, có hôm đang nửa đêm, cô tôi tới kêu cửa vì chồng cô bị ốm. Ba liền tức tốc chạy đến gọi taxi cho chú lên viện rồi chạy theo hỗ trợ. Khi tình hình ổn, ba chào cô tôi về trước và không quên móc sạch tiền trong túi gửi cô. Nghe mẹ kể, lúc đó đi ngang qua cầu Tràng Tiền, thấy người ta uống cà phê, ba muốn dừng lại hút một điếu thuốc, uống một ly cho ấm bụng nhưng rồi chợt nhớ mình không còn đồng nào trong túi.

Thuở nhỏ, chị em chúng tôi hay dồn sách báo, chai lọ cũ để bán ve chai nuôi heo đất. Có lần dành dụm được nhiều, chúng tôi háo hức kêu cô bán "chai bao" đến, vậy mà cân hàng xong, ba tôi hỏi bao nhiêu tiền rồi nói "chị mang về hết đi không cần trả tiền đâu". Chúng tôi trố mắt ngạc nhiên chưa kịp phản ứng, ba đã lấy tiền túi đưa cho chúng tôi bảo: "Đây, ba bù cho nè, được chưa?". Cũng vì tính thương người đó mà mẹ tôi hay trêu mấy người bán ve chai, vé số là bạn thân của ba, khi nào họ đi qua cũng hỏi ba

tôi có nhà không.

Ba giúp đỡ ai người đó có thể quên, nhưng ai giúp đỡ ba thì ba nhớ ơn và nhắc suốt. Cứ đến 20/11 ba lại bảo anh em chúng tôi đến thăm các thầy cô dạy thêm cho con của ba mà không lấy học phí. Hay khi chị tôi nhận nhiệm sở cách nhà mấy chục cây số, được một bà già ở quê cho ở nhờ suốt năm đầu đi dạy, biết gia cảnh bà neo đơn, khó khăn năm nào ba cũng mang nào mì, nào mắm, nào sữa xuống biếu và cảm ơn bà.

Tôi đi học rồi lập nghiệp xa nhà, lâu lâu mới về thăm ba mẹ, chỉ có đợt rồi, được nghỉ thai sản nên về ở suốt gần nửa năm. Lần đó, khi đi ngang qua, thấy ba ngồi trân trân trước màn hình máy tính, vẻ mặt xúc động, tôi lo lắng hỏi "có chuyện chi rúa ba?". Ba liền chỉ vào bài báo về việc Công ty Formosa xả thải làm cá miền Trung chết hàng loạt rồi nói "con đọc đி". Từ chiều hôm đó và nhiều ngày sau tôi thấy ba ăn uống ít hơn hẳn và cũng hút thuốc nhiều hơn. Nhìn hình ảnh ông lúc đó, trầm tư, thở dài mỗi khi ngồi trước máy tính, tôi ước rằng giá như nó được thay bằng hình ảnh người đàn ông ngồi trước hiên nhà vừa phà thuốc vừa ngâm "Tổ quốc có bao giờ đẹp thế này chăng? Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc. Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hóa thành văn" như hồi bé tôi vẫn hay thấy thì hay biết mấy.

Vì là con út, đi đâu cũng được ba ưu tiên cho đi cùng nên tôi may mắn được gần ông và học ở ông nhiều nhất. Tôi nhớ lầm hình ảnh người cha chạy xe khắp nơi tìm lá thuốc để chữa bệnh cho con, hình ảnh người đàn ông đang chạy xe thì dừng lại nhặt mảnh chai giữa đường vứt vào thùng rác, hình ảnh người thầy mỗi tối xếp những que tăm thành các khối hình, tổ chức đồ vui để tụi trẻ trong xóm được vừa chơi vừa học...

Giờ đã bước vào tuổi 67, niềm vui của ba chỉ là xem bóng đá, đọc sách báo, mua quà bánh và chở các cháu đi học. Cứ mỗi dịp lễ Tết con cháu tụ họp về, ông lại xách xe chạy đi tìm bong bóng bay để mang về cho tụi nhỏ. Mẹ tôi nói: "Ba mua bong bóng bay chi, mua bong thường được rồi, mua bong bay tụi nó chơi tí là thả lên trời à". Lúc đó thể nào ba cũng bảo "Kệ, thả thì mua cái khác, nhìn bong bóng bay tụi nó cũng phát triển trí tưởng tượng". Chẳng biết những quả bong bóng đó khi bay lên trời có đọng lại điều gì trong trí não đám trẻ cháu tôi hay không, chỉ biết rằng nó mang theo rất nhiều rất nhiều tình cảm của ba - người Cha, người Thầy tôi kính trọng và yêu thương nhất trên đời ■



Bằng cách nào đó có thể góp một chút gì đấy rực rỡ cho ngày 20/11 này. *Ảnh: Nguyệt Nhi*

## Người bạn "già" đầu tiên

Hoàng An

**D**ó là thầy KT, người phụ trách môn Tiếng Anh năm lớp 12, chính xác hơn đã trở thành người bạn già đầu tiên của tôi khi ngày gặp mặt cuối cùng của lớp với nhà trường diễn ra tại một nhà hàng nhỏ. Trong lúc những giây phút cuối cùng được chốt hạ, thầy đã đến kịp lúc mấy giọt nước mắt suýt lăn dài trên má. Với một lời hứa phảng phát men say giữa thầy và tôi, tuy thật chóng vánh nhưng đến giờ nghĩ lại vẫn không khỏi nghe ngào. Bởi sau hôm đó, ở tuổi 18 tròn như trăng rằm của mình, thật thú vị khi tôi biết mình có người-bạn-già đầu tiên.

Thầy nhận lớp vào một ngày đặc biệt đúng như cách thầy để lại những điểm nhấn đậm nét trong năm cuối cấp của tôi. Tôi còn nhớ y nguyên hôm đó trời Huế đang vào đông, và đặc sản của đông không thể thiếu những cơn mưa dày gắt gỏng, lạnh giá. Khi cánh cửa lớp được mở ra, cái gió lạnh thổi phủ qua tóc, làm tôi và lũ bạn giật mình co người lại nhìn sang phía cửa, một người đàn ông tóc hớt cao, trạc tuổi trung niên bước vào. Ngày đó thầy bận chiếc áo sơ mi trắng

sọc xanh, quần tây đen được ủi thẳng thớm theo nếp, tay trái cầm ly cà phê đen đang bỗ dở, cùng cuốn sách khá dày có tựa đề *Mật mã Tây Tạng* kẹp giữa ngón cái của bàn tay phải, sau lưng là chiếc cặp màu đen với dây kéo hỏng dày cộm biết bao nhiêu là sách. Một vài dấu hỏi đặt ra trong đầu tôi: "Hừm, làm chi mà thầy lại mang theo nhiều sách đến vậy, không lẽ học tiếng Anh lại cần phải ngấu nghiến hết một đồng nặng nề kia sao? Mà hình như thầy bị ướt rồi, nếu đoán không lầm, chắc thầy đã chọn giữa việc mình dính mưa thay vì cái cặp to bự kia".

"Chào các anh chị, hôm nay là tiết học đầu tiên của chúng ta, vì là lớp văn lăm nữ hiếm nam, nên sẽ bắt đầu khá nhẹ nhàng bằng những tựa sách hay ho, mà tui nghĩ mấy chị mấy anh nên đọc để bớt bất ngờ về bộ dạng vào lớp lúc nãy của tôi. Bởi với một người mê sách, giữ gìn được chúng chính là một cách bảo vệ lấy tâm hồn mình" - thầy nói và tiếp tục mở đầu màn chào hỏi bằng những cuốn sách vừa lạ vừa quen. Quen vì đó là những tựa sách nổi tiếng, tôi từng nghe nhưng chưa bao giờ để chúng có cơ hội chiếm lấy

thời gian của mình. Còn lạ là bởi chúng được giới thiệu qua lời nói, cử chỉ của một con người am hiểu về sách, làm chủ những con chữ được viết ra thật sự.

Phải thú nhận rằng, mỗi tiết học với thầy là những phút giây chúng tôi được thoả mái bày tỏ quan điểm, cảm xúc của bản thân qua những câu hỏi thầy đặt ra song song với việc học chắc kiến thức trên lớp. Tôi hứng thú với cách lắng nghe câu trả lời của chúng tôi ở thầy, cùng việc thầy quan tâm đến thái độ, sự thay đổi cảm xúc đặc biệt từng đứa trong ngày học hôm đó. Thầy từng nói với chúng tôi: "Mỗi người là một kho sách nếu chúng ta biết đọc họ". Và phải chăng, thầy chính là ngọn lửa đầu tiên thắp lên trong trái tim cô học trò nhỏ như tôi một niềm tin rằng nếu ta cố gắng "đọc" một ai đó, đó sẽ là cách để ta khám phá thành công một "tiểu vũ trụ" bí mật đầy sắc màu.

Thầy chỉ gắn bó với lớp được một năm. Nhưng nếu hỏi lại từng thành viên trong lớp, chắc chắn sẽ không ai có thể quên được người thầy với giấc mơ thời trai trẻ thật đặc biệt - trở thành một diễn viên múa, và ước nguyện được thực hiện trước khi về hưu - biến phòng sưu tầm sách ở nhà thành một nơi kiếm tìm chút tri thức nhân loại của bạn đọc ở Huế, hay chính xác là nơi được "ăn ngủ" cùng mọi thể loại sách truyện của chúng tôi. Nhưng với thời gian, con người cần nhiều hơn cái gọi là kỷ niệm để tìm ra lý do trở về. Và giữa tôi và thầy, tồn tại nhiều điều đẹp đẽ như thế.

Thầy là người đầu tiên hỏi tôi về nguyện vọng mười hai tháng tới là gì, là người sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc về cách thức học tập hay đối diện với những căng thẳng trong cuộc sống của tôi. Là người mà những câu chuyện linh tinh từ đâu qua tay thầy đều là sự biến hóa diệu kỳ đầy thú vị. Thầy hình như cũng là một nửa đứa trẻ hay có tình trở nên như thế chỉ để đồng hành cùng bọn tôi ở thời niên thiếu lấp lánh này. Thầy trong tôi là cây cổ thụ già vững vàng nhưng chưa bao giờ voi đi nguồn nhựa trẻ đang âm thầm truyền đi, vun trồng cho mọi thế hệ học trò "quỷ quái", tinh nghịch song "không thể nào thiêu" trong đời làm nghề của thầy.

Với quan điểm của thầy, làm một công việc nào đó dù có thích hay không cũng là cách để ta thử trải nghiệm cho từng ngày. Việc đi dạy cũng thế, so với những áp lực từ nhà trường, nghỉ dạy sẽ giúp bản thân có nhiều thời gian phục vụ cho

sở thích hơn. Tuy nhiên, thầy không thể làm tròn trách nhiệm ở một tư cách khác với gia đình, nghề nghiệp và sẽ bị nhìn như một kẻ nợ. Và con người, nhất quyết không thể để mình sống lưng chừng được, không bao giờ cho phép bản thân trở thành con-nợ-vô-hạn của bất kỳ ai.

Tôi rất thích một câu văn được trích từ cuốn *Hoàng tử bé* của Antoine de Saint-Exupery: "Điều khiến sa mạc trở nên tuyệt đẹp... đó là đâu đó trong nó ẩn giấu một cái giếng". Và người-bạn-già của tôi cùng những người thầy trên thế gian này chính là nguồn nước trong lành nhất mà chúng ta có được ở những phút giây khó khăn nhất của quãng đời, mà tôi gọi đó là một phần nhỏ của sa mạc.

Năm nay với tôi mùa hạ kéo dài hơn trước, bởi tôi không còn cơ hội được tắm mình trong tà áo trắng dưới những cơn mưa dầm dề ở Huế. Thay vào đó là cái nắng chói chang, đôi khi còn vô tình vì soi thấu được ý nghĩ nhớ nhà của những đứa con xa quê. Tôi đã gác lại mong mơ tuổi học trò ở quê hương để dần thân vào Sài Gòn hoa lệ, để tiếp tục tìm kiếm giấc mơ đã giao ước với tương lai từ trước và để tìm cách trở về gặp lại thầy - trong dáng vẻ trưởng thành hơn. Một mùa 20/11 nữa lại đến, trong cuộc gọi gần đây nhất tôi gặp thầy, thầy vẫn nhắc lại hôm lớp đã chuẩn bị thật đặc biệt để mừng Ngày Nhà giáo. Đó là đáo hoa được mấy đứa thay nhau vẩy nước cho thật tươi vì mua ở tiết một, nhưng tận tiết cuối mới gặp thầy, đáng nhớ hơn là những bài hát được dạy từ thời mẫu giáo của chúng tôi cứ nối đuôi nhau hoài hoài trong tiếng vỗ tay và nhịp hô của lớp trưởng, à còn cả chuyện tranh giành để được đại diện tặng hoa, chụp ảnh cùng thầy nữa chứ. Tự dung sau những lời kể, hỏi han đó, tôi lại ôm mặt bật khóc "Thầy ơi, chắc Tết nay tụi em về nhà thầy chơi dài ngày mới được..." .

"Hôm nay là ngày cuối thầy cùng lớp gặp nhau. Sau đêm nay, mỗi đứa lại phải chiến đấu những tháng ngày còn lại để vượt qua kỳ thi quan trọng sắp đến. Chuyện tương lai không ai đoán trước, chỉ mong em đủ bản lĩnh để đối diện. Và em sẽ là người đầu tiên thầy coi là bạn mà đợi trở về..." - người-bạn-già đầu tiên nói thủ thỉ vào tai tôi trong đêm liên hoan chia tay cấp ba ấy.

Lời giao kèo năm ấy tôi luôn nhớ. Và tôi cũng mong sao những cô cậu học trò nhỏ giờ đã thành sinh viên, bằng cách nào đó có thể góp một chút gì đó rực rỡ cho ngày 20/11 này ■



# Thầy giám thị của tôi

Huyền My

Lớp sáu, lần đầu tiên tôi gặp thầy Hoàng, một người đàn ông độ năm mươi tuổi với dáng người cao gầy cùng mái tóc đã lâm tám màu muối tiêu mà muối thì lại nhiều hơn tiêu. Thầy luôn túc trực trong căn phòng nhỏ có cái trống to to, lúc nào cũng cầm cuì ghi chép chép gì đó vào quyển sổ dày cộm, chí chít những nội quy, kỷ luật. Tôi lúc đó rất sợ thầy, bởi danh tiếng và sức ảnh hưởng của giới giám thị đã được các anh chị khóa trước truyền tai cho chúng tôi nghe.

Do được phân công làm lớp trưởng nên hằng ngày tôi phải gặp thầy để báo cáo tình hình trật tự của lớp cũng như nộp sổ đầu bài. Tiếp xúc với thầy lâu dài, tôi nhận ra thầy không hề đáng sợ như những gì tôi hình dung trong đầu. Ngược lại, thầy rất hiền. Thầy ân cần nhở nhẹ chỉ dẫn tôi cách ghi chép trong sổ "tử thần", gọi tôi là con, mà điều này tôi lại rất thích, cảm giác được thầy cô gọi là con mà không phải là em hay anh chị đối với tôi là một điều tuyệt vời. Cứ thế, năm tháng dần trôi qua, thầy đối với tôi như người cha, người chú, một người bạn để tôi chia sẻ biết bao điều. Cứ mỗi lần rảnh rỗi hay được tự quản, tôi với nhở bạn thân thường ghé qua chỗ thầy để dừng chân, nghe thầy kể những chuyện trong trường ngoài lớp cũng như kể cho thầy nghe những câu chuyện trên trời dưới đất, không đâu không cuối của bọn trẻ chúng tôi. Ấy vậy mà

thầy vẫn kiên nhẫn lắng nghe, vẫn hiền từ nở những nụ cười ám áp, trùm mền mà không hề tỏ thái độ về sự phiền phức, ôn ào của đám nhỏ loi loi này.

Thầy giám thị của tôi là thê, bao giờ cũng là người đi sớm về muộn. Buổi sáng mới 5 giờ 45 thầy đã có mặt tại trường, lủi thủi một mình trong khuôn viên rộng lớn mở cửa từng lớp học, kiểm tra mọi ngóc ngách trong trường từ cổng trước đến cổng sau, từ phòng giáo viên cho đến phòng tin học, phòng thực hành. Mười lăm phút đầu giờ rảo một vòng, nếu bạn nào có dấu hiệu chán học hoặc có ý định cúp tiết thì y như rằng sẽ không tránh khỏi được ánh mắt "trinh sát" của thầy.

Chiều đến thầy lại là người ra về muộn nhất, cứ mỗi giờ tan học, tôi lại thấy thầy túc trực ở cổng trước gần bên xe buýt để theo dõi xem có kè xấu nào mai phục trước cổng trường để lôi kéo, dọa nạt học trò của mình không. Nếu tình huống bất trắc xảy ra, thầy sẽ báo ban giám hiệu để xử lý kịp thời. Tôi nhớ có lần, một nhóm thanh niên xăm trổ đầy mình đứng trước cổng trường để đón đường một anh học sinh lớp chín do gia đình anh ấy gặp khó khăn phải vay tiền của bạn cho vay nặng lãi và chưa có đủ tiền để trả nợ. Thầy Hoàng lúc đó đã đứng ra che chở, can thiệp, tôi vẫn nhớ như in hình ảnh thầy bị một tên trong đám lưu manh xô ngã và sau đó là đoàn xe của lực lượng cảnh sát cơ động đến giải quyết. Tôi chạy lại đỡ thầy lên, nhìn thầy mà không khỏi xót xa, một người tuổi đã cao mà bị ngã thế này thì đau biết mấy. Thế mà thầy lại chẳng bức tức gì, lại nở một nụ cười hiền lành cảm ơn tôi. Thầy Hoàng của tôi là thê, cứ mặc kệ sức khỏe của mình che chở cho lũ học trò thân yêu để các em được an toàn.

Mỗi buổi chiều, khi mặt trời đã khuất bóng sau dãy phòng học cũ kĩ và dòng người lại hồi hả chạy nhanh về nhà để gấp gia đình thì thầy tôi mới đạp xe cộc cách rời khỏi cánh cổng trường. Gia đình thầy tôi khá khó khăn, ngoài công việc làm giám thị ra thầy phải quấn xuyến cả công việc đồng áng để có được khoản thu nhập ít ỏi chăm lo cho vợ và hai người con đang học đại học. Tôi biết được hoàn cảnh của thầy là nhờ cô chủ nhiệm lớp tám của tôi kể. Lần đó, chúng tôi thực hành môn sinh học với nội dung mở một số loài động vật để nghiên cứu các cơ quan bên trong. Chúng tôi mỗi nhóm mua một ít, nào là tôm, cá, ếch. Thật ra chúng tôi chỉ làm các thao

tác đơn giản để mổ rời quan sát và ghi chép lại nên không có sử dụng gì liên quan đến hóa chất. Xong xuôi tiết thực hành, cô chủ nhiệm dạy sinh của tôi bảo các nhóm gom vật thí nghiệm lại để cho thầy Hoàng giám thị. Thầy đám học trò nhỏ đang trưng ánh mắt tò mò, bất ngờ ra thì cô tôi liền hiểu và kể ngay cho chúng tôi nghe về hoàn cảnh gia đình thầy.

Cô tôi nói về căn nhà lá nhỏ ven sông của thầy, về những việc mà ngoài giờ làm giám thị ra thầy phải bươn chải để kiếm thêm thu nhập, về chiếc xe đạp cà tàng đã hơn mười năm qua của thầy hằng ngày vẫn đi về trên đoạn đường dài gần mươi cây số. Lúc chúng tôi mang cho thầy, tôi thấy ánh mắt thầy vui lắm, nhưng thầy vẫn từ chối, kêu chúng tôi mang về đi. Cô chủ nhiệm tôi liền ra mặt và lấy đưa vào tay thầy buộc thầy nhận rồi rít. Thê là hôm đó thầy tôi đã có một bữa ăn ngon cho gia đình mà lại đỡ được một phần chi phí.

Bốn năm cấp hai của tôi trôi qua nhanh chóng, thầy Hoàng cũng ở đó cùng chúng tôi suốt ba năm, đến lớp chín thì một điều bất ngờ xảy ra. Ngày tựu trường cuối cấp, tôi không thấy dáng thầy trong căn phòng nhỏ đó nữa thay vào đó là một giám thị mới trẻ hơn, trông có vẻ dữ tợn hơn. Chúng tôi hoang mang vì sự biến mất của thầy giám thị cũ, rồi rít chạy đi hỏi ban giám hiệu thì mới biết thầy đã xin nghỉ việc ở trường, làm nhiều công việc khác với thu nhập cao hơn để chăm lo cho gia đình nghèo khó của mình. Chúng tôi đứa nào cũng rung rưng nước mắt, chưa thể chấp nhận được việc thầy Hoàng không làm giám thị nữa, không tâm sự cùng chúng tôi nữa nhưng cũng không thể trách thầy, một người đàn ông biết hy sinh để đảm nhận tốt nhất có thể vai trò trụ cột gia đình của mình. Thiếu vắng thầy là một điều tồi tệ, căn phòng nhỏ cạnh cổng trường hôm nào vẫn còn rộm rả tiếng chúng tôi và thầy trò chuyện lúc tan tầm, giờ đây chỉ còn lại một khoảng không ngọt ngạt cùng cái trống trường cũng nằm thiếp đi trong sự thịnh lặng.

Đó là một buổi sáng đẹp trời đầu tháng tám, khi chúng tôi, những cô học trò nhỏ tuổi ô mai ngày nào đã trở thành những thiếu nữ cấp ba xinh đẹp, xúng xính trong tà áo dài trắng tinh khôi, bước từng bước nhẹ nhàng trong sân trường cấp ba rộng lớn. Bất chợt, từ phía xa xa ở cổng trường đi vào có dáng ai đó trông quen quen. Tôi đưa tay chỉnh lại cặp kính dày cộm của mình để nhìn rõ hơn và trong phút chốc, tôi hơi

ngỡ ngàng rồi dần chuyển sang hoang mang khi trước mặt tôi chính là thầy giám thị già cấp hai của tôi năm nào. Niềm xúc động bồi hồi xen lẫn sự khó hiểu đã thôi thúc tôi chạy lại chào thầy, tôi nghĩ sau hai năm không gặp nhau chắc thầy đã quên tôi mất rồi. Nhưng thật may, thầy vẫn nhận ra tôi, thầy còn kêu tên tôi và lại cười hiền từ bao làm sao mà quên "con nhóc mít ướt" này được. Thầy kể chúng tôi nghe hai năm qua thầy đã phải làm nhiều công việc vất vả để trang trải cho cuộc sống thiếu thốn của mình. Bây giờ, người con lớn của thầy đã ra trường và tìm được một công việc ổn định nên tạm thời thầy xin vào làm công tác giám thị tại trường cấp ba này, một phần được quay lại công việc thầy yêu thích, phần nào cũng phù hợp với sức khỏe và tuổi tác đã xấp xỉ lục tuần của thầy.

Vậy là thầy lại cùng chúng tôi đi tiếp những năm tháng của tuổi thanh xuân tươi đẹp. Thầy vẫn ở đó, trong căn phòng nhỏ có cái trống to to cùng mấy quyển vở chí chít những nội quy, báo cáo, chỉ khác là ngôi trường đã thay đổi và chúng tôi đều đã trưởng thành hơn từng ngày. Máy chiếc ghế đá cạnh chỗ thầy ngồi trực giờ ra chơi nào cũng có các cô cậu học sinh ngồi đây, đơn giản là để nói chuyện với thầy. Những lúc như vậy trông thầy giống như một người cha của đàn con thân yêu, luôn quan tâm, lắng nghe và thấu hiểu tâm tư của những đứa con của mình. Tôi nhớ có lần, bài kiểm tra toán của tôi bị điểm thấp, tôi buồn bã vác về mặt "bí xì" xuống chỗ thầy ngồi khóc nức nở. Thầy không hỏi gì nhiều chỉ nhở nhẹ nói với tôi: "Cuộc sống mà con, ai cũng phải gặp khó khăn, thất bại thì con người ta mới trưởng thành được. Con hãy nhớ, khi một cánh cửa khép lại đồng nghĩa với việc sẽ có một cánh cửa khác mở ra, thế nên hãy mau lấy lại tinh thần và tiếp tục cố gắng con nhé.". Lời của thầy lúc đó như xoáy sâu vào tận tâm can của tôi, theo tôi đến tận hôm nay, nó như nguồn động lực tiếp thêm sức mạnh cho tôi mỗi khi gặp phải những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

Đã hơn năm tháng trôi qua, tôi không gặp lại thầy kể từ ngày tôi rời xa ngôi trường thân yêu của mình để bắt đầu một hành trình mới. Trong không khí rộn ràng, náo nức của thành phố trước Ngày Nhà giáo 20/11, tôi chỉ ước được quay về trường thăm lại thầy cô, đặc biệt là người giám thị già của tôi, lại kể cho thầy nghe những câu chuyện trên trời dưới đất, lại được cười với thầy và nói: "Thầy ơi, con nhớ thầy nhiều lắm" ■



## Kho báu mang tên KỶ NIỆM

Tôi chuẩn bị cho hành trang ngày về với ngôi trường cấp III tròn 60 năm tuổi của mình là một mớ lỉnh kỉnh nhớ thương cứ tràn về mỗi ngày trong ký ức. Tôi lần giờ những kỷ niệm vẫn còn vụn nguyên trong tôi, vẫn cứ bồi hồi da diết. Tôi chạm tay vào kho báu kỷ niệm của mình, tên thầy cô tôi, tên bạn bè tôi, nét chữ của thầy cô tôi, của bạn bè tôi vẫn tươi như chưa từng có gần 20 năm xa cách.

**La Mai Thi Gia**  
*(Khoa Văn học, Trường ĐH KHXH&NV)*

**N**hững thầy cô gửi lời thương yêu, chúc phúc cho tôi có lẽ đã quên, quên mình từng viết gì cho một cô bé học trò cuối cấp giữa hàng vạn đứa học trò đã rời xa mái trường.

1. Thưa thầy, thầy có nhớ con bé mộng mơ

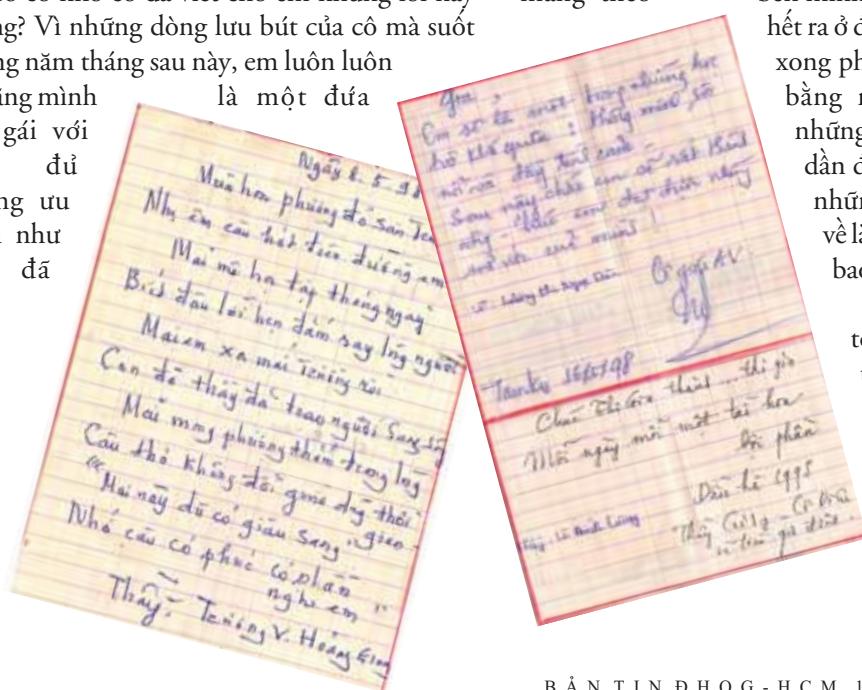
mê văn chương từ thuở nhỏ, con bé chưa từng được học thầy ngày nào nhưng yêu kính và thương nhớ thầy biết bao. Một con bé được vinh dự nhận những lời chúc yêu thương và tin tưởng của thầy trong lưu bút. Có lẽ thầy quên thầy đã viết gì cho em, nhưng với em đó niềm hạnh phúc lớn lao mà mãi cho đến bây giờ em chưa từng thôi nhớ. Bài thơ của thầy dành cho em vừa như lời nhăn nhú, bảo ban, vừa như lời chúc phúc tiên tri cho cuộc đời em, sự nghiệp của em được thuận buồm xuôi gió. Và em cứ thế lướt đi thật xa trong đời này từ con thuyền kiến thức và yêu thương mà thầy cô đã cho em ngày trước. Thầy có nhận ra nét chữ này không?

Dẫu chưa "có giàu sang" như lời chúc của thầy nhưng em vẫn mãi tâm niệm trong lòng sống làm người nhân nghĩa, biết câu "có phúc có phần", biết câu Kiều mà thầy hay nhắc "chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài". Ngày trước, mỗi khi về nhà em vẫn ghé thăm thầy, nghe thầy cung đã rời trường, bỗng dung thấy lòng chênh chao đôi chút, nhưng mừng vui vì ở bất cứ nơi nào, thầy cũng được kính yêu. Em đã không trở lại trường trong vai trò khác, cũng không trở lại quê hương để chung tay góp sức như thầy mong muốn, có

lẽ bởi chiếc áo văn chương quê nhà chật chội, không vừa với những ước mơ của em - một đứa con gái mộng mơ và yêu văn chương da diết, chỉ biết có văn chương trong suốt cả đời mình. Nhưng có lẽ thầy chưa bao giờ trách giận gì con bé học trò nồng nỗi và dại dột đó phải không thầy?

**2.** Thưa thầy, thưa cô - hai người bạn lớn đã cho em rất nhiều lời khuyên trong khi tuổi đời còn dại khờ, ngơ ngáo. Nếu không có sự động viên của cô, nếu không có những hướng dẫn từ thầy, biết đâu chỗ đứng của em bây giờ đã khác. Con đường em đi đã không nhiều hoa thơm trái ngọt như bây giờ. Nếu không có sự chỉ dẫn của thầy, có lẽ em đã theo ngành luật hay ngành triết và bây giờ biết đâu đã là một luật sư, một triết gia? Hoặc có thể giữa đường bỏ dở thứ mà mình không đam mê, và sẽ như thế nào nữa? Nhưng chắc chắn sẽ không thể là em như bây giờ, một con người gắn cả đời mình với nghiệp văn chương. Thầy từng nói "nghề chọn người chứ không phải người chọn nghề", và em đã được lựa chọn, theo con đường mà thầy đã từng đi. Không biết thầy còn nhớ không, năm cuối cấp, em làm thơ thật nhiều, viết thật nhiều. Thầy đã đọc hết những bài thơ đó, cho em nhận xét, khuyến khích niềm đam mê sáng tác của em. Bây giờ có lẽ em chưa được "tài hoa bội phần" như lời chúc của thầy nhưng chưa bao giờ em thôi đam mê với thơ, chưa bao giờ thôi viết, chưa bao giờ thôi gửi gắm tâm tư của mình vào những trang thơ.

Cô có nhớ cô đã viết cho em những lời này không? Vì những dòng lưu bút của cô mà suốt những năm tháng sau này, em luôn luôn tin rằng mình là một đứa con gái với đầy đủ những ưu điểm như cô đã



thấy. Cô biết không, em đã rất hạnh phúc với cuộc sống đầy rộn ràng hào hức và ấm áp tình yêu trong mình như thế. Nay giờ em vẫn hằng ngày dệt lấy những ước mơ và hăng say học hành, hăng say làm việc, hăng say yêu thương để mỗi ngày đến gần hơn với những mơ ước của mình. Và cô ơi, em tin mình sẽ làm được, vì em sẽ mãi mãi là một con người "thông minh, sôi nổi và đầy tình cảm" như cô đã nói.

**3.** Thưa cô, em muốn dành những dòng chữ lảng lặng sau cùng này để viết về cô, người đã dùi dắt 42 đứa con nít tụi em qua suốt ba năm trung học. Có lẽ em là đứa gây phiền lòng cô nhiều nhất vì lì lợm và ngang bướng. Nhưng có lẽ em là một trong ít học trò trong lớp đã theo con đường mà cô đang đi với một trái tim dành cho văn chương bao giờ cũng đủ đầy và mãnh liệt. Em đã không quên và sẽ không bao giờ quên được những giờ học văn của cô ngày đó, quãng thời gian đã dưỡng nuôi niềm đam mê văn học của em. Để bây giờ mỗi khi đứng trên bục giảng, em vẫn cứ dặn lòng hãy tâm huyết với nghề như cô đã từng tâm huyết, hãy giảng văn bằng cả trái tim mình bởi từ trái tim sẽ tìm gặp trái tim. Và em đã bắt gặp dưới kia, đằng sau những đôi mắt mờ to là những tâm hồn đồng điệu, đang lắng nghe em bằng những say mê như là em đã từng say mê lắng nghe cô. Em cứ tưởng mọi thứ chỉ mới đây thôi nhưng khi nghe tin cô đã về hưu, không còn ngày ngày đứng trên bục giảng, mới biết thời gian trôi qua nhanh quá.

Còn nhiều lắm những vật báu mà tôi luôn mang theo bên mình và không thể kể hết ra ở đây, bởi để kể cho xong phải tính thời gian bằng năm tháng. Có những thứ cứ nhật phai dần đi nhưng cũng có những thứ khi nghĩ về là lại đắp bồi thêm bao nhiêu ký ức.

Và lúc này đây, tôi nhớ thầy cô, tôi nhớ bạn bè tôi và tôi nhớ những kỷ niệm thiêng liêng mà trong cuộc đời tôi đã hóa thành kho báu ■



# Nó, bố, má và gia đình thứ hai thời hoa niên

Ngọc Thảo

**N**ó thật sự gặp may mắn khi ở giai đoạn nào cũng được thầy cô yêu thương, dạy dỗ tận tình và gọi nó một cái tên thân thương, ám áp:

Con gái!

Má Hạnh.

Đó là cô Hạnh, giáo viên chủ nhiệm năm lớp 4 đồng thời cũng là người thân trong nhà của nó. Nó thường đến nhà má ở mỗi dịp cuối tuần nên tình cảm má con đã được hình thành từ nhỏ. Ở nhà hay gọi má riết quen, lên lớp nó phải tập tành cách xưng hô với mối quan hệ mới: cô - trò. Nó học được nhiều điều ở má từ cách ăn nói, cư xử, khi nó làm điều gì sai thì má luôn là người đầu tiên chấn chỉnh nó. Nó hay nói vui: "Con sợ má Hạnh còn hơn mẹ ruột của con nữa!".

Má Hạnh là người hơi khó, nức tiếng ở xóm. Má chuyên "trị" những thành phần ham chơi, biếng học, chỉ qua vài ngày được dạy kèm tại nhà má thôi, cứng đầu mấy cũng trở nên ngoan ngoãn thấy rõ! Thiệt, má làm người ta nể phục hết sức, trong đó có nó.

Nó vừa thương mà vừa sợ má. Thương những ngày má chở nó đi học trên chiếc xe đạp cũ kĩ, lâu lâu dở chứng tuột dây sên, thách thức người phụ nữ trong tà áo dài di chuyển tha phai loay hoay sửa lại. Nó lại vô cùng sợ má thất vọng mỗi khi kết quả học tập của nó có phần sa sút. Đặc biệt, nó và má có những bí mật riêng mà không một người thứ ba nào có thể biết được.

Má thường đòi "gả" nó cho mấy anh bạn cùng lớp mỗi buổi tan tầm, "ai chở con má về má gả luôn cho đó!". Nó biết đằng sau câu bông đùa ấy là cái sự tình má muốn bàn đạp được nhẹ nhõm hơn thôi, chứ má có yên tâm giao nó cho ai bao giờ đâu, thương còn không hết cơ mà!

Má Dung.

Thêm một người má nữa mà nó được gặp khi lên cấp 2, đó là cô Dung - giáo viên dạy môn Anh văn. Trải qua các kỳ thi tiếng Anh lớn nhỏ, má luôn là hậu phương hướng dẫn tận tình, chu đáo và kiên nhẫn hết mực của nó. Mỗi khi vô nhà má ôn bài, nó thường được chăm sóc đặc biệt bằng các món bánh do má tự làm. Má thường gọi nó là "Lùn", hay nhǎn: "Có rảnh thì ghé chơi với má!" và cứ hễ gặp nhau là má véo mặt nó đến khi "đá" mới thôi.

Người ta nhận xét má có phần hơi dữ dằn, nhưng trong mắt nó, cái sự dịu dàng và vui tính trong má có phần nhiều hơn. Là lớp trưởng của một lớp nhiều nam, vừa phá vừa quậy nên đôi khi nó bị ức chế lắm. Má như vị thần bảo hộ nó khỏi những trò nghịch ngợm và "đàn áp" thế lực hùng hậu kia, giải thoát cho cô lớp trưởng còn non nớt là nó. Má cưng nó lắm, nó cũng thương má nhiều nữa!

Tiếng gọi "má Dung" thân thương bắt đầu từ lúc nó thi xong kỳ thi tuyển sinh lớp 10, như để đánh dấu cho một chuyến đò nữa má đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Điều còn lại là tình cô - trò,



hay nói nghe thân thuộc hơn là tình cảm giữa má và con gái!

Bố già Hoài Khá.

Bố tên Hoài Khá, là thầy chủ nhiệm lớp 11. Vì lớp nó là một trong những lớp giỏi của trường nên bố hay đùa: "Bố mong lớp mình học kỳ này đều đạt loại giỏi hết nhe, chỉ có một bạn có quyền đạt loại khá mà thôi - là bố đấy!". Dáng người nhỏ nhắn, giọng trầm ấm và đảm nhận môn lịch sử của lớp thì chuyện bố được đàn con phong cho danh hiệu "tiên sỹ gây mê cấp cao" là điều khôi phái bàn cãi nữa.

Mỗi lần lớp giỗn quá nhiều, không chịu tập trung học giờ của bố, bố chỉ cười hề hề rồi say sưa giảng bài tiếp khiến nó cảm thấy có lỗi vô cùng. Nó biết không phải bố quá dễ tính để học sinh có thể trêu đùa, mà là bố thương tựi nó, bố cưng chiều tựi nó quá mức mà thôi. Có lẽ vì lớp nó là lứa học trò cuối cùng mà bố chủ nhiệm trước khi về hưu. Bố nó ở tuổi lục tuần rồi!

Thương bố già những ngày nhẫn tin hỏi thăm tình hình của nó qua Facebook: "Chào con gái ơi!", "Đạo này học hành sao rồi?", bố hay nhẫn cho nó như thế. Nó vẫn trả lời đều đùa và không quên hỏi thăm cuộc sống của bố những ngày đã nghỉ hưu. Bố hay đăng hình khu vườn nhỏ ở trước sân, bố hay bình luận những dòng trạng thái bâng quơ của nó, khen nó giỏi, xinh và không quên dặn con gái nhớ giữ gìn sức khỏe. Điều đó làm nó vô cùng ấm lòng pha chút có lỗi

khi để bố chủ động quan tâm mà bản thân có đôi lúc lờ đi tin nhắn của bố.

Đại học.

Lên đến "cấp" này, lắm lúc nó lại thấy không mặn mà với tình thầy trò như xưa nữa. Sinh viên có khi còn không nhớ tên thầy cô đã từng dạy mình những môn đại cương chán phèo và không mấy phần thú vị thì nói chi đến chuẩn bị gì cho ngày 20/11.

Vậy mà...

Nó có cơ hội được gặp cô Minh Nguyệt - cô giáo chủ nhiệm đồng hành với nó trong những tháng năm đại học. Không gọi cô một tiếng "má" nhưng điều cô đem lại trong lần sinh nhật năm 19 tuổi của nó thật sự rất ấm áp và vô cùng ý nghĩa. Một cảm giác bất ngờ và vỡ òa, nó không nghĩ mình nhận được lời chúc trọn vẹn và đặc biệt đến vậy.

Nó còn nhớ rõ mồn một lời cô nói trước lớp trong buổi tối hôm ấy. Cô kể lớp nghe chuyện khi cô còn là sinh viên, cô giáo chủ nhiệm và lớp cô khi ấy hát vang bài hát mừng sinh nhật dành tặng cho cô, đó là ký ức rất đẹp, rất thanh xuân mà cô nhớ hoài. "Bây giờ cô muốn thực hiện lại điều đó cho em, cô mong em cũng sẽ nhận được lời chúc sinh nhật từ cô và các bạn, cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc ấy như cô đã từng", cô dịu dàng nói.

Giây phút ấy nó thật sự cảm nhận được cái "tình" và cái sự may mắn đang ôm áp, vuốt ve tuổi 19 đầy chông chênh và vô định của nó. Nó nhận ra, dù ở cấp học nào thì nó vẫn được dùi dắt trên "những chuyến đò" đầy ắp yêu thương bên cạnh những nguồn tri thức vô giá.

Năm nay, nó không về thăm "nhà" được. Ở chốn Sài Gòn lạ lẫm mà ngày càng thân quen này, nó thầm nhớ và cầu bình an cho họ - những người lái đò quanh năm bôn ba xuôi ngược. Hơn nửa cuộc đời, thầy cô đã gồng gánh, đã mệt nhoài với công việc rồi, vì thế hãy dành cho mình một ngày để "các vị khách" như nó bày tỏ sự tôn trọng và niềm tri ân chân thành nhất.

Với nó, mỗi chuyến đò là một ngôi nhà. Dù không còn gắn bó nữa nhưng nó vẫn luôn khắc ghi trong tâm, lâu lâu lại về thăm "nhà", uống với "bố" một ngụm trà, tặng "má" một quyển sách mới. Hơn hết, ngày 20/11 năm nay, nó sẽ nhấc điện thoại và gọi về, gửi một lời chúc tốt đẹp nhất đến họ, như chữ Hiếu và bốn phận của một đứa con nên làm ■



# Hãy gọi em là Bê-li-cốp

Hảo Quyên

**S**o với các thầy cô trong tổ văn trường tôi, có lẽ cô Mỹ Hòa là người đặc biệt nhất. Bởi lẽ, từ ngoại hình đến tính cách, cô chẳng có điểm gì giống "phong cách" của người dạy văn. Tôi vẫn cứ tưởng cô sẽ nhu bao giáo viên xuất thân từ khoa văn, có tâm hồn phóng khoáng và lãng mạn. Chất văn toát ra từ lời nói. Nhưng không, cô Hòa của tôi là người phụ nữ mạnh mẽ, giọng nói đều đều, tính khí thẳng thắn. Có một điều cả lớp tôi đều đồng ý là cô đọc thơ như đàn ông tập múa, chẳng có tí biểu cảm nào. Nhưng khi cô giảng về dòng văn học hiện thực phê phán, chúng tôi phải công nhận Balzac, Vũ Trọng Phụng hay Nam Cao, nếu các ông còn sống có thể phải xướng danh cô là "hậu duệ".

Tôi không biết khi được chọn vào đội tuyển văn là "duyên tiền định" hay là "nợ truyền kiếp"? Bởi vì nếu Khánh Long lớp tôi không chuyển trường do ba mẹ bạn ấy chuyển nhà sang nơi khác sống, thì tôi đã không có cơ hội này. Lúc đầu, cô Hòa chọn tôi, tôi hạnh phúc lắm! Nhưng giây phút ấy thật ngắn ngủi, khi tôi bước vào "nhà chung" và sinh hoạt theo "luật lệ" Mỹ Hòa. Lúc đó, tôi ám ảnh bởi lựa chọn của mình: là đúng hay sai? Bởi lẽ, tính khí nóng nảy của người phụ nữ ngoại tứ tuần thật đáng sợ. Các bạn của

tôi chưa bao giờ dám tái phạm lối làm với cô lần thứ hai. Chỉ có mỗi mình tôi, vốn vụng về, lại nhút nhát. Bất kể lúc nào càng căng thẳng, tôi càng thấy mình làm bài càng hỏng hơn.

Những lúc đó cô Hòa tức giận như Trương Phi, không ngớt lời chê trách. Chuyên là sau bài viết đạt điểm kém hôm đó, cô đặt cho tôi ngay biệt danh "Bê-li-cốp". Một nhân vật điển hình trong truyện ngắn *Người trong bao* nổi tiếng của nhà văn Chekhov. Đó là một thầy giáo sống khép kín trong một "chiếc bao" tưởng tượng và làm việc gì cũng sợ "nhỡ xảy ra việc gì". Chỉ vì câu trả lời: "Em sợ không bám sát đề" của tôi khi quên đi phần mở rộng so sánh, mà cô Hòa đã đặt cho tôi một biệt danh lạ lùng như thế! Cả lớp được một trận cười phì, còn tôi thì mãi ấm ức. Từ lúc đó, mọi người trong lớp gọi tôi cái tên mới là Thiên Bê-li-cốp (khi nói kèm theo một nụ cười mới chịu). Thôi kê, Bê-li-cốp! Xem như em có duyên với thầy. Dù sao, mình có một "cái bao" cũng tốt, tôi nghĩ. Mỗi lần cô Hòa giận, lại có chỗ "trú ẩn" vào.

Tháng ngày học trong đội tuyển, phải chăng là năm tháng đẹp nhất? Khi nghỉ lại tôi mới cảm thấy thế, chứ lúc là học sinh cấp ba chỉ thấy mỗi sự... mệt nhoài. Mà nghĩ lại, thấy mình của năm

tháng ấy, vẫn còn sướng phết. Thể dục miễn, quốc phòng miễn, hướng nghiệp miễn hết! Năm ấy, trong đầu chúng tôi chỉ có văn thơ và những thầy cô tổ văn của trường. Tôi nhớ cô Thùy kể chuyện sử thi Homer, nghe thích mê mệt. Thầy Thông An dạy văn học lâng man lúc nào cũng khiến sáu đứa chúng tôi sụt sùi vì những câu chuyện dở dang: *Nửa chừng xuân, Đoạn tuyệt, Hòn bướm mơ tiên...* Nhớ nhất, là đến mỗi sáng Chủ nhật đến tiết cô Mỹ Hòa, bị "tra tấn" bởi những tư tưởng Nho, Đạo, Lão. Vì phải thức khuya làm bài tập của thầy Tùng về văn học nước ngoài, nên lòng đứa nào đứa này còn "tơ vương" giấc ngủ tối qua.

Lúc ấy, chúng tôi chỉ ước có một điều, thầm mong cô Hòa đừng trả bài mình, để tôi được chợp mắt dù trong tưởng tượng. Nhưng không, trời chẳng chiều người, bạn à! Tôi, lúc nào cũng bị gọi đầu tiên. Những câu hỏi như là: "Thiên Bê-li-cóp cho cô biết, tại sao nam tử ngày xưa phải trả xong nợ tang bồng hò thi?" hay "Em hãy cho biết những tư tưởng nào của Nho gia được vận dụng trong văn học Trung đại Việt Nam? Thiên Bê-li-cóp, nói cô nghe...". Lúc đó, tôi chỉ ước mình có "cái bao" để mà chui tọt xuống để khỏi phải "hứng chịu" cơn "thịnh nộ" của cô Hòa. Bởi lẽ, tôi chỉ biết đứng chôn chân, cuối đầu, im lặng. Thiệt tình, tôi không nhớ nổi. Còn cô, vẫn "hát" mãi "điệp khúc" bằng chất giọng "đặc trưng" và kết thúc đúng bằng một câu: "Đúng là Bê-li-cóp. Dù nói sai cũng phải dám nói chứ!". Thật ra, là tôi cũng không biết gì để nói luôn! Sau mỗi ngày đi học về, tôi chỉ muốn học hỏi cá chép. Làm sao cá chép có thể hóa rồng hay vậy?

Cô Hòa phụ trách mảng văn học trung đại và văn học hiện thực phê phán 1930-1945. Học cô, tôi mới ngộ ra nhiều điều. Thì ra, Nam Cao trước khi trở thành một cây bút tên tuổi của văn học hiện thực cũng là một nhà thơ lâng man với những cái tên đầy "chất thơ": Xuân Du, Thúy Rư... Giữa Xuân Diệu và Huy Cận vẫn là một "bí truyền", còn nhà xuất bản Xuân Huy là một dấu chấm hỏi. Đó là những "thành quả" sau những lần không trả lời được của tôi. Ấy mà, có lúc chúng tôi cũng bị thua cược vì "cuộc đấu trí" tưởng chừng như không hồi kết với cô Hòa: *Truyện Kiều* của Nguyễn Du là tác phẩm tự sự hay trữ tình? Đứa nào cũng cam đoan chắc nịch là tác phẩm trữ tình vì Nguyễn Du viết toàn là thơ. Thế mà, cô Hòa phản biện một câu "xanh

ròn": "Đúng! Nguyễn Du viết toàn là thơ, nhưng mà là truyện thơ. Thế nên, *Truyện Kiều* là tác phẩm tự sự nhé! Các em còn thắc mắc gì không?". Thế là sáu đứa phải "trả giá" bằng việc làm hai đề văn trong cùng một buổi học. Lúc đó, tôi cảm giác như cả thế giới đổ sụp xuống và "đen tối như cái tiền đồ của chị Dậu" vậy!

Thế rồi ngày thi cũng cận kề, chúng tôi từ một chiếc ao làng sấp vầy vùng nơi đại dương rộng lớn. Kỳ thi chọc sinh giỏi sắp đến, cô trò tôi tất bật chuẩn bị. Bên cạnh sự hồi hộp, tôi lại càng lo lắng. Cô Hòa có vẻ dễ chịu hơn với chúng tôi. Ai này cũng đều cảm thấy vui mừng, vì cô Hòa "dịu dàng" hẳn ra. Tôi nhớ chiều hôm chuẩn bị thi, cô Hòa bất ngờ đến nhà tôi. Tôi ra mở cửa mà giật hết cả mình. Lần đầu tiên, tôi nhìn rõ cô như vậy (bởi lẽ, tôi còn bần thần, chưa kịp hiểu gì nên còn đơ cả người ra). Cô Hòa cười, những nét chân chim trên đôi mắt cô xô lại. Lần đầu tiên, tôi cảm thấy ám áp lạ! Tự nhiên, lòng chùng xuống... Cô Hòa chợt ôm tôi rồi nói với cái giọng quen thuộc đều đều, chẳng tí gì biếu cảm: "Thiên Bê-li-cóp, cố gắng nhé!". Ấy vậy, mà tôi cảm thấy ngọt ngào gấp mấy lần câu thơ của Puskin. Lúc ấy, giọng tôi khẽ ấp úng: "Em... Em... Dạ cô cứ gọi em là Bê-li-cóp". Tôi cũng không hiểu nổi mình tại sao lại trả lời một câu chẳng "khớp" gì. Cô Hòa tiếp lời: "Kháng chiến thành công ta trở lại!", rồi xoa đầu tôi. Tối hôm thi, tôi ôn bài mà mặt mày bần thần, tóc tôi vẫn còn rối sau cái vò đầu chưa chải. Memens tôi bằng ánh mắt nghi ngờ, lòng đầy khó hiểu.

Thoáng đó mà tôi đã trở thành một cô sinh viên đại học, cô Hòa đã chuyển về một trường huyện ở gần nhà. Bạn bè năm ấy cũng ít khi gặp lại. Thế nhưng, mỗi lần nghĩ về cô, lòng tôi lại bâng khuâng lạ! Có lẽ, tôi vẫn day dứt mãi một điều năm ấy, chưa làm được. Cả đội tuyển văn năm lớp mười hai không có đứa nào chiến thắng. Sự im lặng và khoan dung của cô làm chúng tôi cảm thấy ăn năn, day dứt. Nhưng không, cô Hòa vẫn tỏ vẻ điềm nhiên không có gì gợn sóng! Ngày biết kết quả, bọn tôi đã khóc rất lớn. Cô Hòa vẫn là người mạnh mẽ để an ủi chúng tôi. Cô không trách gì. Nhưng rõ ràng chúng tôi, đứa nào cũng hiểu cô đang khóc trong lòng.

Với tôi, ngày ấy vẫn còn như in những lúc cô Hòa giận, cái ôm thật ám trước khi thi, và một cuộc hẹn còn lỡ mãi sẽ ăn mừng khi chiến thắng... Biết bao giờ trở lại được? ■



# Tôi từng là học trò cá biệt

Nhu Quỳnh

Đó là vào một buổi trưa nắng gắt cuối tháng 9, tôi nghi ngờ cô bạn cùng lớp đang làm "gián điệp" cho cô Thùy Dương, thông báo với cô về tất cả vi phạm, những trò phá phách của tôi ở lớp nên tôi đã có hành động khiếm nhã với bạn ấy. Cô biết được, trưa hôm đó cô gọi tôi ở lại. Cô và tôi hai ánh mắt đối diện nhau, cô im lặng, ngập ngừng một hồi lâu. Đó là lần đầu tiên tôi thấy cô nhìn tôi với vẻ tràn đầy thất vọng, cô khóc. Khoảnh khắc tôi trộm nhìn hai dòng nước mắt của cô lăn dài trên đôi gò má tự dung tôi thấy mình có lỗi vô cùng. Trong đầu tôi một suy nghĩ bỗng hiện ra: Nếu trong cuộc đời này, tôi để những người phụ nữ mình thương, những người phụ nữ thương mình phải rơi nước mắt thì lỗi sai hoàn toàn nằm ở tôi.

Hai bàn tay cô nắm thật chặt vào nhau như đang muốn ngăn dòng nước mắt tiếp tục trào ra. Cô nói thật chậm rãi những lời như vết dao cưa vào trái tim tôi và lúc đó tôi mới bừng tỉnh, nhận ra mình đã sai quá nhiều. Cô nói tôi không nên nghi ngờ ai bất cứ điều gì khi không có bằng chứng, cô bảo tôi những lần mà tôi nhìn thấy bạn kia và cô đi cùng nhau trên sân trường là do bạn ấy đang có chuyện buồn nên cần cô chia sẻ. Cô khuyên tôi đừng lại đi, trở về lại đúng với con

người cũ của mình. Tôi lúng túng đến mức không dám nhìn vào đôi mắt của cô. Trưa tôi đạp xe về nhà, thấy khóe mắt cay cay. Tôi không biết trong khoảng thời gian ngông cuồng ấy của mình, đã bao lâu rồi tôi không thấy mẹ tôi nở một nụ cười, gương mặt mẹ đầy mệt mỏi phần vì đã vào mùa cà phê công việc bận rộn tấp nập, phần vì mẹ thấy con mẹ cứ lỗi chất lỗi dàn. Tôi vội vã tới nhà bạn kia, vừa trông thấy bạn, tôi ngượng ngùng nói lí nhí: "Mình xin lỗi đãng ấy nghen".

Sau đó là những ngày tôi vùi đầu trong sách vở, bỏ quên hết mọi cuộc vui mà bạn bè rủ rê, mời mọc. Tôi có những đêm miệt mài trên bàn học, thức khuya dậy sớm để kéo lại thành tích đang xuông dốc của mình. Tôi bắt đầu nói nhiều lời yêu thương với mẹ hơn, bắt đầu để ý đến cảm xúc của những người xung quanh mình hơn. Rồi tự lúc nào đó, tôi thấy mình như một chú chim nhỏ dần lớn lên, đủ lông mao, lông vũ để sải cánh bay thật xa chứ không còn là một chú ngựa non hiếu chiến như ngày nào.

Từ bé đến lớn, môn học mà tôi lúc nào cũng vật vã để vượt qua là môn thể dục. Biết được chuyện đó, cô và các bạn đã dành rất nhiều thời gian sau mỗi buổi chiều học chính khóa trên lớp để tập cho tôi nhảy xa được một mét rưỡi đủ đạt môn thể dục. Đó là những buổi chiều cực kỳ vui vẻ, tiếng cười nói giòn tan ở bãi cát sau trường. Tiếng reo hò cổ vũ tôi mỗi khi tôi nhảy gần đạt đến mục tiêu. Hay đó cũng là những lần trái tim tôi khụng lại mỗi khi cô xoa đầu khen tôi giỏi. Trải qua được kỳ thi thể dục khắc nghiệt cũng sắp đến ngày Nhà giáo 20/11. Năm đó, tôi đã vận động các bạn vào đội văn nghệ rồi cô trò cùng tập múa lụa bài *Sóng lụa ven đê* đến tận khuya. Mặc dù những ngày đi tập hơi vất vả, hai chân đầy những vết bầm, đôi bàn tay muôn rụng rời nhưng chưa bao giờ tôi quên được hương vị các món ăn cô nấu để tiếp sức cho đám trẻ chúng tôi. Ký ức về khoảng thời gian đó sống dậy làm hăng một nhịp trái tim của tôi... Giá mà có một điều ước, tôi sẽ ước được sống lại những ngày tháng tươi đẹp ấy một lần nữa ■

## Mẹ- quê hương của tôi

Quê hương có gì để nhớ  
Là vẫn thơ và những ước mơ  
Quê hương có gì để nhớ  
Có lời ru của mẹ àu o.  
"Gió đưa cây cài về trời  
Rau răm ở lại chịu đời đắng cay"

Con nằm im và mẹ bế trên tay  
Mẹ đội nắng, đi những ngày gió bão  
Bàn tay chai, đôi vai gầy tàn tảo  
Con lớn lên dưới những nếp áo nhau.

Con còn thèm nghe những tiếng ào  
Nghe tiếng gió đêm mùa thu dịu vợi  
Con thèm mùi lúa đồng chiêm nếp mới  
Nghe hương đưa ngọt mùi sữa ngâm đồng.

Con biết rằng lòng mẹ rộng mênh mông  
Hơn cả núi, cả sông và cả biển  
Con thương mẹ cả một đời tận tiện  
Để cho con cuộc sống tựa bao người.

Con lớn lên bằng chính những nụ cười  
Mà mẹ thì oằn người mang gánh nặng  
Con đã biết nước mắt mình rất mặn,  
Chảy vào tim nghe nhức nhói cõi lòng ■

Lê Huỳnh Thơ

## Tình thôi...

Sau rồi  
Cũng hóa người dưng  
Người yêu năm ấy  
đã từng  
thì thôi

Thôi thì  
Chẳng ngóng đợi chi  
Xa trông, đôi mắt  
Chẳng buồn liếc theo

Cỏ may  
Ngon úa, ngon vàng  
Chẳng xanh mái tóc  
Chẳng màng đôi tay  
Đôi gian, duyên phận bẽ bàng  
Cái chia ly ấy  
Cần chi thành lời? ■



Học viên  
trình bày  
tại khóa  
học *Vườn  
vườn Liêm  
chính*.  
Ảnh: AT

## Đại học không giảng đường

Phương pháp học tập sáng tạo, kiến thức mang lại mới mẻ, chi phí tham gia được tài trợ... đó là ba trong số rất nhiều điều thú vị mà các khóa học ngắn ngày bên ngoài trường đại học đã và đang thu hút ngày càng nhiều sinh viên tham gia.

Anh Thy

### **Không gian mở**

Tại khóa học *Giá trị phổ quát* do Trung tâm Hỗ trợ giáo dục và Nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW) tổ chức không có giáo viên nào đứng lớp. Thay vào vị trí đó là hai "thúc đẩy viên" - một người là nhà hoạt động xã hội vì nhân quyền, người còn lại là luật sư. Lớp học có hơn 30 học viên đến từ ba miền trên cả nước với độ tuổi từ 19 đến 30 và mỗi người đều có nghề nghiệp, giới tính cũng như quan điểm, khát vọng riêng biệt.

Tại khóa học về nhân quyền này, các học viên được tự do tổ chức lớp học. Mỗi thành viên tự đề ra các quy tắc ứng xử trong lớp: (1) không đánh giá một người qua những quan điểm người đó đưa ra khi tranh luận, (2) tất cả những ý kiến được đưa ra trong phòng học sẽ ở lại trong phòng học, (3) tôn trọng sự đa dạng... Mỗi học viên sẽ dành thời gian để tranh luận với nhau về từng chủ đề trong nội dung khóa học, còn "thúc đẩy viên" là người gọi mở và quản lý thời gian.

Điểm đặc biệt của lớp học này ở chỗ sẽ không

ai chỉ ai và bảo họ phát biểu ý kiến này nọ, vì như thế sẽ không tôn trọng quyền tự do ngôn luận của mỗi người. Thay vào đó, khóa học *Giá trị phổ quát* tạo một không gian an toàn và mở để cho tất cả học viên có thể tự do, thoải mái nêu lên ý kiến. Đó là lý do khóa học mở ra nhiều cơ hội cho những người hướng nội, ngại đám đông có thể tự tin tranh luận.

Còn trong khóa học *Vườn ươm Liêm chính* do Tổ chức Hướng tới Minh bạch Việt Nam (Towards Transparency) tổ chức thì những kiến thức khá hàn lâm về liêm chính được "tiêu hóa" nhờ cách học thú vị. Ở khóa học này, thay vì giảng cho học viên về luật kinh doanh thì ông Nguyễn Xuân Thành - Giám đốc Phát triển ĐH Fulbright Việt Nam cho các học viên làm bài tập giải quyết các tình huống thực tế. Qua đó, mỗi thành viên đến từ một lĩnh vực sẽ trình bày giải pháp theo chuyên môn riêng. Và khi kết lại khóa học, các học viên sẽ được mở rộng kiến thức qua nhiều góc nhìn cũng như cải thiện được kỹ năng tranh luận.

Không chỉ có những khóa học về nhân quyền, liêm chính, nâng cao năng lực về giới, phát triển bền vững... bổ sung những kiến thức thiết yếu trực tiếp vào chuyên ngành của sinh viên, những khóa học tập trung vào phát triển bản thân và quản lý cảm xúc cũng được sinh viên quan tâm không kém.

Khóa học *Đại học không giảng đường* là một ví dụ. Ở đây, khóa học tạo ra không gian để mỗi học viên tìm về với chính mình, lắng đọng để tìm ra hạnh phúc thực sự và thực hành lối sống bền vững với tự nhiên.

Bạn Lê Văn Cường, sinh viên Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM, chia sẻ khóa học này tạo ra hai môi trường: "Môi trường vật chất thì có không gian mở, đa dạng, không đồng đúc, khá lặng, gần gũi với thiên nhiên. Môi trường tinh thần thì đa dạng, hòa đồng, thiện, tôn trọng lẫn nhau".

### Đi học như đi du lịch

Rất nhiều sinh viên sau khi tham gia các khóa

học ngắn trên đều có chung chia sẻ như thế. Bạn Nguyễn Xuân Mai, sinh viên Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM, học viên của khóa *Vườn ươm Liêm chính*, phân tích: "Các lớp học này thường được tổ chức ở nhà khách sang trọng, resort thơ mộng hoặc nông trại xanh mát nằm ở những thành phố du lịch của đất nước như TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Hội An, Cần Thơ... Nơi ở là khách sạn hoặc nhà tập thể đầy đủ tiện nghi, vượt trên 'mức bình thường' của sinh viên. Rồi các bữa ăn là những đặc sản của từng vùng miền. Sau giờ học là những giờ đi tham quan từng địa danh. Bên cạnh đó, mỗi khóa học sẽ tuyển sinh trên toàn quốc nên khi trở về sau mỗi chuyến 'đi học xa', các học viên sẽ có thêm nhiều bạn bè ở khắp mọi miền. Điều này càng giúp ích cho công việc sau này của mỗi học viên, bởi mỗi người bạn quen biết qua khóa học này có riêng một chuyên môn, ngành nghề thú vị".

Xuân Mai cho biết thêm, các khóa học này luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để học viên tham gia. Các chi phí đi lại như vé máy bay, tàu xe hoặc ăn ở, tài liệu, học phí thường được ban tổ chức hỗ trợ toàn bộ. "Đó là những chuyến du lịch bổ ích mà bất cứ bạn trẻ nào cũng nên trải nghiệm một lần" - Xuân Mai nhấn mạnh.

Từ các khóa học đặc biệt này có thể thấy ở tất cả lĩnh vực đều có liên quan đến nhau. Những kiến thức mà sinh viên tiếp thu được trong và ngoài giảng đường đại học đều hỗ trợ cho công việc một cách trực tiếp hay gián tiếp. Do đó, những người trẻ (đặc biệt là sinh viên) nên quan tâm hơn đến các lĩnh vực khác ngoài chuyên ngành. Mà một trong những cách hiệu quả để có cảm hứng và động lực "dấn thân" vào một lĩnh vực mới chính là các khóa học ngắn hạn bên ngoài giảng đường ■



Các nhóm thảo luận vòng tròn. Ảnh: AT

### Một số khóa học mà sinh viên có thể tham gia

1. Khóa học *Giá trị phổ quát* (School of Universal Values) do Trung tâm Hỗ trợ giáo dục và Nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW) tổ chức.
2. Khóa học *Vườn ươm Liêm chính* (Vietnam Integrity School) do Tổ chức Hướng tới Minh bạch Việt Nam (Towards Transparency) tổ chức.
3. Khóa học mùa hè *VEPR Summer School* do Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) tổ chức.
4. Khóa học *Mùa thu về Phát triển* (Autum School Of Development - ASOD) do Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường iSEE tổ chức.
5. Khóa học *Đại học không giảng đường* do Trung tâm Hành động vì Sự phát triển Đô thị (ACCD) tổ chức.

THỦ KHOA TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐH KHXH&NV:

# SÊ CÔNG HIẾN CHO CÔNG VIỆC NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

Năm 2014, Nguyễn Đình Minh Khuê là Thủ khoa đầu vào của Khoa Văn học và Ngôn ngữ (nay là Khoa Văn học). Bốn năm sau, Nguyễn Đình Minh Khuê lại được xướng danh tại lễ Khai giảng năm học 2018-2019 với tư cách là Thủ khoa tốt nghiệp của Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM.

Thủy Vy



**M**inh Khuê sinh năm 1996, quê ở Cần Thơ, vốn là học sinh lớp Chuyên Văn của Trường THPT Chuyên Lý Tự Trọng. Sau 4 học đại học, với khóa luận tốt nghiệp đạt điểm 10 tối đa, điểm trung bình tích lũy 9,23, Minh Khuê trở thành thủ khoa tốt nghiệp loại xuất sắc năm nay.

## Niệm đam mê văn chương mãnh liệt

Minh Khuê chia sẻ về động lực và cảm hứng học tập của mình: "Tôi học Văn đơn giản là một niềm say mê và kính ngưỡng lạ lùng. In dấu sâu đậm trong tuổi thơ của tôi là cái kệ cao ngất của ba mẹ đầy sách giấy vàng đặc trưng thời bao cấp, lỗ chổ vết gặm nham nhở của mối mọt mà chưa

đưng bên trong là những thế giới kỳ diệu được kiến tạo bởi các tác giả bậc thầy, từ Andersen, Alphonse Daudet, anh em Grimm đến Viên Mai, Nguyễn Dữ, Tô Hoài... Tôi cảm thấy đời sống của mình sẽ trở nên tẻ nhạt biết bao nếu không có văn chương. Vì thế tôi bắt đầu lao vào đọc và không ngừng cố gắng bồi tụ kiến văn của mình trong niềm hạnh phúc, hứng khởi rào rạt. Đến nay, điều ấy vẫn chưa bao giờ thay đổi. Như một nghiệp mệnh đeo đuổi".

Thành tích xuất sắc trong bốn năm đại học của Minh Khuê chính là trái ngọt của cả một quá trình cố gắng lâu dài. Trong đó, phương pháp học tập khoa học là một yếu tố vô cùng quan trọng. Anh tâm sự: "Văn chương rộng lớn, tri thức mênh mông. Vì vậy, vấn đề của người học, người nghiên cứu, theo tôi, không phải là nỗ lực tích lũy toàn bộ (vì hẳn là bất khả), mà là sắp xếp những tri kiến của mình sao cho hợp lý. Tôi thường chia kiến thức vào trong những cái hộp tưởng tượng trong đầu. Hộp Phê bình nữ quyền, hộp Phê bình giải cấu trúc, hộp Văn học Mỹ Latin, hộp Nguyễn Du... và cứ thế mà rót kiến thức vào dần. Hôm nay đọc thêm một nhận định hay về Thiếu Sơn, hãy cất nó vào hộp Phê bình văn học Việt Nam trước 1945, ví dụ thế. Đến lúc cần vận dụng kiến thức ở mảng nào, tâm trí ta chỉ cần tiến đến cái hộp ấy, mở ra và chứng kiến những điều kỳ diệu của tri thức".

## Hoạt động ngoại khóa chưa bao giờ là phụ

Trong thời đại hội nhập, sinh viên ra trường không chỉ cần kiến thức, bằng cấp mà còn phải có những kinh nghiệm thực tế và các kỹ năng mềm. Việc tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ chính là cơ hội để sinh viên trải nghiệm và trưởng thành hơn. Về điều này, Nguyễn Đình Minh Khuê chia sẻ: "Mỗi trường đại học cho tôi một khoảng thời gian lăn lộn với rất nhiều vai trò, từ chủ nhiệm câu lạc bộ, ủy viên BCH Đoàn cho đến người biểu diễn ca hát, viết thư pháp, người dẫn chương trình, thông dịch viên... Những việc này, với tôi, trước hết là khiến tôi



**“Tôi cảm thấy đời sống của mình sẽ trở nên tẻ nhạt biết bao nếu không có văn chương. Vì thế tôi bắt đầu lao vào đọc và không ngừng cố gắng bồi tụ kiến văn của mình trong niềm hạnh phúc, hứng khởi rào rạt.**

thích thú, hào hứng, sau là giúp tôi có thể tìm thấy những nguồn cảm hứng mới cho cuộc sống gắn liền với nghiên cứu văn chương vốn thâm trầm và khép kín hơn. Nhìn lại quãng đường bốn năm qua, tôi rất biết ơn những hoạt động ngoại khóa ấy, bởi chính chúng vừa giúp tôi khám phá và hoàn thiện được nhiều kỹ năng mà trước đây, tôi chưa hề nghĩ là mình có, vừa bổ trợ khá nhiều kinh nghiệm cho việc học hành, nghiên cứu của tôi. Ví như, công việc chủ nhiệm Câu lạc bộ Cây bút trẻ không chỉ giúp tôi hiểu thêm về vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo, học được những kỹ năng truyền thông, hậu cần (những việc tưởng chừng nhỏ nhặt dễ dàng song vô cùng khó khăn và đòi hỏi nhiều kinh nghiệm), mà còn giúp nối kết tôi với nhiều người bạn, người anh trong làng văn thành phố. Những trao đổi, giao lưu khiến việc học văn của tôi chưa bao giờ đẹp và đầy cảm hứng như trong bốn năm qua”.

#### Ngoại ngữ luôn thiết yếu

Niềm đam mê văn chương thành tích học tập đáng nể của Nguyễn Đình Minh Khuê đã trở thành tấm gương và nguồn cảm hứng cho các sinh viên trong và ngoài khoa phấn đấu. Anh trải lòng: “Thành tích ấy là kết tụ của gần hai mươi năm đi học với chuỗi ngày dài vui đùa bên đồng tài liệu hay những đêm thức trắng để đọc sách, viết luận. Đó cũng là chuỗi dài của nỗi thất vọng và niềm vui sướng, nước mắt và nụ cười. Thành

tích ấy khiến tôi càng biết trân trọng hơn, yêu thương hơn những lo lắng, khuyên nhủ, những bài học mà ba mẹ, thầy cô, bè bạn đã dành cho mình. Tuy vậy, tôi hiểu, thành tích này, nói như lời một giáo sư mà tôi vô cùng kính trọng, thực ra chỉ là một viên gạch nhỏ, dù hết sức đẹp đẽ, may mắn, trên con đường còn dài phía trước của tôi. Tôi sẽ không khuyên các bạn cố gắng theo đuổi ngành học này hay dồn hết sức để đạt được một thành tích nào đó. Thành tích hay danh dự là cần thiết. Song điều quan trọng là các bạn hãy cố gắng thấu hiểu cái tự tính đang rung lên mãnh liệt trong tâm hồn bạn. Hiểu để theo đuổi và xây đắp nó. Tôi tin không ai sinh ra để thất bại. Họ thất bại vì không tìm được con đường mà mình giỏi nhất và yêu nhất”.

Mong muốn của Minh Khuê là cống hiến cho công việc nghiên cứu văn học ở Việt Nam. Anh cho biết: “Bốn năm đại học là quãng thời gian không ngắn không dài để ta thực sự hiểu về mình và là bàn đạp để ta có thể tiến về một tương lai xán lạn hơn. Bước ra ngưỡng cửa đại học, một núi việc đang áp đến với tôi. Hoàn thiện các chứng chỉ ngoại ngữ. Nộp hồ sơ học thạc sĩ tại một nước châu Âu. Ngoài ra còn các dự án nghiên cứu, dịch thuật, các proposal hội thảo dày ấp liên tục khiến tôi cảm thấy bị đè ép. Nhưng đam mê văn pháp phòng, nên những áp lực ấy cũng đi qua, rất nhanh. Tôi chỉ mong mình luôn vui khỏe, nhiệt thành và đầy cảm hứng, như hôm nay, để có thể làm được, đóng góp được một chút gì đó, dù rất nhỏ bé, cho nghiên cứu văn học ở Việt Nam”.

Đi cùng với ước mơ là thách thức, mà theo Minh Khuê, khó khăn của việc học văn ở Việt Nam chính là sự hạn chế về tài liệu. Anh chia sẻ: “Thư viện ở Việt Nam chỉ có thể đáp ứng những nhu cầu học tập, nghiên cứu cơ bản, còn muốn mở rộng, đi sâu vào các vấn đề thì rõ ràng, nguồn tư liệu ấy vừa thiếu vừa thừa. Thừa vì có quá nhiều sách tạp nhã, ít giá trị. Còn thiếu vì nhiều mảng sách bị bỏ qua, các tài liệu hiếm quý gần như không hề có mặt để phục vụ bạn đọc. Để giải quyết vấn đề ấy, điều khả dĩ nhất có thể làm chính là tiếp cận các tài liệu tiếng nước ngoài. Vì chính điều này, ngoại ngữ luôn thiết yếu đối với những sinh viên muốn theo đuổi công việc nghiên cứu văn chương”. Theo Minh Khuê, ba điều quan trọng cần có của một sinh viên ngành Văn là tình yêu văn chương, phương pháp học đúng đắn và thành thạo ngoại ngữ ■

# Giảng viên ngoại quốc nói gì về Ngày Nhà giáo Việt Nam?

Ở Việt Nam, ngày 20/11 là dịp đặc biệt quan trọng để thể hiện lòng yêu kính của các thế hệ học trò đối với thầy cô giáo. Năm nay, lần đầu tiên các giảng viên ngoại quốc của Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM bày tỏ cảm nhận của mình về ngày lễ ý nghĩa này.

**Kim Quyên - Nguyễn Nhung**



► *Thầy Michial, giảng viên Khoa Quan hệ Quốc tế:*

## Ở Mỹ nghề giáo không phải là nghề "thời thượng"

Tôi rất thích giảng dạy với học sinh Việt Nam nhưng không hiểu sao các bạn lại hay ngại ngùng. Cách dạy của tôi có sự khác biệt một chút vì tôi muốn các bạn bày tỏ quan điểm của mình nhiều hơn. Đó là một thử thách rất lớn nhưng bây giờ tôi dường như đã quen với cách học của các bạn sinh viên Việt Nam rồi. Lần đầu tiên tôi đặt chân đến đây là năm 2008 khi bắt đầu dạy tại một trường trung học. Đến năm 2011, tôi mới trở thành giảng viên của Trường ĐH KHXH&NV. Thế là tôi đã có 10 năm làm việc tại đất nước này.

Sinh viên Việt Nam rất ham học. Tôi phải thừa nhận! Bởi vì họ luôn muốn cải thiện cuộc sống cho bản thân và gia đình mình. Họ cũng rất tôn trọng giáo viên nữa. Một điểm khác với Việt Nam là ở Mỹ nghề giáo không phải là nghề "thời thượng". Thực ra, tiền bạc, lương bổng của giáo viên ở Mỹ cũng không cao bằng giáo viên ở Việt Nam và nghề giáo cũng không được tôn trọng bằng.

Tôi rất thích Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đây là dịp để học sinh, sinh viên bày tỏ sự tôn trọng và lòng biết ơn đến giáo viên của mình. Tôi có chia sẻ với một số đồng nghiệp của mình ở Mỹ và họ rất ghen tị bởi họ cũng có ngày Nhà giáo vào tháng 5, nhưng không ý nghĩa như Việt Nam. Chẳng có cựu học sinh nào đến thăm hỏi hay tặng hoa gì, sự khác biệt như thế làm cho

Ngày Nhà giáo Việt Nam trong mắt tôi trở nên rất đặc biệt.

Tôi từng tham gia Ngày Nhà giáo Việt Nam từ năm 2010, còn được mời phỏng vấn trên truyền hình nữa. Có năm kia tôi vừa dự Ngày Nhà giáo vào lúc 8 giờ sáng tại một trường trung học ở Quảng Trị, chiều hôm sau bay về Khoa Quan hệ Quốc tế để tham dự một ngày lễ nữa mà không hề cảm thấy mệt chút nào.

Tôi muốn gửi lời đến bạn bè và đồng nghiệp nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam rằng tôi rất thích giảng dạy tại đây. Tôi cũng rất mến các bạn sinh viên - những người thật đáng yêu và có tâm huyết với ngành học của mình.



► *Cô Hertiki, giảng viên ngành Indonesia, Khoa Đông Phương học:*

## Indonesia chỉ có ngày Giáo dục 2/5

Tôi mới đến Việt Nam công tác được hai tháng. Chính phủ Indonesia chọn và gửi tôi dạy ngành Indonesia tại Khoa Đông Phương học, Trường ĐH KHXH&NV.

Điều khó khăn nhất khi tôi bắt đầu làm việc tại Việt Nam đó chính là ngôn ngữ. Tôi chưa biết một chữ tiếng Việt nào lúc mới sang. Nhưng sau một thời gian ở đây, tôi đã học được một ít tiếng Việt thông dụng. Như khi đi dạy bằng xe buýt từ cơ sở Thủ Đức đến cơ sở Đinh Tiên Hoàng, tôi phải tập nhớ biển số, và tập phân biệt giữa chúng.

Tôi nhận thấy sinh viên Việt Nam lúc nào

cũng hiếu động nhưng thân thiện và tốt bụng lắm. Khi tôi gặp khó khăn, họ luôn sẵn lòng giúp đỡ. Thỉnh thoảng các bạn cũng nghịch ngợm hay chọc phá giáo viên đủ kiểu.

Kỷ niệm tuyệt vời của tôi gắn liền với buổi lễ đón tân sinh viên vừa rồi ở cơ sở Đinh Tiên Hoàng. Vì mọi người chưa biết nhau nên đây là dịp đặc biệt để tôi có thể làm quen với các bạn nam sinh, nữ sinh trong lớp, cùng giáo viên ngành Indonesia của các bạn.

Khác với Việt Nam, Indonesia không có Ngày Nhà giáo riêng mà thống nhất chung với ngày Giáo dục 2/5 thường niên. Họ cũng phân biệt giữa giáo viên dạy trung học và giảng viên dạy đại học là hai nghề thuộc hai lĩnh vực khác nhau. Ở Indonesia, cũng có nhiều giáo viên Việt Nam nữa. Nhưng họ thường công tác tại Jakarta, chủ yếu là các trường quốc tế. Theo tôi biết, họ là những giáo viên dạy các môn phụ như lịch sử, địa lý... thỉnh thoảng có dạy cả tiếng Anh.

Ngày Nhà giáo thật sự rất ý nghĩa. Đó là dịp để nhớ ơn thầy cô vì đã dành nhiều công sức, thời gian để giảng dạy cho học sinh, sinh viên. Những món quà không cần phải đắt tiền nhưng nó vẫn thể hiện sự quan tâm của họ đối với những người làm giáo dục. Tôi rất vui khi được nhận những món quà dù đơn giản như vậy!

Tuy nhiên, các bạn cũng cần phải hiểu ranh giới giữa trong và ngoài lớp. Trong lớp, sinh viên phải nghe theo sự hướng dẫn của tôi nhưng bên ngoài thì chúng ta có thể thoải mái làm điều mình muốn như những người bạn. Họ cũng như người em nhỏ trong gia đình tôi. Cảm ơn các bạn vì đã là sinh viên của tôi.



► *Cô Sadha Saxena, giảng viên ngành Ấn Độ học, Khoa Đông Phương học.*

### **Sinh viên Ấn Độ không thân thiết với giảng viên**

Tôi sang Việt Nam sinh sống cùng chồng từ năm 1987 vì công việc của ông ấy. Năm 2000, Khoa Đông Phương học, Trường ĐH KHXH&NV mở ngành Ấn Độ học nên cần giảng viên dạy tiếng Hindi. Trước đây ở Ấn Độ, tôi đã tốt nghiệp bằng cử nhân sư phạm, lại biết thêm tiếng Anh. Vì vậy, tôi quyết định tham gia giảng dạy tại trường và nhận được sự ủng hộ lớn từ gia đình. Đó là điều tôi cảm thấy rất may mắn vì ở thời điểm

đó, hầu hết phụ nữ Ấn không ra ngoài làm việc. Nghĩa vụ của họ là chăm sóc cho gia đình mình, còn việc ra ngoài kiếm tiền là của người chồng, người đàn ông. Thế nhưng, chồng và các con của tôi đều rất ủng hộ công việc của tôi. Điều đó làm tôi có động lực hơn khi đến lớp.

Ngày mai, sinh viên của tôi sẽ đến nhà chơi. Tôi đã hứa nấu cho chúng món cà ri trứng, một món ăn rất phổ biến ở Ấn Độ. Qua nhiều năm gắn bó với sinh viên Việt Nam, tôi nhận thấy một số điểm khác biệt nhất định giữa sinh viên Ấn và sinh viên Việt. Tôi đánh giá cao tính cạnh tranh của sinh viên tại Ấn. Họ dành nhiều thời gian để học và cố gắng đạt được thứ hạng cao. Tuy nhiên, sinh viên Việt thì không có tính cạnh tranh như thế. Họ không quan trọng mình hạng nhất hay hạng hai. Theo tôi, nếu sinh viên Việt Nam có tính cạnh tranh cao như ở Ấn Độ, việc học của họ sẽ tiến bộ và tốt hơn.

Ngược lại, sinh viên Ấn thì không thân thiết và nhiệt tình với giảng viên như sinh viên Việt Nam. Sinh viên Việt Nam dành tình cảm và sự tôn trọng đặc biệt cho giảng viên của mình. Vào những dịp đặc biệt như Tết, sinh nhật cô hay Ngày Nhà giáo Việt Nam, các sinh viên cũ vẫn nhắn tin và chúc mừng chúng tôi. Ở Ấn Độ dù có Ngày nhà giáo là ngày 5/9 nhưng không có ý nghĩa như Ngày Nhà giáo Việt Nam. Người Ấn có quá nhiều dịp lễ trong một năm, nên ngày Nhà giáo không được tổ chức long trọng.

Tôi vẫn nhớ một lần, sinh viên Việt Nam tổ chức mừng ngày 20/11 cho tôi. Rất nhiều sinh viên tặng tôi hoa, những chậu cây để bàn và thiệp mà họ tự làm và tôi đã có rất nhiều món quà ý nghĩa như vậy. Nhưng điều đặc biệt hơn, hôm đó có một cậu sinh viên đã dịch bài hát *Bụi phấn* ra tiếng Hindi, rồi hát tặng tôi bài hát ấy trước lớp. Hành động của cậu khiến tôi rất xúc động. Đến tận bây giờ, tôi vẫn nhớ rõ lời và giai điệu của bài hát ấy.

Ngày Nhà giáo Việt Nam sắp tới, tôi mong sinh viên của mình nhanh chóng xác định mục tiêu trong cuộc sống và chú tâm vào nó hơn. Khác với những sinh viên ngành khác, hầu hết sinh viên Ấn Độ học đều không xác định rõ mình muốn gì sau khi tốt nghiệp. Điều đó khiến tôi rất lo lắng. Tôi hy vọng rằng, tôi cùng các đồng nghiệp của mình không chỉ là những người giảng dạy kiến thức cho sinh viên, mà còn là người hướng dẫn sinh viên tìm ra những mục tiêu trong cuộc đời của họ ■

# Đừng ngại làm điều mình sợ

Yên Nhiên



Nhìn thẳng vào nỗi sợ và không ngừng tìm kiếm hướng phát triển chính là cách Lương Hoài Thiện (sinh viên năm IV, Khoa Điện tử Viễn thông Trường ĐH Bách Khoa ĐHQG-HCM) chinh phục tấm bằng TOEIC 930 điểm chỉ trong vòng 14 tháng.

**K**hông chỉ giỏi ngoại ngữ, Hoài Thiện còn hiểu biết về lập trình, máy tính, dịch thuật, nhiếp ảnh, EDM... Mới đây, Thiện còn đoạt giải Khuyến khích cuộc thi Olympic Cơ học toàn quốc 2018.

## Tiếng Anh và... trăm nỗi sợ

Chàng sinh viên sinh năm 1997 tâm sự, ngày nhỏ mỗi lần nhắc đến tiếng Anh là gắn với trăm nỗi sợ khiến Hoài Thiện không dám giao tiếp với một ai. "Mình không dám nói tiếng Anh vì sợ sai, sợ bị mọi người cười, sợ không ai hiểu mình nói gì, sợ người nước ngoài chê giọng mình không chuẩn..." - Hoài Thiện thành thật chia sẻ.

Hoài Thiện học tiếng Anh từ hồi tiểu học, nhưng ngày đó chỉ đơn giản là tiếp thu kiến thức trên lớp một cách thụ động chứ không hề có hứng thú tìm tòi, tự học hay đi luyện thêm ở trung tâm bên ngoài. Tính Hoài Thiện lại rụt rè,

ngại giao tiếp khiến cho 12 năm học phổ thông, anh và tiếng Anh dù muốn nhưng chẳng thể nào "làm thân" với nhau được.

Ngày vào đại học, nhận ra nỗi sợ tiếng Anh làm mình trở nên thua thiệt rất nhiều so với các bạn cùng trang lứa, Hoài Thiện tự nhủ bản thân phải cố gắng từng chút một để đổi mới với nỗi sợ, đồng thời tìm ra cách khắc phục nó.

Đầu tiên, Hoài Thiện chủ động tìm kiếm và đọc nhiều tài liệu tham khảo tiếng Anh liên quan đến ngành học để tạo hứng thú; nghe và xem nhiều trên Youtube các chủ đề thú vị. Bên cạnh đó, anh quyết tâm "đầu quân" cho CLB tiếng Anh của trường thay vì tham gia một CLB học thuật khác. Hoài Thiện giải thích: "Quý thời gian không có nhiều vì chương trình học khá nặng, mà mình lại muốn dốc sức làm tốt việc mình cho là quan trọng nhất là chiến thắng nỗi sợ. Do đó, mình đã chọn CLB tiếng Anh".

Sau hơn hai năm gắn bó, Hoài Thiện trở

thành Phó chủ nhiệm CLB, làm người dẫn dắt các thành viên và chịu trách nhiệm mọi hoạt động trong nhóm.

Để tập luyện kỹ năng nói tiếng Anh, Hoài Thiện sắp xếp các câu đơn giản trong đầu, sau đó nói thành tiếng từng câu, rồi nâng dần thành những câu dài và khó hơn. Tiếp đến, Hoài Thiện "lân la" các hội chợ quốc tế, chương trình giao lưu... để tập giao tiếp với người ngoại quốc. Tiến thêm một bước nữa, anh mạnh dạn đăng ký thực tập tại một tập đoàn của Thái Lan ở Việt Nam để phát triển kỹ năng thuyết trình và giao tiếp bằng tiếng Anh.

Hoài Thiện luyện viết tiếng Anh bằng cách tham gia dự án dịch sách tiếng Anh với chủ đề Internet of things và viết các báo cáo bằng tiếng Anh cho dự án EPICS. "Nói chung, mình có gắng chủ động để tiếng Anh có thể ngâm vào mình theo cách tự nhiên nhất, nên có thể nói là 'học như không học'. Quan trọng là càng sọ cái gì thì càng nên buộc bản thân lao vào đối mặt với nó, đối mặt nhiều rồi thì dần dần sẽ hết sợ thôi. Nhờ suy nghĩ này mà khả năng ngoại ngữ của mình đã tiến bộ rất nhiều" - Hoài Thiện chia sẻ.

### Sáng chế nhờ kiến thức tự học

Tại chương trình thiết kế các sản phẩm phục vụ cho cộng đồng diễn ra vào tháng 5/2018 mang tên EPICS, Lương Hoài Thiện đã cùng nhóm lên ý tưởng, thiết kế và chế tạo thành công *Găng tay chuyển ngữ* (Smart Gloves), giúp người khiếm thính giao tiếp và hòa nhập với cộng đồng

dễ dàng hơn.

Người khiếm thính mang *Găng tay chuyển ngữ* vào và sử dụng ngôn ngữ ký hiệu để giao tiếp, chia sẻ thông tin với người khác. *Găng tay chuyển ngữ* giúp thu thập thông tin của chuyển động thông qua các cảm biến và thực hiện việc nhận dạng, tiến hành phân tích rồi gửi thông tin về Smartphone và phát ra loa ngoài để những người xung quanh có thể biết được điều mà người khiếm thính đang truyền tải.

Điều khá bất ngờ là Hoài Thiện chế tạo sản phẩm *Găng tay chuyển ngữ* chủ yếu dựa vào những kiến thức tự học như lập trình vi điều khiển đơn giản bằng Arduino, các thuật toán xử lý và nhận dạng chuỗi tín hiệu... "Trên Instagram mình thường theo dõi các trang của những nhiếp ảnh gia trên thế giới và các trang về ảnh đẹp liên quan đến khoa học. Trên Youtube, mình theo dõi thường xuyên những trang chuyên về lập trình, máy tính, nhiếp ảnh, EDM... Thỉnh thoảng mình còn lấy xe máy dạo loanh quanh để chụp ảnh Sài Gòn. Đó vừa là liệu pháp thư giãn hiệu quả vừa là phương thức tốt để mình học thêm, khám phá thêm những điều mới mẻ" - Hoài Thiện tâm sự.

Bên cạnh việc học, Hoài Thiện vẫn thường chạy bộ mỗi sáng cuối tuần. Anh từng tham gia chạy marathon 10km. Với anh, đây chính là cách rèn luyện sức khỏe, rèn luyện thái độ sống chủ động để hướng đến bốn giá trị mà anh tự đặt ra cho mình: Đạo đức - Chính trực - Ưu tú - Tôn trọng ■



Lương Hoài Thiện  
trong chuyến  
giao lưu văn hóa  
tại Thái Lan.  
Ảnh: NVCC



Sinh viên Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM trong phòng đọc. Ảnh: UEL

## "3 chữ T" của sinh viên

Sinh viên có nên yêu hay không? Làm sao để quản lý được thời gian lẩn tiền bạc? Những thắc mắc xoay quanh "Tình yêu - Thời gian - Tiền bạc" đã được các chuyên gia trả lời cặn kẽ trong tọa đàm "Sinh viên với 3 chữ T", diễn ra tại Trường ĐH Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM, ngày 26/10.

### Nhạc Sơn

Tọa đàm sôi nổi ngay từ khi bắt đầu với câu hỏi của sinh viên Nguyễn Hoài Nam - Trường ĐH Công nghệ Thông tin: "Sinh viên có nên yêu hay không? Vì bối cảnh thường khuyên rằng vào đại học hãy lo học chứ đừng yêu đương. Và, nếu có tình yêu thì cần làm gì để không ảnh hưởng đến việc học?"

Trả lời câu hỏi "hóc búa" này, diễn giả truyền cảm hứng Trần Trinh Tường khuyên rằng sinh viên hãy cứ yêu đi và yêu theo cách để cùng nhau trở nên tốt đẹp hơn.

"Sống độc thân cũng được, nhưng yêu thì tốt hơn, vì khi yêu bạn sẽ học được nhiều thứ. Với các bạn nam, khi yêu sẽ biết được cách giao tiếp, hiểu được tâm lý phụ nữ, tự tin, ga lăng và trở nên mạnh dạn hơn trong cuộc sống. Còn với các bạn nữ, tình yêu sẽ làm cho các bạn trưởng thành

và xinh đẹp hơn rất nhiều" - diễn giả Trần Trinh Tường nhấn nhủ.

Chuyên gia tâm lý Đỗ Văn Sư - Phó Viện trưởng Viện Đào tạo nhân lực và Hợp tác quốc tế INTIC chia sẻ thêm rằng, trong quãng đời sinh viên, để một tình yêu trở nên đẹp theo đúng nghĩa của nó thì khi yêu hãy bên cạnh nhau để cùng phát triển. Mặc dù, đó là một điều khó nhưng nếu làm được thì sẽ tốt cho cả hai.

Sau chữ T - tình yêu, buổi tọa đàm tiếp tục nhận được nhiều câu hỏi về chữ T - tiền bạc. Ở đây là câu chuyện mà hầu như sinh viên nào cũng bắt gặp: Hết tiền vào cuối tháng mà không biết mình đã tiêu vào đâu?

Ở vấn đề này, ông Đỗ Văn Sư khuyên sinh viên hãy gạt bỏ suy nghĩ "tôi sẽ quản lý tiền bạc khi có nhiều". Bởi theo ông, "quãng đời sinh viên tiền ít mà không quản lý được thì sau này giàu rồi chắc chắn cũng không quản lý được".

Đi vào chi tiết, ông Sư "bật mí" nhiều cách để sinh viên tiết kiệm như hãy xin vào ở ký túc xá, làm quen với anh chị khóa trên để... mượn giáo trình, phân biệt rạch ròi hai khái niệm "cần mua" và "muốn mua", bên cạnh đó cần để ý đến các chương trình giảm giá và đặc biệt là "hãy ăn no trước khi đi siêu thị".

Ở chữ T thứ ba - Thời gian, các chuyên gia khẳng định rằng thời gian là thứ con người không thể quản lý được, mà chúng ta chỉ có thể quản lý được bản thân.

Thế nên sinh viên đừng ước ao một ngày dài hơn 24 tiếng hay đổ lỗi do không đủ thời gian. Thay vào đó hãy viết ra những thứ cần làm, sắp xếp thứ tự từng công việc. Đây là việc làm rất cần thiết để tránh tình trạng "deadline dồn dập", bị cuốn vào vòng xoáy áp lực, nhưng hiệu quả công việc không cao.

"Quan trọng là hiểu được giá trị thời gian. Khi một người biết được mình còn bao nhiêu thời gian để làm điều gì đó thì mới thấy quý. Vì thế hãy xác định ngay từ đầu" - chuyên gia tâm lý Đỗ Văn Sư nhấn mạnh.

Buổi tọa đàm kết thúc với rất nhiều tiếng cười để thấy sinh viên đã phần nào giải tỏa được những "ngổ ngang trong lòng". Hình ảnh vui tươi này minh chứng một điều rằng, sinh viên rất cần những buổi chuyên trò "gõ rối" thú vị, bổ ích như tọa đàm "Sinh viên với 3 chữ T" ■

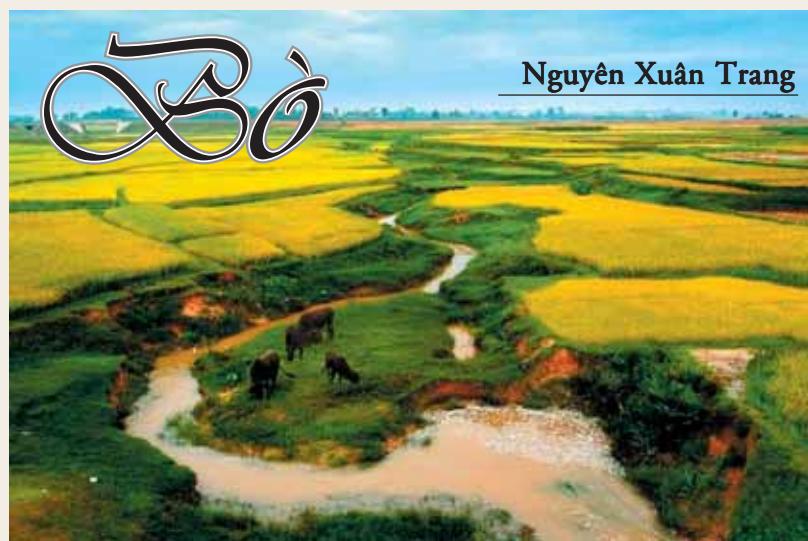
M i nằm vắt chân đung đưa trong bóng tối, nghe mưa rớt nhẹ cả tiếng radio đang than van một bài hát chẳng rõ lời. Đôi khi người ta muốn trú mình vào tiếng ồn. Ai hẳn cũng hiểu cảm giác này khi quăng mình vào phố một ngày đông đúc và tưởng như đang bồng bềnh trên sóng âm thanh của biển người. Biển càng rộng, sóng càng dữ còn ta vò là cái xác lặng im hòng yên thân dạt vào bờ bên của mình. Chỉ cần cát tiếng là lập tức tan thành bọt biển như nàng tiên cá. Chỉ biết để thanh âm ngôn ngữ tuôn từng dòng vào màng nhĩ. Tiếng mưa, tiếng rao hàng, tiếng tivi, tiếng radio, tiếng chân gỗ nhịp xuống sàn, tiếng sột soạt của vải cửa vào mỗi khi trở mình. Mi thích trôi dạt giữa tiếng ồn như một bộ phim câm. Chẳng hiểu do mưa hay do bài hát mà Mi lại cảm thấy màu xanh đang lan khắp tâm trí mình, cái màu xanh gợi nhắc đồng cỏ miền man ngày xưa có đàn bò qua lại mà Mi hay thả diều cùng cha.

Cũng đã hơn 15 năm từ đó, khi cả nhà vừa mới dọn lên khu ngoại ô của thành phố. Cả nhà chen chúc trong căn nhà hẹp có gác xếp sát mái, trưa thì nóng rãy, đêm thì lạnh run. Mi bò đến nhăn cả đầu gói trên sàn nhà, trên tấm ván gỗ kê sát góc bóng nước lên vì mồ hôi người và dầu mỡ của đồ ăn. Mẹ Mi ngày đó đi suốt để bôn ba kiểm việc khắp Sài Gòn trên chiếc xe đạp cà tàng, cha Mi từ ngày gặp tai nạn khi làm hồ thì ở nhà trông Mi. Nhưng thường thì ông gửi Mi cho mấy cô hàng

xóm có bọn trẻ trạc tuổi. Nhiều khi Mi ở nhà một mình, giữa bốn bức tường màu xanh rêu, điều duy nhất Mi làm là lắng nghe. Âm thanh ngày đó trong và vang như tiếng trẻ con gỗ muỗng vào thành ly thủy tinh đài nước ngọt. Âm thanh sủi bọt như mưa lăn tăn tạo thành những vũng cà phê trên đường đất. Dạo đó chưa làm đường nhựa. Chiều nào từ con đường đất nhỏ hẹp đó rẽ phải và băng mãi sẽ ra đến cánh đồng xanh. Cha Mi chạy một đoạn lấy đà để đi lên cao rồi trao nó cho Mi, Mi hé lén thích thú đến mức âm thanh như vỡ ra thành hàng triệu hạt giữa trời chiều. Mỗi lần nghe trẻ con cười, Mi lại nghĩ chúng vỡ ra thành một cơn mưa rào mát rượi. Cha Mi chỉ im lặng nhìn con diều xa xăm, đáng lẽ lúc đó Mi nên linh cảm có một sợi dây mảnh vô hình đang tua dần. Mi chạy mãi đến khi giãm phai một vũng ám nồng, sản phẩm của đàn bò hư hỏng. Mi thét lên và cha bé Mi về nhà rửa chân nhưng mùi của chúng

còn vang mãi đến mấy ngày sau. Dẫu vậy ngày nào Mi cũng đòi ba cho ra ngắm bò. Trưa nào ba cũng một tay che dù, tay kia vòng qua hông bé Mi và cầm theo tô cháo. Phải cho Mi ngắm bò thì Mi mới chịu nhai và nuốt, không thì Mi sẽ ngậm mãi cơm trong miệng như thể cơm sẽ tan ra như một viên kẹo.

Mi bị ám ảnh với những con bò, không chỉ bởi cái đôi mắt tròn xoe hồn nhiên của chúng mà bởi vì những điều Mi biết về chúng: bò là loài động vật nhai lại. Mi được kể rằng chúng lưu đồ ăn trong dạ dày rồi sau đó đẩy chúng lên miệng để nhai đi nhai lại đám cỏ từ trước. Dạo đó Mi cũng chẳng hiểu tại sao mình lại ám ảnh cái đặc điểm đó, chỉ biết cái tiếng nhồm nhồm cứ rung lên trong đầu. Cho đến một ngày nọ, Mi bỗng dung có cái tật đó của con bò. Một tối cũng như mọi tối trước, cha nằm trên vũng đong đưa ru Mi ngủ. Ông ốm đến mức xương xộc vào lung làm Mi đau nén Mi trở mình nằm sấp cho ông xoa lưng



Mi ngủ. Lúc đó xương cắn vào ngực và khiến tim Mi xót nhung cũng đã quen rồi. Ông lại hát cái bài "Mưa vân mưa bay trên tầng tháp cổ" và Mi luôn thiêm thiếp trước khi kịp đợi mẹ đi làm về. Mẹ hay về muộn nhưng Mi luôn cố đợi cho bằng được mẹ về và thường thì khi em mở mắt dậy vào sáng hôm sau thì mẹ đã đi làm từ lâu. Nhưng trong giấc ngủ em cảm nhận được tiếng mẹ giở xoong nồi tìm đồ ăn. Hình như tối hôm đó, âm thanh của xoong nồi to hơn như thể người ta gõ cổng chiêng vào dịp múa lân. Sáng hôm sau, cha Mi đi. Chẳng hiểu sao Mi cứ nghĩ ông đã trở thành dân du mục dắt một con bò có chuông leng keng đi lang thang khắp miền xanh thẳm.

Mi nhớ có nghe bà nội một dạo kể chuyện về cha. Cha Mi bỏ học từ năm mười ba tuổi để lên Thánh thất. Bà bảo lúc nào ông cũng đi, đi hết xóm này đến xóm khác, đi xuống chợ bán tỏi, bán rau. Ông giống như mấy đám lục bình trôi dạt mãi. Và chẳng hiểu sao ông gấp mẹ. Ông giống như bị chét đuối trên bờ. Thi thoảng Mi cứ nghĩ đến tiếng xoong nồi giồng như một tiếng vọng chát chúa vào trong cái khí quyển thiêng liêng của ông. Không hiểu sao Mi luôn nghĩ ông đã hành hương lên cái tầng tháp cổ mà ở đấy tít trên cao, không khỉ loāng và lặng im, nếu có gì thì là "tiếng lá thu mưa". Còn Mi và mẹ ở trong ngôi nhà bé nhỏ, ở lại thế giới của tiếng xoong nồi, tiếng người lớn, trẻ con, tiếng xe ba gác và tiếng những chú bò còn vọng lại ít lâu.

Mẹ và Mi đã chuyển đến khu nhà khác sau năm năm từ lúc cha đi. Có những hôm đẹp xe ngang khu phố cũ chỉ toàn là nhà san sát nhau, đồng cỏ đã

bien mât, con đường đất đã trải nhựa. Mi phát hiện mình ngắn ngơ đóng vai một con bò dạo chơi lại chốn cũ. Cứ mỗi một hình ảnh vừa tụ lại như mây rồi rào xuống một cơn mưa âm thanh, có một đợt sóng chua từ da dày tràn lên cổ họng. Mi bị tật trào ngược từ ngày cha đi, vì sau đó Mi bỗn hoặc ngậm đồ ăn rất lâu mới nuốt, sau đó có thói quen đẩy chúng lên miệng để nhai đi nhai lại đến khi cơm thật nhuyễn và ném lại mùi hương của chúng. Giống như người ta ấn nút để xay sinh tố nhiều lần. Mi đặt ra một giả thiết: mỗi lần con bò nhai lại, chẳng phải vì cổ chưa nhuyễn khiến chúng khó tiêu, mà bởi chúng muốn ném lại cái khoảnh khắc và mùi vị của đám cỏ ấy vô số lần. Những con bò không có khả năng trải nghiệm hiện tại và chỉ tìm cách nắm bắt cái bóng của nó bằng vô số lần nhai lại. Cái hành động lặp lại đó đều đặn như nhào bột hay nhai một chiếc singum cho đến khi nó thôi còn mùi vị.

Ký ức của em được đựng trong một cái dạ dày riêng tối ngòm hay trào lên từng đợt sóng vô vào thành giác ngủ đầy day dứt. Cái dạ dày ấy lúc nào cũng đổi, nó đòi nạp vào mình vô số cỏ cây, rơm rạ của cánh đồng ngày xa lắc. Cái dạ dày này hành hạ Mi nhưng Mi sợ nếu mình không nhai lại chúng, chúng sẽ hóa thạch ở đó mất và có thể biến thành một khói u. Ngày nào Mi cũng ôn lại chúng như thể lúc bé tập đánh vần. Mi nghĩ mình đã đánh vần ký ức trước khi bập bẹ a, b, c. Mẹ Mi là người ghét sự nhai đi nhai lại, bà bảo bà bận đến mức khi nằm xuống thì thân thể đã rã rời và ký ức cũng bốc hơi như mồ hôi của bà sau một ngày. Bà là người

sạch sẽ, ngay sau mọi biến động gương mặt bà luôn bình lặng không dấu vết, như thể một thứ chất tẩy mạnh Mi thấy trên tivi giúp các bà nội trợ xóa sạch boong mọi vết ố sau một lần lau. Liệu bà có xóa ký ức về một người đàn ông sạch sẽ và nhanh chóng như thế? Mi không biết, có lẽ Mi và con bò giống nhau, Mi cảm nhận đúng cái từ "xót xa" từ dạ dày mình, nhưng liệu con bò có thấy xót xa trong đôi mắt tròn xoe vừa ngây ngô vừa vô cảm?

Cảm tưởng bị nhấn chìm rồi chết đuối giữa biển xe máy, xe hơi, xe tải, máy bay và cả tiếng karaoke àm ī. Càng ngày phố thị càng rèn cho người ta khả năng tự động tắt mọi giác quan của mình khi lạc vào đám đông. Như được đặt vào một phòng cách âm trong suốt. Tiếng hàng loạt máy bay àm ỉ giữa đêm không còn là vấn đề. Ấy vậy mà Mi bị ám ảnh với tiếng rồ rồ của động cơ. Tiếng rù rì của tủ lạnh, tiếng quạt, tiếng nắc của nước khi xoáy vào miệng rãnh. Giữa một đêm bỗng cúp điện, lần đầu tiên Mi biết đến cái lặng im phảng phắc. Mi nhận ra tiếng quạt từng ồn đến mức nào. Minh đã quen với nó như hơi thở của mình vậy. Và Mi nhìn lên trần nhà, Mi nghe tiếng động cơ nằm trong cơ thể Mi. Ký ức rồ rồ như chiếc máy phát điện. Bỗng Mi nghĩ mình đã chui tọt vào trong dạ dày của một con bò tối om và lặng thinh. Người ta có thể nằm im trên bãi cỏ để mục từ năm này tháng nọ, và biết đâu trong đó là cả một vũ trụ, có cả những ngôi sao nhấp nháy...

Mưa vân gõ nhịp trên mái nhà, đung đưa theo nhịp chân của Mi. Tiếng radio than van một bài hát chẳng rõ lời ■